**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Dấu cà kheo](" \l "bm2)

[Cây đờn đứt dây](" \l "bm3)

[Cái tát](" \l "bm4)

[Vòng đời](" \l "bm5)

[Bến nước](" \l "bm6)

[Cây sầu riêng trổ bông](" \l "bm7)

[Đi tìm cha](" \l "bm8)

[Tro bụi](" \l "bm9)

[Ngón tay điểm chỉ](" \l "bm10)

[Hương đồng nội](" \l "bm11)

[Những món lộc trời](" \l "bm12)

[Dự](" \l "bm13)

[Đòn duyên](" \l "bm14)

[Đất](" \l "bm15)

[Chuyện kể đêm giao thừa](" \l "bm16)

[Bài thơ một chữ](" \l "bm17)

[Chính thu gặp một hồn thu](" \l "bm18)

[Một đêm chèo nghiêng ngả](" \l "bm19)

[Những trang lẻ chép trên hè phố](" \l "bm20)

[Bạn của người](" \l "bm21)

[Gói rét ngọt nắng hanh trong lá](" \l "bm22)

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Dấu cà kheo**

**K** hoai dẫn trâu qua cổng làng một quãng đã thấy Bưởi nách cắp rổ dong riềng đi ngược vào xóm Vượt. Xóm mới có vài hộ, nằm trơ trọi giữa những thửa ruộng chằm. Cho tới lúc giáp mặt nhau, cô mới nói khẽ:   
- Đứng lại em hỏi chuyện này đã!  
Khoai níu sợi thừng. Con trâu dừng lại, gõ guốc lộp cộp, che khuất người con gái đang đứng nép bên một bụi trúc.   
- Em lo lắm! Chẳng lẽ anh không nghĩ đựơc cách gì ư ?  
Bưởi ngập ngừng, chớp chớp đôi mắt đen láy. Khoai nhìn cô chăm chắm, cố lấy giọng bình tĩnh :   
- Em xem - Anh nói và dộng bó tre đang vác trên vai xuống đường .  
- Thôi thì cũng là tại số giời cả!   
Bưởi rơm rớm nước mắt, trách:   
- Anh không thể cố hơn nữa đựơc sao?  
Khoai gắt:   
- Ai bảo anh không cố ? Dưng mà còn ý của bố em thì ta biết làm sao đây?  
- Mà thôi, em mặc kệ anh đấy! Anh muốn làm thế nào thì làm! Đừng để em phải khổ tâm nữa. Em không chịu đựơc mãi đâu!  
Khoai hứa:   
- Nhất định rồi! Anh sẽ có cách của anh chứ! Mà sao em cứ lo cuống cà kê lên như thế để làm gì? Bưởi nhét một củ dong tím nhạt vào miệng con trâu, than :  
- Em khổ tâm quá! Hay kiếp trước sao chúng mình là đôi trâu tu chưa hết nhẽ, hả anh?  
  
Khoai cười khẽ :   
- Em buồn cười thật! Số với kiếp cái gì! Chẳng qua là do cái anh chàng Chiến không biết điều, cố đấm ăn xôi thôi!  
Biết Khoai và Bưởi tình ý với nhau từ lâu, nhưng Chiến vẫn cố vờ đi, nài bố đến thưa chuyện cũ với ông Cam. Mỗi khi nghe nhắc đến cái chuyện cũ ấy, Khoai và Bưởi lại nép vào nhau, cười rúc rích.   
- Bố em ưng thì cứ để anh ta lấy ông lão - Bưởi nói - Còn em, em chẳng ưa anh ta!  
Cô dụi dụi đầu vào ngực chàng lực điền, bảo:   
- Giá chúng mình đã là vợ chồng rồi thì làm gì có chuyện rắc rối nhỉ?  
Khoai âu yếm vuốt tóc người yêu, hỏi:   
- Thế hôm trước ông Chinh nói chuyện gì với bố em?  
- Em chỉ nghe loáng thoáng, câu được câu mất. Đại thể là...   
Bưởi cười khẽ, che miệng nhại giọng bố và giọng ông Chinh :  
- Ông Cam, ông còn nhớ cái hôm ông cho trâu lội qua sông ngày xưa không?  
- Tôi quên làm sao đựơc cơ chứ ! Hồi ấy, tôi không biết bơi. Nếu hôm ấy ông không vô tình đánh trâu qua khúc sông ấy, chắc tôi đã chết đuối từ tám hoánh rồi ông nhỉ?  
- Ưừ, hôm ấy, ông có hứa với tôi: sau này nếu có con trai con gái thì ta sẽ làm thông gia với nhau, có phải không ?  
- Phải, phải...Tôi vẫn còn nhớ! Nhưng tôi e rằng... con Bưởi nó không bằng lòng.  
- Ông là bố nó cơ mà! Tại gia tòng phụ! Chẳng lẽ ông không còn muốn giữ nếp xưa của tổ tiên?  
- Khổ quá ông Chinh a ê! Con bé nó lại phải lòng cái thằng Khoai rồi. Tôi biết thằng Chiến nhà ông cũng chẳng kém cạnh gì thằng kia. Có điều, bây giờ đời sống mới, ép dầu ép mỡ , ai nỡ ép duyên, hả ông ...  
- Thì tôi có nói là ép đâu. Cứ để cho thằng Chiến tìm hiểu con Bưởi. Còn chuyện giữa hai thằng ấy, thì ông cứ chiều theo ý tôi một lần, làm thế này...thế này...Giả tỉ thành công thì tốt. Mà không đựơc như ý ngừơi, thì đó là ý của trời. Lúc đó, con Bưởi dù có thành dâu con nhà ai, tôi cũng chả dám trách ông thất hứa!  
Câu chuyện chỉ có thế. Không ngờ hai hôm sau, ông Cam sai Bưởi gọi Khoai tới nhà, thủng thẳng bảo:   
- Bố chưa hiểu đầu cua tai nheo chuyện của các con. Nhà này đã có người mang nơm đến, vẫn còn người muốn tới để cất vó...  
Bưởi ngạc nhiên:   
- Bố nói bóng gió xa xôi thế, con chả hiểu ra làm sao cả.  
Ông Cam với điếu, vê một mồi thuốc cho vào nõ, châm đóm, rít tong tóc. Rồi ông bụm miệng, phả khói lên trần nhà , mắt lơ mơ, tiếp:   
- Chả là ngày xưa bố có hứa với ông Chinh, bố của cậu Chiến rằng...  
Kể xong câu chuyện cũ, ông bảo Khoai và Bưởi ngồi xuống phản, phân bua với hai người về sự khó xử của mình. Ông bảo, cho đến bây giờ, có nhiều người thuộc thế hệ ông vẫn chưa quên và còn muốn niú kéo các tục lệ cổ hủ cũ. Do đó, chuyện ông buộc phải làm, không có mục đích làm khó dễ cho Khoai . Ông nói Chiến đã nhận lời rồi. Còn Khoai, nhận hay không là tùy ở anh, ông không bắt buộc. Có điều, anh nên nhận lời thì hơn. Vì ông tin Khoai vốn sáng dạ, anh nhất định sẽị tìm đựơc cách vượt qua thử thách.  
Nghe ông Cam nói, Khoai đưa mắt nhìn Bưởi. Cô nháy mắt ra ý cho anh đừng nhận lời, cứ để cô liệu . Bưởi yêu anh, nếu cô cứ khăng khăng một mực từ chối Chiến, thì dù hai ông lão có giở cả phép giời ra đi nữa, cũng khó mà chia cắt đựơc họ ...   
Vậy mà, không hiểu sao Khoai lại đi chấp nhận lời thách oái oăm đó. Vì lòng tự trọng? Vì muốn ông Cam giữ được lời hứa? Hay vì muốn chứng tỏ mình không thua kém gì Chiến? Những cái sĩ diện ấy đã đẩy anh và Bưởi vào một tình thế chông chênh, bất lợi quá. Bưởi giận anh nông nổi, chưa tính kĩ   
đường hơn lẽ thiệt đã nhắm mắt làm liều. Cô doạ: nếu anh thua cuộc, cô sẽ xuống tóc đi tu cho mà xem! Khổ chưa...  
Con trâu thấy chủ lặng đi, vươn cổ : "Nghé ọ...", kéo căng sợi dây thừng. Khoai giật mình nhìn theo bóng Bưởi đang lủi thủi rẽ vào cái ngõ nhỏ nằm giữa hai thửa ruộng chằm nhà cô. Anh bất giác thở dài khi nhìn thấy rõ mồn một dấu hai hàng cà kheo của ai đó đều tăm tắp trên thửa ruộng bên cạnh đường cái. Anh tái mặt, chợt nghĩ : " Chiến! Đúng là dấu kheo của anh ta rồi!" .  
Xốc bó tre cật lên vai, Khoai khẽ giật sợi dây thừng. Trong gió thoảng, anh như còn nghe rõ cả những tiếng trống hội mùa xuân vọng về từ năm ngoái. Trống thúc liên hồi trên sới vật. Khoai đầu đội khăn đỏ, thân đóng khố đỏ, ngừơi còn nhễ nhại mồ hôi sau keo vật chung cuộc hạng gà, đứng giữa hai đô vật kém anh một hạng, tay cầm chiếc tù và sừng trâu danh dự giơ cao lên trời huơ qua huơ lại. Mọi ngừơi hồi hộp chờ tiếng tù và ấy vang lên. Tiếng tù và do ngừơi trai khỏe nhất sới vật thổi, luôn được dân làng coi là những lời cầu khấn thần linh xuống tay đem đến cho họ sức khỏe, may mắn và sự no đủ... Bởi thế, mọi cuộc vui sẽ chỉ đựơc bắt đầu sau những thanh âm thiêng liêng kia vang lên. Hội múa lân ào đến cùng với đủ mọi thứ âm thanh. Đội văn nghệ xã xúng xính trong những bộ áo xanh, áo vàng, tay nâng những cây kèn đồng sáng loáng, ngừơi nào người nấy phùng má, cố thổi theo đúng điệu một bài hát chèo. Lũ trẻ chăn trâu lao xao ở phiá sau, đứa thì thòm gõ trống ếch, đứa phất phất trên tay những cây cờ phướn ngũ sắc. Lúc ấy, Chiến lênh khênh trên đôi cà kheo ba mét, vững chãi như đi bằng chính đôi chân của anh vậy. Đội lân trên đầu, anh   
nghiêng qua nghiêng lại, vờn dọc vờn ngang. Tay anh ta khi thì vỗ vỗ vào cái trống cơm đeo trứơc ngực " tung tung...", khi thì nhằm chỗ đám đông có Bưởi vẫy vẫy...Thì ra thâm ý của ông Chinhứ muốn con trai ông ta thắng cuộc đã rõ! Ai chẳng biết Chiến sẽ lội qua thửa ruộng chằm, chân không chạm đất nhưng vẫn để lại được dấu đi trên mặt ruộng là dễ dàng hơn? Còn anh, anh cay đắng nhận ra rằng mình thua kém Chiến rất xa về khỏan tài nghệ này.  
Từ khi nhận lời gỡ rối cho ông Cam, ngày nào Khoai cũng dắt trâu ra đồng. Bỏ mặc cho con vật nhởn nhơ gặm cỏ trên cồn, anh lấy đôi kheo thấp nhất ra tập đi. Nhiều lần, mất thăng bằng, hai cây kheo đổ nhào về phía trứơc, anh bị ngã sấp mặt xuống đất, miệng cạp đầy cỏ đắng. Mà nào có khá được bao nhiêu! Ngày ông Cam hẹn ông Chinh vào đêm lập xuân cũng đã sắp tới rồi, mà Khoai mới chỉ tập tễnh đi đựơc trên đất cồn. Nói gì đến chuyện lội qua ruộng chằm kia? Việc này, ngay cả đối với Chiến, để vượt qua được mặt ruộng chằm nhà Bưởi, cũng không phải là dễ dàng gì. Vì chính mắt Khoai có lần đã trông thấy anh ta bị sa lầy trên một bãi bồi, đôi kheo bị bùn hút xuống, càng cố lắc để rút kheo lên, thân tre càng lún sâu hơn .  
Mải ngẫm nghĩ, chân Khoai vấp vào một mô đất. Anh ngã nằm sóng sòai. Bó tre cật xổ tung, lăn lóc trên đường. Lồm cồm bò dậy, Khoai cột các cây kheo lại, phủi quần áo, giục trâu đi. Những vết chân trâu di lại từ ngày này qua ngày khác đã biến con đường thành một cái thang hút về phía trứơc. Thi thoảng lại có những đoạn đường mà các lườn sống trâu bị sạt lở hết, gọi là đường vỡ, mặt đường chỉ thấp ngang mặt ruộng, bùn đất nhão nhoét như ở ruộng chằm. Muốn qua đựơc những quãng đường ấy, người và trâu phải lội ì ọp, bùn nước bắn lên tung tóe.  
Tới đừơng vỡ rẽ vào cồn Rùa, con trâu nghiêng qua nghiêng lại như bơi. Cái bụng to kềnh càng của nó trông giống như một cái phao. Có lẽ nhờ cái phao đó mà con trâu không bị chìm xuống lớp bùn, trên bề mặt thì nhão nhoét như cháo loãng mà ở ngầm phía dưới thì lại kết dính một thứ keo dẻo quánh. Con vật tỏ ra rất thận trọng. Chân trứơc đặt đâu, chân sau đặt đó, nó phì phò để lại phía sau hai vệt chân trên mặt bùn đều chằn chặn. Khoai đã cố đi sát vào bên mép ruộng lúa để tránh thụt mà chân anh vẫn như bị ai đó nắm lấy kéo ghì xuống. Nhìn con trâu, trong lòng anh bỗng dậy lên một mối cảm thương là lạ. Tự dưng anh nghĩ đến thân phận mình. Con đường anh đến với Bưởi hình như còn khó hơn cả việc con vật lội qua khúc đường vỡ...  
Con trâu bỗng dừng lại, chun mũi để lộ ra cái lợi sún như cười..   
- Mệt lắm rồi phải không chú mày? Khoai an ủi nói - Sắp tới cồn rồí! Cố lên nào!  
Con vật lắc lắc sừng, tai vẫy vẫy, đuôi ngoe nguẩy. Rồi như muốn nói với chủ điều bí mật, nó rướn cổ, ngửa mặt lên trời, kêu : " Ngò....ò...".  
- A, thằng láu cá! Khoai bật kêu lên - Tao biết rồi! Biết rồi! Trời ơi, chỉ cần trèo lên lưng chú mày là...  
Anh chợt nhớ tới lời dặn dò của ông Cam. Anh biết mình đã lầm. Thì ra là như vậy! Bây giơ,ứ ai dám bảo là ông lão vì cả nể mà không biết thương con? "Mình cạn nghĩ qúa! Thôi được, mình vẫn còn nhiều dịp để xin ông lão xá tội cho cơ mà!", Khoai thầm thì một mình .  
Dắt đựơc con vật trung thành lên cồn, mặc cho nó còn hổn hển thở, Khoai đã ôm chầm lấy đầu trâu. Bàn tay người nóng ấm xoa khắp các khoáy tam tinh của con vật. Anh thủ thỉ, khen:   
- Giỏi qúa! Giỏi qúa!  
Con trâu lim dim đôi mắt, thè cái lữơi ráp như lá lúa liếm liếm những giọt nước mắt vừa lăn dài xuống má chủ .  
Rồi cái đêm lập xuân ấy cũng đến. Dĩ nhiên là chỉ có mấy người trong cuộc biết chuyện. Còn dân làng, ngay cả những ngừơi tò mò nhất, cũng chỉ nghe phong thanh rằng ông Cam có cách kén rể lạ lắm mà thôi...  
Mãi đến lúc vợ chồng Khoai đã có hai mặt con, trong lễ hội mừng xuân, thấy Khoai và Chiến, người đội đầu lân, người đội đuôi lân, cùng nhảy múa trên những đôi cà kheo lênh khênh, người ta kháo nhau là ở lần thi tài năm xưa, Khoai đã thắng. Có người còn đánh bạo hỏi Khoai chuyện cũ. Anh không trả lời, miệng chỉ tủm tỉm cười, đưa tay chỉ ra con đừơng đồng. Con đừơng bây giờ đã trải đá. Mặc dầu vậy, dấu chân trâu hai hàng đều tăm tắp vẫn còn hằn rõ trên những lớp bụi mờ...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Cây đờn đứt dây**

**T** răng khuya vằng vặc sáng. Gió đàn hây hẩy, xào xạc thổi qua những tàu dừa lấp lánh ánh xanh. Ba Đực bỏ sách xuống, bần thần nhìn ra cửa. Hoang mang, anh chạy lại góc nhà, lấy cây đờn bầu... Những âm thanh trầm bổng, trong vắt rung lên, lan toả. Anh ngây ngất chết lặng đi trong sóng âm, bồng bềnh trôi về quá khứ...  
Đạn như vãi trấu về phiá anh và Út Côi. Sân bay Tân Sơn Nhứt. Những chiếc máy bay trúng thủ pháo của "đặc công" phừng phừng bốc cháy. Thi thoảng, sau mỗi tiếng nổ lớn, khói và lửa lại đùn lên trời những hình nấm khổng lồ. Thoát khỏi hàng rào bùng nhùng , hai người vùng chạy về phía ngã tư Ga. Côi vướng mìn. Anh bị cụt một chân...Hoà bình, anh cưới cô gái đã băng bó vết thương và nuôi giấu anh ngày nào làm vợ. Nhưng, như một cơn ác mộng, ba năm sau ngày cưới, vợ anh bồng con vượt biên cùng một gã thiếu úy mới từ trại cải tạo về...  
Từ đấy, anh giáo thù ghét đàn bà. Anh nuôi một con chó đực, một đàn gà trống. Đêm đêm, con chó ngủ dưới chân giường anh. Ban ngày, nó đùa giỡn với đàn gà trống. Những lúc đàn gà trống tha thẩn sang sân nhà chị Út Tám, con chó nằm ghếch mõm lên đùi anh, dỏng tai nghe tiếng đờn bầu. Mắt nó xa xăm như vô hồn.  
Đêm nay, nghe tiếng đờn bầu, không hiểu sao con chó cứ cắn cắn vào gấu quần Ba Đực, hết day day lại rên ư ử. Ba Đực dừng đờn, vuốt ve dọc sống lưng nó, nựng:   
- Đi đâu? Nào, mày muốn tao đi đâu nào?  
Con chó vùng ra, ăng ẳng sủa. Rồi nó chạy lại, chồm lên, khựng xuống, trân trối nhìn chủ.   
- Thì đi!   
Anh giáo đứng dậy, với nạng, tập tễnh theo con chó lon ton chạy phía trước.  
Tới sân nhà Út Tám, con chó thoáng rùng mình rồi khẽ khàng nằm xuống. Ba Đực lặng người. Trước mặt anh, chị Út Tám vừa ngủ gật vừa xay bột nước để sớm mai tráng bánh ướt bán. Thân hình chị nhấp nhô theo chiều quay của chiếc cối. Người đàn bà ướt đẫm mồ hôi. Những sợi tóc mai bết vào má, ánh lên dưới trăng...Bên cạnh chị, thằng Hai Cút học bài xong, ngoẹo đầu ngủ. Nét mặt thơ ngây của thằng bé bất ngờ sáng rỡ lên một nụ cười. Nó ú ớ gọi "ba, ba" trong cơn mơ. "Vẫn giấc mơ nó thường kể đây", Ba Đực nghĩ. "Ba Côi con về thăm má con con thầy ạ. Oắch ghê lắm nghe, thầy! Vai mang hàm cấp tướng. Lưng vẫn mang một khẩu súng trường...Chỉ tức cười là làm sao ba con giống thầy quá trời à! Chân giả. Nạng kẹp ở nách...". Kể xong giấc mơ của mình, thằng bé nói: "Má biểu hồi nhỏ ba Côi và thầy là đôi bạn con chí cắn làm hai. Thầy rủ đi làm giải phóng là ba con đi liền hà...".  
Đúng lúc ấy, con chó bỗng sủa rống lên. Thằng Cút dụi mắt, oà lên khóc. Chiếc cối xay khựng lại...Út Tám giật mình tưởng giấc mơ đánh lừa chị. Mở to đôi mắt, chị ngạc nhiên, nhìn chăm chắm vào Ba Đực đang ngẩn người như một pho tượng. Run cầm cập, mặt chị trắng bệch dưới ánh trăng...  
Ba Đực khàn khàn gọi khẽ:   
- Út...  
Chị không đáp, quay mặt lau thầm nước mắt khi thấy anh tập tễnh đến ngồi xuống bên cạnh thằng Hai Cút. Ôm nó vào lòng, anh hôn mãi lên mái tóc khét nắng của đứa học trò nhỏ...  
Gần sáng, Ba Đực về đến nhà. Con chó đang ngồi chồm hỗm, "gâu" một tiếng, rồi cong đuôi chạy về phía cây đờn bầu.   
- Trời ơi! Ba Đực nghẹn ngào.   
Cây đờn đã đứt dây...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Cái tát**

**M** ới về trường, ngay hôm đầu tiên, trước các học trò nhỏ trên lớp, ông giáo đã kể:  
Thuở chiến tranh, ông đã từng là đại đội trưởng ở một sư đoàn bộ binh.  
Năm 1968, tại Khe Sanh, sau đợt phản kích thứ ba trong ngày, quân địch buộc phải bỏ chạy khỏi trận địa chốt; nhưng, quân ta cũng bị vơi mất một phần tư. Chiều lẩn bóng trong dáng người chiến sĩ trẻ ngồi tựa lưng vào công sự, vừa lau súng vừa khóc bạn. Đúng lúc ấy, trung đội trưởng đi tới, cúi xuống, hỏi nhỏ: "Sao lại khóc?". Người lính ngỡ cấp trên đồng cảm với nỗi đau của mình nên ôm mặt khóc tu tu. Tiếng khóc vọng sang chiến tuyến bên kia, kéo về phía hai người một tràng đại liên chát chúa. Trung đội trưởng không nói không rằng, đưa tay úp vào miệng người chiến sĩ. Động tác của anh qúa mạnh, y như một cú tát. Người lính trẻ bừng tỉnh, hiểu ra rằng trận địa chốt không chấp nhận những giọt nước mắt.  
Ngày hôm sau, đơn vị diệt gọn một tiểu đội địch. Dựa súng vào thành công sự, anh chiến sĩ trẻ hát khẽ một khúc tình ca. Trung đội trưởng lại đi tới, cười: "Có chuyện gì mà vui quá thế?". Anh lính không giấu được niềm vui sướng, ôm chầm lấy người chỉ huy, hôn chùn chụt lên má. Rồi, anh khóc òa lên khi bị đẩy ra cùng một cái tát. Dĩ nhiên, anh vẫn phải cám ơn bàn tay cứu mạng ấy. Vì nhờ nó, cả hai kịp ngã nhào xuống công sự đúng lúc những trái pháo bầy từ đâu đó bắn tới nổ tung trên mặt đất.  
Bốn năm tôi rèn trong lửa đạn, anh lính trẻ trở thành một tiểu đoàn trưởng tài năng. Còn người chỉ huy năm xưa của anh chỉ mới là đại đội trưởng. Một lần kia viên tiểu đoàn trưởng ra lệnh cho cấp dưới tấn công vào một cứ điểm kiên cố của địch. Liền sau khi mệnh lệnh được ban ra, anh đã biết ngay rằng mình tính chưa thấu lẽ; nếu cấp dưới y lệnh làm theo, ắt sẽ chuốc lấy thất bại. Nhưng khi thấy người trung đội trưởng cũ của mình phản đối một cách yếu ớt, anh nổi giận thực sự ; và, anh giơ tay, định tự tát vào má mình một cái. Viên đại đội trưởng hiểu ý, làm như chính mình vừa bị ai đó tát cho một cái, đưa tay lên xoa xoa vào má, rồi cười lớn: "Ngày xưa, nhờ những cái tát của tôi mà anh thành tiểu đoàn trưởng. Tiếc rằng, bây giờ ở cương vị mới, anh lại định lấy tư thế của một tân binh để tát mình ư?". Nói xong, hai người ôm lấy nhau, khóc...  
Lúc nghe tới đây, đứa học trò nghịch ngợm nhất lớp đứng vụt dậy, chen ngang lời thầy: "Thưa thầy, chuyện thầy kể là chuyện của bố em". Thầy giáo không nổi giận mà từ tốn hỏi: "Chuyện bố em thế nào? Thử nói ra xem". Thằng bé thuật lại, theo các bác sĩ, thì trong đầu bố nó còn một mảnh đạn nhỏ chưa được gắp ra. Bố nó rất hay nổi giận vu vơ. Không thể đếm hết những lần ông giơ bàn tay hộ pháp, vô cớ tát tới tấp vào mặt người mẹ bé nhỏ của nó nhiều cái nảy đom đóm mắt. Vì thế mà nó chỉ có bố mà không còn mẹ. Rồi thằng bé thản nhiên khoe, bố nó cũng là một tiểu đoàn trưởng có rất nhiều huân chương chiến công. Không rõ vì lẽ gì, bây giờ, vào những tối ngồi uống rựơu một mình dưới trăng lu, khi đã ngà ngà say, ông cứ tự tát vào má mình bôm bốp. Nhưng, lạ lắm, thằng bé chưa bao giờ thấy bố nó khóc.   
Thầy giáo vẫy tay ra hiệu cho học trò ngừng kể.   
Tan học, ông gọi thằng bé ra một góc sân và nói thầm vào tai nó một câu. Rồi hai thầy trò cùng đi vế phía nhà nó.   
Hôm ấy đúng vào đêm có trăng...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Vòng đời**

**N** gồi vắt vẻo trên mình trâu, chợt nhớ lời hẹn, tôi vội nhảy xuống đất, sà vào vườn nhà thằng Nhự ngắt một nắm lá mít, với tay bẻ một cành tre gai.   
Cái Đào tay cầm sợi dây thừng, lò cò nhảy qua các bậc thang trên đường. Con trâu cái nhà nó chậm rãi thả từng bước ngắn ở phía sau .   
Tới cồn Tròn, mặc cho đôi trâu quấn quýt gặm cỏ bên nhau, tôi và Đào ngồi khuất sau cái sinh phần của cụ tằng tổ làng bày trò chơi đám cưới trâu .  
- Thế ta phải làm đám như thế nào hả anh? Đào băn khoăn .   
Tôi ngớ ra :   
- Ơ, vậy mà anh cứ ngỡ là em biết hết cả rồi kia đấy!  
Thấy Đào lộ rõ vẻ thất vọng, tôi an ủi:   
- Hay là ta bắt chước đám cưới anh Cu lấy chị Xoan? Được không?  
Đào cúi mặt xuống, giọng buồn buồn :   
- Không được! Vì mỗi lần nhớ lại mấy cái roi, em đã muốn khóc rồi!  
  
Nhớ hôm đám cưới anh Cu, nhà trai bị trẻ trâu ngăn ngõ bằng một ngọn rào tre. Anh Cu đã đưa một cọc tiền xu, nhưng thằng Nhự bảo chưa đủ, nhất định không chịu mở lối. Láu cá hơn, nó đẩy cái Đào ra phía trước, rồi đứng ở phía sau, leo lẻo đòi thêm. Anh Cu nằn nì thế nào nó cũng không nghe. Vốn cục tính, lại sợ qúa giờ tốt thì không đón được dâu, anh Cu mặt đỏ bừng bừng, tay bẻ rắc một cành rào, quật tới tấp xuống đất. Yý của anh chỉ để hù doạ, ai ngờ tôi và Đào không chịu chạy, mỗi đứa bị một roi, vừa chạy về nhà vừa hu hu khóc... Giận anh Cu, lúc đón dâu, cái Đào cứ níu lấy áo chị nó. Đám cưới mất cả vui!  
Còn đang chưa biết phải làm như thế nào thì Đào đã reo lên :   
- Em nhớ ra rồi! Ơở trên tường nhà em có bức họa đám cưới chuột!  
Hiểu ý Đào, tôi cười :   
- Ơờ nhỉ, có thế mà anh không nghĩ ra được! Phải rồi, trâu với chuột bốn chân. Hay đấy! Hì hì...  
Hai đứa hý hoáy xé lá mít, bẻ các gai tre làm được sáu bảy con trâu. Trẻ mục đồng thì tôi nặn bằng đất sét. Con gái, con trai cưỡi trâu đi đám cưới, việc này xưa nay chưa từng xảy ra ở làng. Cứ gọi là nhất!   
- Ô hay, thế thì thành đám cưới người rồi anh ạ! Đào chun mũi cười .   
- Ưừ, em xem cô dâu chú rể giống những ai nào?  
Đào rúc rích :   
- Hao hao dáng em. Bé như cái kẹo ấy!  
Lấy tay che miệng, liếc nhanh về phiá tôi, Đào khẽ nói :   
- Mà chú rể thì...giống anh qúa!  
Rồi Đào bảo :   
- Anh giả anh Cu, em làm chị Xoan thì cứ gọi là y hệt!  
- Ưừ- Tôi nói và nắm lấy tay Đào -Trưa rồi, u em vo gạo nấu cơm đi chứ ! Xong thì chạy sang nhà ông Nhự mua cho tôi cút rượu nhé!  
- Hết gạo rồi bố nó ạ! Hay là để tôi vác rá sang vay u?  
- Vay? Vợ chồng mới cưới đã đi vay! Đẹp cái mặt nhỉ!  
- Thôi thì bố em đợi tôi một lát. Tôi ra đồng kiếm mớ cá. Mấy hôm nay con nước cạn, gì mà chẳng kiếm nổi bữa bún?  
Tưởng đùa, không ngờ Đào đi mò cá thật. Được một xâu, cô xuống chợ Phố đổi bún và mắm tôm. Chấm chấm mút mút xong, hai đứa nằm bên nhau, ngửa mặt lên trời đánh một giấc dài. Đôi trâu không có người trông, thung dung lội xuống ruộng nhà Đào, ăn truị một đám lúa to bằng ba cái chiếu...   
Những ngày sau, tự nhiên Đào cố ý lánh mặt tôi. Tìm gặp, hỏi thì Đào bảo :   
- Em ngượng lắm! Chả chơi nữa! Nhỡ về sau phải lấy anh thì khổ!   
- Sao vậy? Tôi dồn .   
- Anh chưa biết chuyện chị Xoan bỏ anh Cu về nhà rồi à? Anh Cu ác lắm, tối nào anh ấy cũng đánh vợ!  
- Nhưng anh không giống anh Cu! Anh thề sẽ không động đến lông chân em! Tôi quả quyết hứa.   
Đào im lặng một lát rồi buồn buồn bảo :   
- Thế thì anh sẽ chẳng bao giờ lấy em ...  
Sau cái lần nói chuyện chẳng đâu vào đâu ấy, chúng tôi càng ngày càng thân nhau hơn. Như một đôi bạn trai vậy. Chuyện cũ chưa ai quên. Nhưng ai nấy đều cố tỏ ra mình không nhớ những gì đã xảy ra vào cái đám cưới trâu hôm nào.  
Lớn lên, đúng vào lúc chiến tranh bùng nổ, cùng với bao trai tráng trong làng, tôi lên đường ra mặt trận. Những năm tháng hào hùng cuả đời tôi vụt trôi qua như một giấc mơ. Tôi bị sốt rét trọc cả đầu, lại bị thương, nên được đưa về hậu phương điều trị. Iít lâu sau đó, tôi trở về làng với tấm thẻ thương binh hạng hai. Vào thời gian này, Đào hầu như ngày nào cũng có mặt ở nhà tôi. Cô chăm sóc tôi như một người em gái. Về phía tôi, tôi cũng coi Đào như em vậy. Chuyện ngày xưa coi như đã trở thành dĩ vãng. Xa lắc...  
Năm hai mươi chín tuổi, tôi yêu một ngừơi con gái làng bên kém tôi tám tuổi. Tôi đem chuyện hệ trọng ấy hỏi ý kiến Đào. Cô khen người yêu tôi đẹp người đẹp nết và khuyên tôi nên cưới cô ấy làm vợ. Tôi chỉ không hiểu nổi vì sao sau khi khuyến khích tôi lấy vợ, Đào lại khóc. Hỏi, cô cứ nằng nặc nói là mừng quá! " Ơờ, mừng quá, người ta cũng có thể khóc được lắm chứ !", tôi vô tình nghĩ.  
Còn Đào, mặc cho Nhự theo đuổi đã mấy năm trời, mặc cho tôi tốn không biết bao nhiêu lời vun vào cho họ, cô vẫn cứ dấm da dấm dẳng chưa dứt khoát .   
Mãi đến khi vợ chồng tôi có hai mặt con, Đào và Nhự mới cưới nhau. Họ sinh được một bé gái rất kháu khỉnh, đặt tên là Mít. Hai thằng con trai của tôi quý em bé như vàng. Có đồ chơi đẹp hay qùa bánh ngon, chúng đều nhắc nhau để phần cho con bé .  
Thời gian thấm thoát thoi đưa. Mấy đứa trẻ lớn bỗng lên từ lúc nào. Cũng như chúng tôi ngày xưa, chúng lại í ới rủ nhau đi chăn trâu giúp bố mẹ. Dĩ nhiên, ở độ tuổi thơ ngây ấy, chúng chẳng thiếu các trò chơi...  
Nhà tôi và nhà vợ chồng Nhự chỉ cách nhau một cái ao nhỏ; thế mà, đã nửa năm nay, tôi chưa có dịp nào để gặp gỡ, nói chuyện riêng với Đào.   
Vào buổi sáng nay, đang cuốc vườn, bỗng thấy Đào cắp rổ đi ngang qua, tôi mừng lắm. Không để tôi kịp ngỏ lời thăm hỏi, Đào đứng ngoài dậu, nói với vào:   
- Em nói bác đừng giận! Em đã cấm cái Mít chơi với anh em thằng Cún nhà bác rồi đấy! Bác nhớ đe nẹt các cháu cho em nhờ !  
Tôi bỏ cuốc, tròn mắt vì ngạc nhiên, bối rối xoa xoa tay:   
- Cô buồn cười thật! Trẻ con chúng nó chơi với nhau, sao lại cấm?  
Đào đến sát dậu, bảo :   
- Bác xem đây này! Khổ chưa?  
Rồi, cô ngồi xuống, bỏ vội mấy bó rau muống ra bên cạnh, úp nhanh cái rổ xuống đất. Bao nhiêu là trâu bò lá mít, trẻ mục đồng đất sét ...tung tóe trên vạt cỏ xanh .  
Tôi chợt hiểu, đứng ớ người ra. Thì ra, cho đến bây giờ, Đào vẫn còn bị cái đám cưới trâu năm xưa ám ảnh. Và, cô sợ! Sợ cái vòng đời luẩn quẩn kia! Biết đâu đấy, nó sẽ còn quay lại? Có lẽ vì thế chăng mà cô hốt hoảng đến nỗi quên cả mấy bó rau, cắp vội cái rổ rỗng không lên, vùn vụt chạy như bị ma đuổi?

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Bến nước**

**D** òng họ Vũ của u tôi cây một cành, cành một cội. Đến đời ông ngoại tôi, ông bà chỉ sinh được một người con gái. Bố tôi vốn là dân ngụ cư trôi dạt từ Thái Bình tới, làm người ăn kẻ ở trong nhà ông ngoại. Vốn cần cù, chiụ thương chịu khó, bố tôi được ông bà thương, gả con gái cho. Trong kháng chiến, bố tôi làm liên lạc cho Ủy ban khu. Hòa bình, do biết ít chữ nghĩa, các bác cán bộ trên huyện xếp cho một chân ở Phòng thông tin. Ông ở trên huyện cả tuần, chỉ về thăm u con tôi vào các buổi chủ nhật. U tôi hay than rằng cả đời ông không có lấy một chốn quê ...  
Ba u con tôi ở trong căn nhà mà ông bà ngoại tôi để lại. Ban ngày, ngoài những việc đồng áng, u tôi khi thì ở nhà làm hàng xáo, khi thì đi chợ kiếm thêm vài đồng lo quần áo, sách bút cho tôi và thằng Tản ăn học. U tôi còn nhận nuôi một con trâu cho hợp tác xã. Dĩ nhiên, việc chăn con trâu ấy, u tôi đã cắt đặt sẵn cho tôi .  
Hàng ngày, tôi thường đưa trâu ra tắm ở bến sông. Cũng là để chờ cái Dậu, đứa bạn gái ở cách nhà tôi có một cái ao bèo. Hai đứa kì cọ cho đến lúc da hai con trâu đen loáng lên, rồi mới từ tốn dong chúng ra đồng gặm cỏ .   
Tôi còn nhớ, sáng hôm ấy, Dậu cho trâu tắm sớm lắm. Nó ngồi trên bến đá, thõng chân xuống nước. Thi thoảng, Dậu lại nhấc đôi bàn chân khỏi mặt nước, chăm chắm nhìn. Gót chân, gan bàn chân, và cả mu bàn chân nữa đều ửng một màu hồng phơn phớt .   
Nghe tiếng guốc trâu lộp cộp gõ ở phía sau, Dậu quay lại. Nhận ra tôi, nó đứng dậy, thả ống quần xuống, mừng rỡ :   
- Em cho trâu tắm chờ anh mãi! Hôm nay anh ngủ quên à?  
- Không phải anh ngủ quên! Chỉ tại cái thằng Tản! Em biết không, nó tè ướt sũng cả quần anh. Đã thế nó còn già mồm, cứ khăng khăng đổ vạ cho anh đổ nước vào quần nó. Tức quá! Tôi phân bua.  
Dậu đưa nhanh mắt nhìn tôi, che miệng cười khúc khích .   
- Em cười anh hả?  
- Không, em cười đứa "dấm đài"...  
- Em mà cũng nghĩ anh xấu đến thế cơ đấy - Tôi tự ái .  
Dậu lặng lẽ dắt trâu lên bờ, vắt sợi thừng qua sừng con vật, rồi bảo :   
- Đi đi, Rơi .  
Con trâu hiểu ý chủ nó, cúi gằm mặt, lầm lũi bước. Nó không thèm ngoái lại để nhìn bạn của mình . Chỉ đến khi con trâu đực nhà tôi lồng lên phía trước như có ý chặn nó lại, con trâu nhà Dậu mới nghểnh đầu lên "nghé ọ, nghé ọ..." rồi khẽ cọ cọ vào mông bạn .   
- Chúng nó làm lành rồi kìa- Tôi đến bên Dậu, vừa nói vừa nắm lấy tay cô bé.  
Dậu khẽ gỡ tay tôi, dỗi :   
- Đến là dễ ghét!  
- Thì em cứ việc đi mà ghét anh! Chỉ sợ không được nửa ngày thôi!  
Dậu cười.   
- Còn cười! Cười hở mười cái răng!  
Tôi nói không sai, tới cồn Quán, con trâu nhà Dậu bỗng lồng lên, đuổi theo con trâu nhà tôi. - Họ chúng lại! Con Rơi đang có chửa... Rồi thì khổ thân nó! Dậu níu lấy áo tôi, giật giật, giọng van vỉ .  
Tôi cười, bảo :   
- Vợ chồng nó giỡn với nhau, chả lẽ cũng cấm ư?  
Miệng nói vậy nhưng chân tôi lại chạy như bay về phiá hai con vật. Thấy tôi, đôi trâu như khựng lại. Tôi ngồi bệt xuống cỏ, thở dốc. Cũng lúc ấy, Dậu đã ở bên cạnh, cười:   
- Đúng là vợ chồng trâu! Không biết người ta có như vậy không anh nhỉ?  
- Anh không biết! Ờ, mà con Rơi sắp đẻ rồi đấy nhỉ ? Có thêm con nghé thì thích phải biết!  
Tôi bảo Dậu bứt cỏ gà chơi trò chọi trâu. Thấy lần chọi nào tôi cũng thắng, Dậu bảo :   
- Anh ăn gian ơi là ăn gian! Ai lại cứ cầm sát đầu trâu thế kia?  
- Thì em cứ thử cầm như anh xem - Tôi nói.  
Rồi nhanh như chớp, tôi đảo tay thay một cọng cỏ khác. Chưa kịp chọi tiếp thì Dậu đã buông cọng cỏ xuống đất, kêu lạc cả giọng :   
- Ơ kìa, con Rơi làm sao rồi anh ơi...  
Đứng vụt dậy, chân như bị níu lại, hai đứa líu ríu chạy lại chỗ con trâu cái đang nằm nghiêng sang một bên, bốn vó giãy giãy, hổn hển thở dốc.  
- Nó trúng gió rồi! Khổ thân mày Rơi ơi... Làm sao bây giờ hả anh?  
Thấy mặt Dâụ không còn một hạt máu, tôi cũng run bắn lên. Con Rơi bỗng "hự , hự", quằn quại trên nền cỏ, rồi như cố hết sức, nó gượng đứng dậy ... - Một chú nghé! Trời ơi, con Rơi đã thành mẹ trâu rồi! Dậu nghẹn ngào kêu lên.  
Tôi phụ họa theo :   
- Vậy là con trâu nhà anh cũng đã thành bố cu cơ đấy. Hay thật!  
Dậu bảo :   
- Ta dựng cho vợ chồng, con cái nhà trâu cái lều để chúng che mưa nắng anh nhé!  
Tôi đồng ý, chạy đến các bờ ruộng bẻ một vác cây điền thanh. Tước vỏ cây làm lạt, tôi lấy một cây làm nóc, cắm chéo các cây còn lại thành một cái lều không có cột. Rồi tôi sai Dậu vơ cỏ trên cồn, lợp nốt cái mái. Mát đáo để! Chỉ tội thấp qúa, bé qúa; người ra vào còn khó huống hồ là trâu...Dậu chui vào lều, cười khanh khách. Bị mái lều thấp cản ngã, chúng tôi nằm dúi lên nhau. Cùng lồm cồm bò dậy, trong lúc Dậu đỏ chín mặt, tôi lại nói :   
- Ước gì chúng mình thành đôi trâu nhỉ!  
Dậu nhìn tôi, xua xua tay :   
- Đừng, đừng ... Số em bạc lắm!   
Mấy năm sau, bố tôi được chuyển từ Phòng thông tin huyện lên Ty văn hóa tỉnh. U tôi được bố xin cho làm một chân nấu cơm ở nhà ăn tập thể. Vậy là cả nhà tôi phải dọn lên thành phố. U tôi mừng lắm! Bao nhiêu năm chân lấm tay bùn, giờ được ở nhà lầu , tắm nước máy, có phải là chuyện nằm mơ mới thấy được không. U bàn với bố làm một bữa cơm mời hàng xóm láng giềng và hai bên nội ngoại đến chia vui .  
Bữa liên hoan rất vui vẻ. Chỉ có tôi là cảm thấy buồn thiu. Vì tôi đã mời mà Dậu không đến. Tôi đã lén cất một nắm xôi gấc đỏ sẫm trong cặp sách. Mãi đến tối, tìm được Dậu, lúc tôi đưa nắm xôi, cô ngoảnh mặt đi, khăng khăng không chịu nhận, bảo :   
- Đi rồi quên hết người ta! Em chả ăn để mà nhớ !   
Tôi an ủi :   
- Dậu cứ cầm lấy. Anh không quên em đâu. Lúc nào anh cũng nhớ!  
- Nhớ lời năm kia không? Dậu hỏi .   
- Nhớ - Tôi nói -Anh nhớ hôm con Rơi đẻ , anh có ước rằng ...  
Dậu mở to đôi mắt, cô như đang nhìn vào một chốn xa xăm nào đó :   
- Thôi, em bỏ lời hứa đó cho anh. Chuyện trẻ con ấy mà! Anh đừng bận tâm nữa. Em chỉ mong, dù đi đâu, ở đâu, anh cũng đừng quên bến nước đồng quê ...  
Nói đến đấy, Dậu vụt bỏ chạy. Tôi ngơ ngác, không biết nắm xôi trên tay rơi xuống cỏ tự lúc nào.  
Lên tỉnh, tôi lao vào học. Tôi học không đến nỗi tồi. Có lẽ vì thế mà tôi được chọn vào đội tuyển học sinh giỏi toán của tỉnh. Nhờ được giải khuyến khích trong kì thi toàn quốc, ngay sau khi tốt nghiệp phổ thông, tôi đuợc nhà nước cho đi học ở Đức .   
Cơn khát học vị khiến tôi quên cả năm tháng , quên cả những người thân. Rồi tôi có người yêu. Điều này làm cho hình ảnh Dậu cứ nhạt nhòa dần rồi tắt hẳn trong tôi .   
Học xong, trước khi vào thành phố Hồ Chí Minh nhận công tác, tôi có cùng u tôi về quê cũ thắp hương cho ông bà ngoại. Tôi lần lượt đến thăm hết mọi người trong xóm. Riêng có Dậu, lúc gặp nhau, thấy tôi tỏ ra vui mừng khi cô nói mình đã có người yêu, Dậu lại vụt bỏ chạy.   
Từ bấy đến nay, lần này tôi mới thu xếp được một ít thời gian để về thăm quê cũ. Xe bon bon trên con đường mới rải đá rồi dừng lại ở ngay bến nước đầu làng .   
Trên bến, một thanh niên cao lớn đang múc từng sô nước hắt lên rửa cái máy cày đầy bùn đất đậu ở bên kia lề đường. Tôi nhận ra ông lão Phúc vừa rửa chân xong, thong thả vác cuốc đi ngược lên đường cái. Bao nhiêu năm đã qua mà trông dáng ông lão vẫn gân guốc như xưa .   
- Cháu chào bác! Tôi lễ phép bỏ mũ .   
Ông lão nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi ném cái cuốc xuống cỏ, kêu lên :   
- Trời ơi, thằng Nhĩ con bà cả Tâm!  
Ông hỏi tôi đủ mọi thứ chuyện. Bỗng dưng, nhìn xuống bến, ông vẫy vẫy :   
- Ngọ, Ngọ ơi...  
Người thanh niên nghe ông lão gọi, vội vã chạy đến chỗ chúng tôi. Nghe ông lão nói qua về tôi, Ngọ tự giới thiệu :  
- Cháu là con của u Dậu. U cháu hay kể về bác lắm! U cháu bảo nhất định một ngày nào đó bác sẽ còn về với cái bến nước này...  
Tôi nhìn nhanh xuống bến. Một cô gái đi làm đồng về đang khoả vội chân trong làn nước phù sa mát lạnh .  
- Em cháu đấy - Ngọ nói - Nhưng nó khác hẳn với u cháu! Những lúc u cháu kể chuyện cũ cho anh em cháu nghe, nó cứ bảo đó là chuyện cổ tích! Nó còn khuyên u cháu đừng có thừa hơi mà đi thương cá bể chim trời cho khổ một đời! Nghe nó nói, u cháu chỉ khóc thôi bác ạ!   
- Này Ngọ, thế bố cháu làm gì? Tôi hỏi .   
Ngọ bần thần :   
- Chúng cháu chỉ có u Dậu! U đã đón anh em cháu từ trại mồ côi về nuôi từ hai mươi năm nay...  
Tôi lặng đi, không nói thêm được một lời nào.  
Lúc ấy, trên bến sông, mưa bụi giăng giăng như vỗ nước vào nền trời xuân xám nhạt.   
Bến nước ảo mờ dần, từ từ ánh lên màu tím biếc muộn mằn...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Cây sầu riêng trổ bông**

**Đ** ang mùa hương sầu riêng ngan ngát, thầy Chín Tân tự nhiên giở quẻ. Bỏ dạy cả tuần, thầy ngồi giữa văn phòng uống rượu. Chướng quá! Mắt ầng ậng nước. Đầu lắc lắc...  
Sáu Thiện ngồi xuống bên cạnh, đặt nhẹ tay lên bờ vai xương xẩu của ông giáo già, giọng buồn buồn :   
- Có chuyện sầu tủi chi, thầy cứ nói ra cho nhẹ dạ!  
- Tui không vợ, không con...Thương anh như em, tui mới về đây. Vậy mà anh...  
- Em có lỗi? Thiện ngạc nhiên.   
- Anh cứ cho họp Ban giám hiệu, rồi tui sẽ nói. Cái con bé Tám Ước nữa. Ơở đây, người ta sống với nhau tệ quá !  
Chết rồi - Thiện nghĩ - Ông lão nói như vậy có nghĩa là Tám Ước mắc lỗi ! Rắc rối thiệt !   
- Thôi được, em chiều theo ý thầy. Có điều, xin thầy cứ thẳng thắn cho.  
Ông Chín Tân bỏ ly rượu xuống, nút chai lại :  
- Cực! Tui chịu được. Tui chỉ thương cho người ta! Mà nào có ai hiểu cho tui đâu !  
Chín Tân nói được mấy câu, có vẻ đã nguôi ngoai, xách chai rượu, bước thấp bước cao đi về phòng nghỉ. Còn lại một mình, Thiện thấy lòng trống trải quá. Gió chướng thổi xao xác trên những tàu dừa. Anh bất giác thở dài, nhìn theo những chiếc ba lá chở năm sáu đứa học trò lẫn dần vào mênh mông trời nước.  
Mới đó ngày nào mà đã bao nhiêu năm tháng qua. Anh vẫn còn nhớ, khi anh dạy lũ trẻ lớp một duy nhất trong cái lán dựng tạm ở ấp Sầu Riêng này, mỗi lần nhìn qua ô cửa sổ mắt cáo, Thiện luôn luôn bắt gặp một đôi mắt mở to như ngạc nhiên của của cô bé chăn trâu đang tựa lưng vào thân một cây sầu riêng cao chưa quá đầu người. Đôi mắt khát khao ấy khiến anh thấy mình như có lỗi...  
Một hôm, Thiện đứng lớp, mắt lấp loá như có từng đàn đom đóm chập chờn trước mặt...Thấy Tám thập thò ngó vô lớp từ gốc cây sầu riêng, anh vẫy cô bé lại, hỏi :   
- Thầy nghe nói em đã học tới lớp chín. Em có thích nghề dạy học không ?  
Tám bẽn lẽn :   
- Thích ! Nhưng mà em dốt lắm!  
- Thầy biết, thầy biết chứ ! Bữa nay, em giúp thầy một lần nghe!  
Cô bé nhận lời liền. Đám học trò nhỏ tròn mắt, chăm chắm nghe chị Tám bày một cộng một là hai...Sau bữa ấy, Thiện thấy chúng thường xúm xít quanh Tám để hỏi bài. Hình như chúng học có khá hơn thì phải...  
Khi ấp có thêm lớp hai, lớp ba, rồi lớp bốn, Thiện đề nghị phòng cho thêm giáo viên. Anh chờ mỏi cả mắt, vẫn chưa thấy ai về. Ăn cái chi mà về ấp Sầu Riêng cơ cực, sâu và xa, chỉ có nước và nước này! Con nít đói cơm, đói luôn cả chữ. Người lớn thì đầu tắt mặt tối mò cua bắt cá sống qua ngày...  
Tự nhiên, Thiện nghĩ tới Tám. Nghe anh nói, Tám lắc đầu :  
- Làm cô giáo thì phải đi học. Mà hoàn cảnh cuả em thì thầy biết rồi đấy. Cực quá thầy ơi...  
Thiện biết cô bé mồ côi, phải bỏ học dở dang để lo ruộng vườn nuôi bà ngoại. Cô làm sao có tiền lên thành phố học ?  
- Thầy sẽ giúp ! Anh hứa.   
Tám rơm rớm nước mắt, gật đầu, lí nhí nói gì không ai nghe rõ...  
Từ đấy, vào các buổi tối, Thiện kèm Tám học. Sáng dạ, hai năm sau cô đã học hết cấp ba bổ túc.   
Rồi như một giấc mơ, cô làm mọi người hết sức ngạc nhiên khi hu hu khóc lúc nhận tấm bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm. Giữ lời hứa với thầy, Tám đã trở về nơi chôn rau cắt rốn của mình.  
Âấp Sầu Riêng giờ đã có một trường tiểu học. Thầy hiệu trưởng Thiện, cô hiệu phó Ước và thư ký công đoàn Chín Tân. Họ cũng đồng thời là ba giáo viên đứng lớp. Vẫn hiu hắt thế nào...Thầy Thiện đã độ bốn mươi; Tám cũng vừa tròn hăm lăm. Vẫn gọi thầy, xưng em. Niềm yêu kính thầy quá lớn khiến Tám không dám kêu Thiện bằng anh. Còn Thiện, mỗi lần nhớ lại hình ảnh cô bé chăn trâu xưa, anh chỉ mỉm cười lặng lẽ. Ai cũng héo cả lòng bởi nỗi người này chờ người kia ngỏ ý trước. Nhìn họ ý tứ với nhau, Chín Tân não cả ruột...  
Trong buổi họp, ông lão bảo :   
- Tui già rồi. Tôi chỉ uất...  
- Xin thầy cứ nói - Thiện khẽ khàng.  
Ông giáo già hét lên :   
- Các người định chết già như tui sao ! Ông nghẹn ngào -Tui thì...tui sẽ bỏ đi, nếu các người không chịu...  
Tám thút thít khóc :   
- Chung quy chỉ vì em cả. Em xin lỗi...  
Thiện ngồi im, mặc cho ông giáo và Tám Ước nhìn anh qua nước mắt.  
Không thấy Thiện nói gì, Chín Tân đưa bàn tay hộ pháp lên, chém xuống bàn cái "rầm" rồi xầm xập bước ra khỏi phòng họp.  
Lúc ấy Thiện đứng dậy, nói khẽ :   
- Anh xin lỗi...Vì anh...không dám nói thật lòng mình.   
Nói xong, Thiện thấy nhẹ cả người. Anh lấy hết can đảm, kêu Tám đến bên cửa sổ, chỉ ra vườn :  
- Em trông kìa! Cây sầu riêng bé xíu giờ đã trổ bông. Thơm quá, em nhỉ !  
Tám không trả lời, nhón một bông sầu riêng vương trên áo Thiện, cười lặng lẽ. Cô tưởng mình vẫn còn là một đứa bé, tin tưởng nép sát vô anh...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Đi tìm cha**

**T** heo chỉ dẫn cuả anh cán bộ tỉnh đội thì kế sau cái quán rượu này là nhà ông Chữ. Chủ quán là thím Tư Uú, cả vùng này không ai là không biết. Chẳng cần phải hỏi ai, thằng bé nhận ngay ra được một trong hai người đàn ông đang ngất nga ngất ngư bên cái bàn ọp ẹp kia là chú Tư.  
- Cứ uống đi - Chú Tư lè nhè- Đời ta gang tấc, thử hỏi còn uống được mấy xị ...  
- Phải, anh Tư nói thế mà phải- Người khách có khuôn mặt đầy sẹo nâng ly rượu lên ngang miệng- Như tôi đây chẳng hạn. Đời tôi...  
- Aà, mà có phải từ cái đận...  
Người khách bỏ ly rượu xuống, mắt lơ đãng nhìn lên trần nhà:  
- Cái đận ấy, không nhớ đến thì thôi, nhớ đến tôi chỉ muốn khóc anh Tư ạ!  
Thằng bé khép nép ngồi xuống một cái ghế con. Nó đặt cái tay nải trong có một bộ quần aó xuống dưới gầm bàn, ý tứ nâng một bàn chân đè lên trên. Linh tính cho nó hay câu chuyện cuả họ dính dáng đến đời nó thì phải.  
Thím Tư Uú đã ra từ lúc nào thằng bé không rõ, nhẹ nhàng hỏi:  
- Cháu uống bia nha!  
Thằng bé rời mắt khỏi hai người đàn ông, nhìn lướt qua người đàn bà, thú thật:  
- Cháu còn ít tiền lắm. Thím cho cháu cốc nước chè.  
- Cái gì? Thím Tư tròn mắt tỏ vẻ không hiểu.  
Rồi như chợt nhớ ra điều gì đó, thím cười cười:  
- Ơờ, thím nhớ ra rồi. Một ly trà...Thì ra cháu mới ngoài Bắc vô? Cháu đi thăm người nhà hay đi tìm việc ?  
- Dạ - Thằng bé đỏ bừng mặt, lí nhí- Cháu đi tìm việc ạ...  
- Ưừ, thời buổi khó khăn, biết đi kiếm cơm thiên hạ là tốt rồi. Còn hơn chán vạn cái đám thanh niên vô tích sự, cả ngày chỉ biết có nhậu với nhẹt...  
Chú Tư ngồi bên kia nói với sang:  
- Bà lại nói xấu sau lưng anh em tôi rồi! Này chú em, sang đây làm vài ly với hai anh nhá. Hôm nay anh bao! Nào...  
Nói xong, chú Tư đứng dậy, lảo đảo đi về phiá thằng bé. Chú cầm tay, như lôi nó đi. Thằng bé cuí xuống lấy cái tay nải. Nó không ngờ rằng việc làm vô tình ấy kéo chú Tư nhào theo.   
Người đàn ông bước thấp bước cao, tập tễnh đến bên cạnh bạn. Chú Tư gầy khô như một cành cuỉ, ấy thế mà- dù đã ráng gồng hết sức - đôi tay nổi đầy gân xanh cuả ông ta vẫn không thể naò làm cho người bạn nhúc nhích. Thở hổn hển, ông ta ngồi bệt xuống bên cạnh chú Tư, cười như mếu:  
-Tụi mình sắp hết rồi! Sắp hết... Kìa chú bé, sao không kéo chúng ta dậy?  
Thằng bé tưởng mình trông lầm. Nó "á" lên một tiếng kinh ngạc và cũng ngã ngồi xuống đất. Không thể lầm được! Hai cái răng cửa bịt vàng cuả ông ta loé sáng như một sự trình diện bất đắc dĩ. Hai người đàn ông lồm cồm bò dậy. Họ ngơ ngác, không hiểu sao thằng bé lại khóc. Quả thật, lúc ấy, thằng Hậu đã khóc. Về sau, mỗi khi nhớ lại, nó cứ băn khoăn tự hỏi mình, làm sao nó lại có thể khóc trong hoàn cảnh ấy nhỉ?  
- Sao cháu lại khóc? Thím Tư hỏi thằng bé - Các ông ấy xỉn quá, té như thế là chuyện thường ngày ấy mà...  
- Dạ, dạ...  
- Chú mày thế mà xoàng! Yếu đuối như đàn bà! Rồi chịu sao được sóng gió cuộc đời? Chú Tư vừa lồm cồm bò dậy vưà ề à.  
Người đàn ông đã tự đứng dậy, chăm chắm nhìn thằng Hậu, chép miệng:  
- Hình như ta đã gặp chú mày ở đâu rồi thì phải...  
Thằng Hậu đã kịp kìm nỗi xúc động đang cuộn lên như sóng trong lòng, lắc đầu:  
- Có thể ông đã lầm cháu với ai đó?  
Rồi nó hỏi lại:  
- Nghe giọng ông, cháu đoán ông cũng là người Bắc . Hỏi không phaỉ, ông người tỉnh nào ngoài ta ạ ?  
Người đàn ông lắc đầu,vẻ chán chường:  
- Ta không còn quê! Đúng hơn thì ta không nhớ quê ! Ta đã...  
Nói tới đó, ông quay mặt đi:  
- Tôi phaỉ về thôi anh Tư ạ. Hôm nay người tôi khó ở quá...  
Thằng Hậu lặng lẽ nhìn theo người đàn ông, quyết định không để lộ tung tích vội. Nó muốn biết tận ngọn nguồn những gì nó cần phaỉ biết. Vì u con nó? Hay là vì ai đó, nó cũng không biết nữa! Trong đầu nó sôi lên những suy tính. Nó thấy cần phaỉ ở lại đây, ít nhất là đủ thời gian để hoàn thành được công việc hoàn toàn bất ngờ và khó tin này.  
Nghĩ thế nên nó cứ ngồi thừ ra trước ly trà đá. Nó chờ thím Tư sẽ hỏi mình. Biết đâu, vận may sẽ tới? Biết đâu thím Tư sẽ thuê mướn nó làm một công việc gì đó...  
Thằng Hậu đoán không sai. Chờ mãi mà thằng bé cứ ngồi lì bên ly trà đá, thím Tư lịch bịch đi tới bên cạnh nó, hỏi :  
- Cháu nói đi tìm việc, làm sao cứ ngồi ở đây?  
- Thưa thím- Thằng Hậu lễ phép - Quả thật là cháu đi tìm việc. Nhưng bây giờ cháu cũng chẳng biết ai cần cháu. Cháu đang định...  
- Định làm gì? Thím Tư tỏ vẻ sốt ruột.  
- Cháu định đi tìm một nơi trọ. Rồi mai sẽ tính tiếp.  
- Thế cháu biết làm gì?  
- Cháu làm thợ mộc, đóng được bàn ghế, giường tủ...  
- Thôi, thế thì cứ ở lại đây dăm bữa, sửa cho thím đám bàn nhậu này rồi đi đâu hẵng đi.  
- Dạ, dạ...  
Thằng Hậu mừng quá. Nó không ngờ mọi việc lại diễn ra suôn sẻ đến thế.  
\*\*\*  
Đêm ấy, câu chuyện cuả u Hậu cứ chập chờn hiện lên . Những dòng nước mặn chát, như cố ý chảy vào miệng , nhắc Hậu nhớ rằng hơn hai mươi năm qua, u nó đã phaỉ chịu đưng cực khổ như thế nào !  
Ngay từ lúc biết gọi "bố, bố ơi...", thằng Hậu đã thấy nét mặt rầu rầu cuả u nó. Lớn lên một chút, nó nhớ vào khoảng nó bắt đầu đi học thì phaỉ, lúc khai tên bố mẹ vào sổ học bạ, thằng Hậu chạy về nhà hỏi u nó tên bố là gì. "Cứ khai là Chữ. Nguyễn Hữu Chữ, con ạ". Nhớ hồi đó, nó ngây thơ hỏi u: " U ơi, sao hoà bình rồi mà bố không về, hả u?", u nó đã ôm lấy đầu nó áp vào ngực mình, khóc thút thít. Rồi cũng chỉ vì chuyện ấy mà u Hậu ốm mất mấy ngày. Những ngày này, u chỉ hớp mỗi bữa một nửa bát con nước cháo loãng, hai hố mắt trũng xuống tưởng như chỉ có lòng trắng...U bảo Hậu không khéo u chết mất! U chết thì chỉ tội cho Hậu! U baỏ u phaỉ sống; nhất định phaỉ sống, chờ ngày Hậu lớn lên. Hậu sẽ đi tìm con người ấy. Xem ông ta ở cùng trời hay cuối đất mà tệ bạc đến thế !   
Hậu không bao giờ quên lời u dặn sau cái lần u kể cho nó nghe về bố . "Con nhớ tìm bằng được ông ta, hỏi xem u có lỗi gì mà ông ta không quay lại?". " Con hứa. U cứ yên tâm. Nếu tìm được ông ấy, nhất định con sẽ lôi ông ta về chịu tội trước u...", Hậu nói với u như đinh đóng cột. U Hậu bảo không cần thế. Chỉ cần biết bây giờ ông ta có sung sướng hay không mà thôi. U nói và nhìn như thất thần vào khoảng không mênh mông trước mặt, thở dài hắt ra, Hậu chả hiểu ra làm sao nưã.  
Ơở cái làng ven rừng này, người ta đã quen coi u Hậu là kẻ tâm thần. Chả tâm thần sao khi xã báo tin anh Va - chồng chị, bố cuả thằng Hậu- hy sinh, chị bảo xã lầm sao mà lắm lần lầm đến như vậy? Chị khăng khăng chồng chị đích thực là anh Chữ ! Thế mà, sau bao nhiêu năm, xã vẫn báo thằng Hậu là con liệt sĩ Va. Đến như Hậu, nhiều lúc nó cũng hoang mang. Nó nghĩ hay là u nó lẫn thật? Nhưng càng lớn lên, Hậu biết điều u nó vẫn nói có thể là một sự thật đầy ẩn khuất. Vậy có nên tìm lại sự thật ấy không? Và tìm để mà làm gì? Bố nó, dù là Va hay là Chữ thì có nghĩa lý gì khi cả hai đều đã không quay lại cái làng ven rừng hiu hắt này?  
Chuyện u kể nghe như là chuyện bịa. U bảo hồi ấy chiến tranh ác liệt lắm. Bộ đội trong thời gian huấn luyện trước lúc đi B thường ở lẫn với dân. Bộ đội từ dân, vì dân vì nước nên tới đâu dân đều coi như con, như anh, như em...Bởi thế, lần bộ đội về làng, nhà u ở ngay sát bìa rừng nên được chọn làm nơi trú cuả ban chỉ huy đại đội . Anh đại đội trưởng tên là Chữ đẹp trai mà lại ăn nói có duyên lắm. Thành ra, cô con gái bà chủ nhà phaỉ lòng anh là chuyện ai cũng coi là thường tình. Quân với dân như cá với nước, chả có ai cấm chuyện yêu đương chân chính. Dân làng còn xì xào rằng con bé thế mà có duyên. Cậu liên lạc cuả đaị đội cũng say cô như điếu đổ! Rồi việc binh thần tốc, đơn vị bộ đội ấy phải lên đường ra mặt trận gấp. Lúc này, cả làng đều đã biết việc cô con gái nhà ở bià rừng đã có mang ba tháng. Người nói đứa trẻ là con anh đại đội trưởng. Có người lại nói làm gì có chuyện đó. Anh ấy là cán bộ, là đảng viên, đời nào lại đi làm cái trò ma kia? Và sự thật đã diễn ra đúng như nhiều người dự đoán. Ngay trước hôm đơn vị lên đường vào Nam, dân làng còn được dự một đám cưới theo đời sống mới. Lạ nhất là ở giửa đám cưới, cô dâu nhìn về phía anh đại đội trưởng; họ không nói với nhau câu nào; nhưng không hiểu vì sao cô dâu cứ rưng rưng như sắp khóc. Còn chú rể Va thì mặt cứ đờ đẫn như kẻ đi đưa đám...Và, theo giấy báo tử, anh đã hy sinh ở chiến trường miền Đông Nam Bộ vào muà xuân năm 1974. Từ ngày ấy, u Hậu vẫn thắp nhang trên bàn thờ liệt sĩ Va. Nhưng bà vẫn bảo con là bố Hậu còn sống. Quả thật, ông ta không được bằng cả người đã chết! Người chết thì đã về đây! Còn ông ta, ông ta đang lẩn trốn ở đâu? Bà chỉ muốn biết rõ vì sao ông ta phaỉ làm như vậy mà thôi! Bà bảo con, nếu không hiểu được điều đó, chắc lúc chết, bà không nhắm được mắt...  
\*\*\*   
Thằng Hậu sửa chữa xong số bàn ghế cho thím Tư thì ông Chữ nhờ nó đến đóng cho nhà ông một cái tủ. Rõ là ước gì được nấy. Dịp may hiếm hoi này hẳn sẽ giúp nó làm tròn được công việc u nó giao cho.  
Nhà ông Chữ chỉ có ba người. Vợ ông, dáng người thấp bé nhưng khá nhanh nhẹn. Bà là người chiều chồng có tiếng trong ấp. Nghe phong thanh, trong kháng chiến thời chống Mỹ, bà là y tá ở một trạm quân y. Bà gặp ông Chữ vào lúc ông chỉ còn là một cái xác không hồn. Một tay bà thuốc thang, chăm sóc, động viên ông mới còn đủ nghị lực để sống. Hai người lấy nhau dù biết trước họ không còn khả năng sinh con đẻ cái nữa. Chất độc hoá học mà quân thù rải xuống các cánh rừng đã ngấm vào máu họ. Họ có một cô con gái nuôi. Tên cô là Sác. Hình như cái tên gợi lại những kỉ niệm ở chiến khu Rừng Sác chăng ?  
Hậu chẳng hiểu mình có lầm không. Nếu cứ theo như lời u thì dáng đi cuả ông Chữ không giống với dáng đi cuả người u Hậu tả. Có khuôn mặt là dễ nhận thì mặt ông Chữ lại bị bỏng, nham nhở những sẹo là sẹo...  
Hậu hỏi quê thì ông Chữ nói ở Hà Đông.Vùng quê này là quê cuả liệt sĩ Va. Chỉ có hai cái răng cửa bọc vàng là y như đặc điểm u Hậu tả. Cũng có chỗ khang khác : khi Hậu hỏi khéo, ông Chữ lại bảo ông chỉ mới bọc răng từ sau ngày giải phóng.   
Hậu bỗng nghĩ ra một cách. Hôm đi xẻ gỗ, trên đường về nhà, nó giả vờ trựơt chân ngã xuống mé đường. Mấy tấm ván Hậu vác trên vai đè lên người nó. Ông Chữ hốt hoảng bỏ phần ván mình đang mang xuống, chạy lại để đỡ Hậu dậy. Chờ cho ông sắp tới gần, thằng bé bất chợt kêu lên : "Chú Va!". Ông Chữ nháo nhác nhìn ra bốn phía. Không có ai ngoài ông và thằng Hậu. Ông cúi xuống và thấy mặt nó đã ướt đầm ướt đìa những nước mắt và nước mắt... Nó gọi ông, giọng nghẹn ngào: "Chú Va! Chú có nhận ra cháu không?".  
Ông Chữ rủn người, cùng một lúc nhớ tới cả người đã chết và người còn đang sống. Ông run rẩy, nói không thành tiếng :  
- Cháu có phaỉ là thằng Nghiã?  
Đến lượt mình, thằng Hậu giật thót người. Cái tên này, u Hậu có lần nói ngoài u và bố Chữ ra không một ai biết.  
Thằng bé kinh ngạc trân trân nhìn ông Chữ:  
- Trời ơi ! Thế ra đây là bố? Bố ơi...  
Ông Chữ lắc đầu, giọng nghẹn ngào:  
- Con ơi! Thật đáng tiếc, ta lại không phải là bố đẻ cuả con...   
- Con không hiểu! Con chẳng hiểu ra làm sao nữa! Con van bố, bố hãy nói thật bố là Chữ hay là Va...  
- Bây giờ thì ta đang là Chữ đây. Nhưng con ơi, trước kia ta chính là Va...  
- Nghiã là thế nào ạ. Trời ơi, thế này thì u con sẽ chết mất!  
- Thôi, đã tới nước này ta cũng chẳng giấu con nữa. Ta cũng nên trở lại là Va chăng? Liệu có muộn quá rồi chăng! Ta ân hận quá! Mà ta ân hận vì cái gì mới được chứ?  
Ông bỗng dứt khoát:  
- Không! Ta chẳng có gì phải ân hận. Ta đã hành động như một người lính chân chính. Nhưng với con, thì ta sẽ phaỉ nói thật. Bởi thời cơ cũng đã chín nẫu rồi...  
Hai người ngồi trên thảm cỏ xanh cùng ngược về quá khứ.   
Hồi đó, thực lòng mà nói, anh Chữ và anh Va đều yêu cô con gái người chủ nhà. Có điều, anh Chữ đã chiếm được trái tim cô gái. Họ yêu nhau quá đà, cô gái có mang như mọi người đã biết. Đơn vị lại sắp ra mặt trận. Nếu vụ này vỡ lở, Chữ sẽ bị khai trừ ra khỏi Đảng, sẽ bị hạ chức vụ. Đương nhiên, đaị đội ra mặt trận sẽ không có anh. Là một người chỉ huy, Chữ đau khổ lắm. Nếu không cưới, nhỡ anh có làm sao thì u Hậu phaỉ chịu tiếng là gái không chồng mà chưả, đứa con không được hưởng chế độ ưu tiên, sẽ khổ một đời... Biết Chữ băn khoăn, Va đã tự ý bàn với anh thực hiện cách mà mình đã nghĩ ra. Va cho đây là cách xử sự thích hợp nhất để anh tỏ được tình yêu cao thượng, vô bờ bến cuả mình với người mà anh thầm yêu. Anh nghĩ làm như vậy là để bảo vệ uy tín cuả anh bộ đội ...  
Vào mặt trận, nhiều lần Va được Chữ cứu mạng. Sau mấy năm, anh đã trở thành chính trị viên cuả đaị đôị. Trong một trận đánh ác liệt, đại đội cuả Va đã bị thiệt hại nặng nề. Chữ trúng một trái bom . Va thoát chết; anh chỉ bị bom na pan làm cho bỏng nặng; còn hàm răng thì bị gãy mất hai cái răng cửa. Người ta tìm được anh cạnh một dòng suối. Anh được đưa về trạm quân y cuả quân đoàn...  
- Thế thì vì sao bố phải đổi tên? Hậu hỏi.  
- Lúc ấy ta chỉ đơn giản nghĩ u con đã sinh con. Ta đâu phải là bố đẻ cuả con ? Ta phải làm thế chẳng qua là vì anh Chữ ! Ta không ngờ rằng...  
- Bố không ngờ tới điều gì? Có điều gì khiến bố đau khổ chăng ? Hậu dồn dập.  
- Đơn giản là ta không còn mặt mũi nào trở về quê hương được nữa. Ơở quê nhà, người ta đã coi ta là liệt sĩ... Khổ tâm hơn, bố con - ông Chữ thật ấy - người quê ông nói là ông ta đã trở thành kẻ vong quê... May mà ta còn có bà ấy an uỉ. Ta đã mắc lỗi rất nặng với bà ấy; vì cho đến tận bây giờ, bà ấy vẫn nghĩ ta là Chữ...  
Ngày hôm sau, ông Chữ đưa Hậu đến một cánh rừng - nơi diễn ra trận đánh khốc liệt năm xưa... Hậu gói một nắm đất đem về. Rồi nó trở ra Bắc.  
Chỉ có ông Va - bây giờ ta có thể gọi tên ông như vậy - là còn đang rất băn khoăn. Ông không biết liệu tổ chức có thể tha thứ cho ông về những việc làm trong quá khứ không ? " Liệu nó đúng hay sai nhỉ?", ông Va hay nhìn lên trời xanh và tự hỏi như vậy.   
Trời xanh lồng lộng mây trắng bay...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Tro bụi**

**S** inh thời, vốn coi trò như con, mỗi khi viết xong một truyện ngắn, thầy thường đưa cho tôi đọc trước. Thầy bảo tôi là người sành văn; tuy viết đôi khi còn mắc lỗi về câu, nhưng bù lại, tôi hay có những ý tưởng lạ. Mà văn chương thì luôn cần những ý tưởng như thế... Được thầy khen, tôi thích chí ra mặt. Và, để xứng đáng với sự tin cậy ấy, tôi đọc văn thầy kĩ đến mức thuộc lòng một số truyện.  
Một lần kia, khi viết truyện Nhà văn Xóm Chiếu, thầy chọn tôi làm nguyên mẫu để xây dựng nhân vật chính. Nghe thầy nói, tôi như bị hút vào từng con chữ. Tình cờ như thế nào đấy, tôi may mắn giúp thầy sửa được một chi tiết. Tôi kể bố tôi nuôi chim bồ câu từ hồi tôi còn bé tí. Thuở học lớp bốn, tôi đã từng bị người mắng cho một trận nên thân; vì, trong bài văn miêu tả chim mẹ mớm cho con, tôi đã viết chim con được mẹ nó mớm sâu cho. Cứ theo bố tôi thì bồ câu là loài ăn hạt, người chưa từng thấy chúng ăn sâu bọ bao giờ...Thầy mỉm cười, lặng lẽ lấy bút sửa chi tiết "mớm một con sâu" thành " mớm một hạt thóc". Tôi còn ngu ngơ hỏi sao thầy viết về tôi mà nhiều điểm thấy chẳng giống một tí nào, nếu không nói là trái ngược hẳn. Ví như ngoài đời chữ tôi vốn xấu như gà bới, trong truyện, tôi lại viết đẹp và nhanh như rồng bay phượng muá. Hoặc như tôi mắc tật nói nhiều - mẹ tôi thường chê là kẻ ruột để ngoài da - khi thành nhân vật cuả thầy, tôi lại là một người thâm trầm, lặng lẽ. Lạ nhất, mặc dù chỉ có một bài báo nhỏ được dán trên tờ báo tường cơ quan, tôi vẫn được ngòi bút khéo léo cuả thầy vẽ thành một nhà văn. Nhà văn Xóm Chiếu ! Đọc, thấy mặt nóng ran lên vì ngượng. Nhưng mà trong lòng thì thấy thinh thích vì như vừa được ai đó động viên, nâng đỡ...  
Hôm thằng bạn đang làm báo ở Sài Gòn về thăm nhà, tôi khoe thầy viết được nhiều truyện lắm. Hai đứa rủ nhau đến chơi với thầy. Bạn tôi đọc truyện thầy viết; thích quá, bèn đem gửi cho một tờ báo đang có cuộc thi truyện ngắn. Bặt đi gần một năm, bỗng nhiên trong mấy tuần liền, tờ báo kia đăng rộ các truyện ngắn cuả thầy tôi. Cuối năm ấy, tay cầm tờ báo, chân cứ như ríu vào nhau, tôi hổn hển chạy đến nhà thầy báo tin vui.   
Đọc xong mục báo đăng tin thầy là một trong số những tác giả trúng giải thưởng kì thi truyện ngắn do báo tổ chức, thầy lấy ra một chai rượu, rót đầy hai ly , rồi đẩy một ly về phía tôi:   
- Chúc mừng em! Chúc mừng nhà văn Xóm Chiếu !  
- Em xin chúc sự thành công cuả thầy! Tôi vừa chạm ly với thầy vừa vui vẻ nói.   
Thầy cười:   
- Cái giải hôm nay thực ra là giải cuả em! Đúng không? Nếu em không sửa chi tiết ấy, cái truyện kia không khéo đã nằm ở sọt rác cuả tòa soạn rồi cũng nên !  
Rồi, thầy bất ngờ bảo:   
- Em có khiếu văn chương, nếu chịu khó học thêm, có thể còn viết hay hơn cả thầy đấy. Cứ thử xem...  
Tôi đã nghe lời thầy và thử nhiều lần. Đúng như dự đoán, những truyện tôi viết, thầy sửa đều lần lượt được in trên mặt báo. Và thật lạ lùng, truyện ngắn Cát và bụi - nhân vật chính là thầy tôi - cũng được một tờ báo trao giải thưởng truyện hay trong năm.  
Sau buổi đi lĩnh giải về, tôi được thầy gọi đến, khen truyện viết hay lắm. Thầy tỏ ý tiếc: Nếu để cái truyện cuả thầy làm đoạn đầu, ghép truyện tôi mới viết làm đoạn cuối, hai thầy trò sẽ có một truyện ngắn xứng đáng được để đời. Thầy dặn : Một mai lỡ thầy đi xa, nếu như tôi làm đúng được cái ý tưởng độc đáo kia, thì dù đã ở dưới chín suối, thầy cũng được yên lòng. Nghe giọng thầy buồn buồn, tôi nghĩ là điềm gở, đành ậm ờ cho qua chuyện rồi ra về...  
Thật không ngờ, chỉ qua một trận ốm xoàng, thầy tôi đã đột ngột qua đời. Trong di chúc viết từ khi mới bước sang tuổi thất thập, thầy đã chu đáo sắp đặt mọi việc cho vợ con. Riêng dòng cuối cùng, chữ viết còn mới lắm, thầy dặn mọi trình tự làm đám cho thầy, gia đình cứ thực hiện theo ý tôi để thầy được toại ý nguyện.  
Được hỏi ý kiến, tôi không biết trả lời ra sao, bèn kể lại chuyện hôm thầy cho gọi. Tôi nói với mọi người rằng : Thầy vốn thích sự độc đáo, nhất định trong lời dặn dò kia có ẩn ý gì đây...   
Suốt đêm ấy tôi không ngủ được vì giận mình không hiểu được ý thầy.   
Chợt nhớ lời thầy ước, tôi lấy báo ra, đọc liền một mạch hai cái truyện ngắn. Ghép chúng lại, tôi giật thót người, ngỡ ngàng nhận ra đó chính là câu chuyện về cuộc đời và ước muốn cuối cùng cuả thầy.  
Theo chỉ dẫn cuả truyện mà tôi lĩnh hội được, gia đình đã hoả táng cho thầy ở đài Phục Sinh. Tro cốt được chia làm hai nửa bằng nhau; một nửa đem rắc trên núi Bửu Long; nửa còn lại lấy các tờ giấy in hai truyện ngắn Nhà văn Xóm Chiếu , Cát và bụi , dùng dây chuối gói lại, đem ra giữa cầu Hoá An, ném xuống sông Đồng Nai vào giờ Thìn.

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Ngón tay điểm chỉ**

**C** hiều thứ sáu, hai nhà lại cãi nhau to về việc nhà cửa. Bà lão Cam ốm nặng, nằm liệt trên giường đã sáu tháng nay đang ho sù sụ, phải cố hết sức mới thều thào được mấy câu:  
- Tôi van các anh, các chị đừng có cãi cọ nhau nữa ... Tôi mà nằm xuống... không khéo là nhà nước lấy ngay cái nhà này cho mà xem. Lúc ấy, có kéo nhau ra giữa đường... ruả cha mẹ nhau lên... cũng chẳng ai can cho nửa lời đâu !  
Nghe lời bà lão, Ngọc nuốt giận vào lòng, lẳng lặng đi xuống bếp sắc thuốc cho mẹ nuôi. Vợ chồng nhà Aánh cũng dắt con ra phố. Nghe loáng thoáng, họ nói với nhau là đi coi cải lương cho nhẹ cái đầu. " Đến là dễ ghét ! Mang tiếng cùng là con nuôi mà vợ chồng Aánh vô tình quá. Vô tình cả khi bà lão ốm. Quà cáp biếu mẹ thưa thớt đã đành; đến cả lời hỏi thăm mẹ ốm đau họ cũng tiết kiệm nốt là cớ làm sao ? Thôi, người ta ăn ở có giời có đất biết !", Ngọc vừa bỏ gói thuốc vào cái siêu đất vừa nghĩ : " Mà cái chị Aánh còn doạ: hễ bà lão nằm xuống là vợ chồng chị cho cả nhà Ngọc ra đường cho bõ ghét nữa chứ ! Hừ, chưa biết mèo nào ăn mửu nào mà doạ. Con này đâu dễ bắt nạt thế ! Rồi ra xem ai sẽ phải biết tay ai !". Nghĩ tới đây, Ngocê khẽ mỉm cười. Bởi chị chợt nhớ tới cách thức cuả mấy anh em trong một nhà kia dùng để tranh giành nhau phần nhà cửa cha mẹ họ để lại mà một anh bạn đã tình cờ kể cho vợ chồng chị nghe mấy hôm trước. Trong câu chuyện ấy, Ngọc thấy hình như có sẵn một bài học dành cho chị. Chị nghĩ, nếu cần để tự vệ, nó quả là một vũ khí lợi hại. Nhưng mà, nghe cứ ghê ghê thế nào ấy...  
Bỗng Ngọc nghe như có tiếng thều thào gọi. Chị vội chạy đến bên giường mẹ nuôi. Vào lúc ấy, bà Cam đang thở dốc từng cơn, hai tay đưa lên trời như cố níu lấy một vật gì đó vô hình lơ lửng giữa bầu không. Ngọc khẽ đặt tay lên trán mẹ. Trán nhơm nhớp những mồ hôi, lạnh giá. Bà lão he hé mắt.  
- Mẹ ơi, mẹ có trối lại điều gì không hả mẹ?  
Nghe Ngọc hỏi, bà Cam chỉ chỉ tay vào cái tủ. Ngọc nghĩ là mẹ có ý nói trong đó có bộ hồ sơ cuả căn nhà này. Chị luồn tay vào túi áo mẹ lấy chùm chìa khoá. Rồi nhanh nhẹn, chị mở cửa tủ, lôi ra một tập giấy đã chuyển sang màu vàng ố, giơ lên trước mặt mẹ. Bà Cam nhìn tập hồ sơ nhà cửa, nước mắt bất thần ứa ra. Có lẽ biết mình không thể nói được nữa, bà lão cố hết sức để nhấc tay lên, chỉ vào cái nơi bà định chỉ. Nhưng sự cố gắng chỉ làm bà mau kiệt sức hơn; bà hự hự được mấy tiếng rồi lịm dần đi...  
Ngọc chạy lại lay chồng dậy. Du đang lơ mơ; nhưng nghe vợ nói những việc cần phải làm gấp trước khi anh chị nuôi trở về nhà, anh ta vùng bật dậy như một con sóc. Tìm vội trong những nơi mà họ nghĩ là bà lão thường dùng để cất giấu những thứ bí mật, không thấy vật cần tìm, Du ngẩn mặt ra:  
- Thế này thì gay rồi em ạ! Chẳng lẽ nhà Aánh đã có nó trong tay?  
- Thôi được, mình có cách cuả mình... Kiếm cho em hai tờ giấy trắng. Nhanh lên nào!  
Du xé vội mấy tờ giấy từ cuốn sổ công tác cuả anh đưa cho vợ.   
- Đưa cây bút bi đây! Ngọc hổn hển nói.  
Du không hiểu, trố mắt nhìn vợ quệt mực vào ngón tay cái cuả mẹ nuôi. Xong, chị cầm tay bà lão lên, điểm chỉ vào góc dưới cuả từng tờ giấy. Ngọc vừa dặn chồng cất kĩ những tờ giấy chị đưa cho vừa lấy vạt áo lau sạch vết mực trên ngón tay mẹ. Quên tất cả vì mải mê với sự tính toán, lúc này chị mới nghĩ đến việc nhìn lại mặt mẹ nuôi. Mắt bà lão đã khép hờ lại. Hình như bà đã nhìn thấy thấu tim gan Ngọc qua những hành động lén lút cuả vợ chồng chị. Ngọc chợt rùng mình, thảng thốt kêu thầm :  
- Mẹ ơi! Mẹ tha tội cho con! Con muốn cho những kẻ bất hiếu ấy một bài học để họ sáng mắt ra. Con chỉ làm thế để ngăn họ không thể đẩy chúng con ra đường thôi mẹ ạ...  
Cầm hai bàn tay đã lạnh ngắt cái giá lạnh cuả tử thần đặt xuôi lên bụng bà lão, tự nhiên cổ Ngọc nghẹn lại. Chị òa khóc nức nở như không thể kìm giữ được nước mắt...  
\*\*\*  
Nửa năm sau ngày bà Cam mất, vợ chồng Ngọc kiện ra tòa xin đòi lại phần nhà cho vợ chồng Aánh ở nhờ. Việc này khiến Aánh rất lấy làm lạ. Vì từ khi mẹ nuôi cuả họ về với tổ tiên, vợ chồng anh nghĩ chỉ còn hai anh em, cũng chẳng nên làm khổ nhau làm gì. Thôi thì cơm nhà ai người ấy ăn, phần nhà mẹ nuôi cho ai ở đâu thì cứ thế mà ở, hục hặc với nhau chỉ để thiên hạ cười cho. Giận thì nói như xúc đất đổ đi vậy thôi. Chứ thử mỗi người một phương xem có nhớ có thương không. Đấy, giả tỉ như cái chiều anh em to tiếng, vợ chồng anh bỏ đi coi hát, ở nhà mẹ mất, lúc anh chị về, con Ngọc chẳng cứ ôm chầm lấy anh mà gào lên những lời não nuột đó ư ? Em nuôi anh, chính anh đã có công nhặt nó từ ngoài đường về cho mẹ cơ mà. Còn nhớ hôm ấy, nhìn con bé gầy gò, rúm ró như một túm giẻ rách, không hiểu sao mẹ đã cho anh biết: Trước đây, mẹ cũng đã nhặt được anh trong tình cảnh tương tự. Mẹ còn nói, cả hai đều bị cha mẹ đẻ bỏ rơi; sống với mẹ, hai đứa phải coi nhau như anh em ruột thịt. Mà họ đã thương yêu nhau như anh em ruột thịt thật. Có điều, từ khi lập gia đình riêng, cuộc sống khó khăn với những tính toán riêng đã phần nào làm vẩn đục những tình cảm trong sáng xưa. Aánh tự nhận thấy mình có lỗi không dạy bảo vợ, thành thử đôi khi cậy thế chị dâu, vợ anh có to tiếng với Ngọc. Lúc còn bé, những lần bị chị dâu mắng, Ngọc chỉ tấm tức khóc, có hôm bỏ cả cơm; bà Cam lại phải viện đủ mọi cớ để dỗ dành Ngọc mới chịu bỏ qua. Thế nhưng từ khi Ngọc có chồng, không hiểu sao, vợ chồng Aánh luôn bị Ngọc tỏ ý nghi là đang có ý định chiếm căn nhà này. Chị nói với anh chị mình rằng việc đó không dễ ức hiếp nhau được đâu.  
Ơở toà án, sau khi được một nhân viên cho xem hồ sơ nhà cửa, Aánh hoa cả mắt. Mặt anh tái mét như không còn một giọt máu. Anh ấp a ấp úng, nói chẳng ra đầu ra cuối. Thấy anh lộ rõ vẻ lúng túng, viên chức kia bảo anh cứ yên tâm về nghỉ và hỏi anh có cần nhờ luật sư bênh vực cho quyền lợi cuả mình không. Aánh đồng ý và nhận địa chỉ cuả một vị luật sư . Bỏ tấm cạc vào túi, lòng đầy thất vọng, Aánh thất tha thất thểu đi về nhà.  
Ngay sáng hôm sau, theo lời hẹn, Aánh tìm đến nhà ông Đăng Thiện. Ông luật sư hỏi anh khá nhiều điều. Có những điều ông Thiện hỏi, Aánh nghe xong cứ ngẩn người ra vì không hiểu hỏi như vậy để làm gì. Ông luật sư thì ghi ghi chép chép cả những câu nói bình thường nhất cuả Aánh. Được ông khuyến khích, anh nghĩ trong đầu như thế nào thì cứ nói như thế ra miệng:  
- Vâng, thưa ông, mẹ nuôi chúng tôi là một phụ nữ người Hoa độc thân. Bà nhận nuôi hai anh em tôi nhưng không làm các thủ tục giấy tờ nhận con nuôi. Còn cái nhà, lúc ốm nặng, bà ấy vẫn còn lo nhà nước sẽ thu lại để sung vào công quỹ. Tôi chưa bao giờ nghe mẹ tôi nói sẽ cho người nào căn nhà này. Quả thật, tôi không hiểu sao con Ngọc lại hợp thức hoá được căn nhà thành nhà riêng cuả nó...  
Ông luật sư chú ý nhiều nhất đến cái ngày bà Cam mất, lúc bà đi có những ai ở bên cạnh... Những câu hỏi làm Aánh chợt nhớ lại việc làm dại dột cuả vợ chồng mình. Anh vẫn thường tự vấn lương tâm rằng có phải do anh xử sự không ra gì nên mẹ anh đã uất quá mà nặng bệnh thêm? Anh kể khi anh về nhà, hàng xóm đã đến chật cả nhà. Còn Ngọc, nó cứ ôm ghì lấy chân anh mà hờ, mà trách. Ông luật sư hỏi lúc liệm cho bà lão Aánh có thấy gì khác thường không.  
- Tôi thấy không có gì đặc biệt cả. Aà, tôi nhớ ra rồi, một ngón tay cái của mẹ tôi có giây vết mực. Tôi hỏi thì Ngọc nói mẹ viết cái gì sau anh sẽ rõ. Trời ơi! Chẳng lẽ mẹ tôi đã viết di chúc cho vợ chồng nó ?  
- Có thể là như thế hay không thì chưa chắc ! Nhưng bản di chúc thì có thật. Và nó mang nội dung bà cụ đã đồng ý cho vợ chồng Ngọc căn nhà ấy. Tôi chỉ nghi rằng...  
Ông Thiện bỏ lửng câu nói, nhìn nhanh vào mặt Aánh, khẽ mỉm cười an uỉ:   
- Thôi được, anh cứ yên tâm về nghỉ nhé. Nếu anh oan ức, tôi nhất định sẽ bênh vực cho vợ chồng anh!  
\*\*\*  
Tại phiên xử, trong suốt giai đọan Tòa làm việc, luật sư Thiện cứ ngồi trầm ngâm; trán ông hằn những vết nhăn bởi bao nhiêu điều cần ông giải đáp vẫn như còn đang mông lung lắm. Đến khi được Tòa cho phép thẩm vấn, ông mới từ tốn đứng lên xin được hỏi chị Ngọc:  
- Thưa chị, chị cho tôi hỏi di chúc bà Cam lập vào ngày nào ạ?  
- Tôi nhớ là vào đúng hôm mẹ nuôi tôi mất.  
- Chị có thể cho biết chính xác giờ giấc lập di chúc không?  
- Sao lại không ? Lúc đó là 10 giờ 30 phút tối.  
- Thưa, trong giấy khai tử, tôi thấy chị và anh Aánh khai bà cụ mất đúng vào thời gian này. Chẳng lẽ cụ đã mất vẫn còn ký được vào tờ giấy?  
Ngọc hơi tái mặt. Tuy vậy, chị vẫn đủ bình tĩnh để trả lời tiếp. Bên tai chị, tiếng ông luật sư vẫn nhẹ nhàng:   
- Thưa chị, chị giải thích thế nào về việc bà Cam là người Việt gốc Hoa chỉ biết viết chữ Hán, không biết viết chữ Việt mà di chúc lại được lập bằng chữ quốc ngữ?  
- Bà cụ mệt, không viết được, cụ đọc, tôi dịch cho một người làm chứng viết.  
- Chị Lan làm chứng và viết phải không ?  
- Đúng- Ngọc trả lời nhưng có vẻ đã không tự chủ được nữa. Chính chị cũng không biết chị Lan có biết chữ không, mặt con chữ cuả chị ấy có giống chữ trong di chúc do chồng chị tự tay viết lấy không.  
Tiếp đó ông Thiện hỏi ông Chơn công chứng:  
- Thưa ông Chơn, ngày ông xuống công chứng cho chị Ngọc đúng vào ngày bà cụ Cam mất có đúng là ngày 10 tháng 11 không ?  
- Tất nhiên là đúng - Ông Chơn trả lời.  
- Thưa ông, ông có thể cho biết: Theo bảng chấm công ở cơ quan, vào đúng ngày này ông đang nghỉ phép ở quê nhà. Chẳng lẽ ông có thể phân thân, một nửa người ở Bắc, một nửa người ở Nam để công chúng cho chị Ngọc?  
Ông Chơn không kịp phản ứng trước câu hỏi bất ngờ này, lắp bắp:  
- Tôi xin nhớ lại...xin cho tôi giở sổ...  
- Tôi xin đề nghị quý toà cho ghi những lời trên cuả nguyên đơn và công chứng viên vào biên bản - Ông Thiện dõng dạc nói: - Bây giờ, tôi xin phép toà được nói những lời bênh vực cho thân chủ cuả tôi là anh chị Hồ Văn Aánh...  
Được Toà cho phép, ông Thiện đã chỉ rõ: Tờ di chúc cuả chị Ngọc trình trước các cơ quan chức năng là di chúc giả. Ông cho rằng khi bà Cam đã hôn mê, ai đó đã kịp lấy vân tay cuả bà vào những tờ giấy trắng, sau đó tự viết theo nội dung có lợi cho mình. Rồi bằng nhiều cách, vợ chồng Ngọc đã nhờ người đứng ra làm chứng, thậm chí còn lôi kéo công chứng viên vào vụ việc này. Từ những điều trên, ông đề nghị các cơ quan chức năng xem xét lại tính hợp pháp cuả căn nhà vợ chồng chị Ngọc đang là sở hữu chủ...Phiên xử tạm dừng ở đấy để Toà tiếp tục làm sáng tỏ những điều còn nghi vấn.   
Về nhà, Ngọc tức giận hất tung các đồ vật vô tình đập vào mắt chị. Cái tủ con cuả bà lão cũng không tránh khỏi số phận ấy. Đúng vào lúc Aánh xuất hiện, chị xô cái tủ ra như cố ý chắn lấy lối đi cuả anh. Cái tủ lăn long lóc, các ngăn kéo văng ra mỗi cái một nơi. Từ một cái ngăn kéo, một tờ giấy tung lên theo chiều gió. Aánh cúi xuống nhặt tờ giấy lên. Anh liếc nhanh và thấy những dòng chữ Hán vuông vức quen thuộc. Trời ơí ! Di chúc ! Bản di chúc ghi rõ phần nhà bà mẹ nuôi dành cho hai người con nuôi. Chữ ký cuả bà lão giống in như mọi chữ ký trong bất kỳ giấy tờ nào bà đã từng ký tên. Ngay dưới chữ ký, cẩn thận hơn, bà lão còn điểm lên giấy trắng hai ngón tay cái bằng mực Tàu đen. Những đường chỉ tay lồng lên nhau, bộc bạch như một lời trăng trối. Thoáng nhìn thấy tờ giấy, Ngọc chợt hiểu và gục mặt xuống. Ân hận khiến chị bật khóc tức tưởi...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Hương đồng nội**

**T** rường cấp hai xã tôi cất trên nền cũ ngôi chùa làng Thượng nổi tiếng linh thiêng. Chùa đã bị giặc Pháp bắn sập vào đúng ngày u tôi bỏ anh em tôi vào hai cái thúng, gánh đi tản cư. Chỉ có cây đa cổ thụ trước cửa chùa là không chịu ngã...  
Năm 1965, tôi học lớp năm, cùng lớp với thằng Cao. Gọi là thằng vì chúng tôi là hai thằng trẻ trâu. Hơn tôi bốn tuổi, tên là Cao nhưng thằng bạn cuả tôi lại rất thấp và bé. Tạng hạt tiêu như Cao, người quê tôi gọi là còi.   
Nhà Cao quanh năm đói quay đói quắt. Nghĩ cũng khổ, u Cao đau ốm kinh niên, nhà có mớ rau, con cá cũng phải đem đổ vào tiền thuốc men. Qua vụ gặt, bố Cao đã phải đi vay đi dạm. Ngày chỉ có bữa cháo bưã cơm mà lãi mẹ đẻ lãi con, cả đời ông cũng không thể nào trả hết được công nợ. Cho Cao đi học, ông những mong sau này đời nó sẽ khá hơn...  
Ước mong cuả người cha nghèo quả là mong manh. Vì Cao học vốn đã dốt lại nổi tiếng là đứa ngỗ nghịch. Nó suýt bị nhà trường đuổi học vì dám trèo lên tận ngọn đa và thả một quả trứng quạ xuống đầu thầy giáo Bình. May mà ông giáo già không để bụng, xin thầy hiệu trưởng bỏ quá cho...  
Thầy Bình dậy chúng tôi môn Sử. Năm ấy, nghe nói thầy mới ngoài năm mươi mà mắt đã mờ, tóc đã bạc trắng như cước. Chỉ có hàm răng thầy là vẫn đều và đẹp lắm! Có lẽ vì thế mà thầy Bình hay cười chăng?  
Thầy ăn mặc tuềnh toàng nhất trường. Lúc lên lớp, thầy hay khoác một cái áo ka ki gụ có tới bốn cái túi. Chúng tôi rất mê cái túi trái phía dưới, nhất là hôm nào trông thấy nó có vẻ phồng phồng...  
Thấy thầy từ xa, Cao xui bọn con gái cúi rạp xuống đất, đồng thanh :   
- Chúng con lạy thầy ạ! Chúng con...  
- Đứng cả dậy... Thầy biết rồi. Thầy có cái này cho các con đây...  
Chúng tôi xúm quanh thầy, tranh nhau xoè những bàn tay còn ngai ngái mùi đất cát quê. Thầy chớp chớp mắt, tủm tỉm cười:   
- Tay có sạch không?  
Rồi, không chờ chúng tôi trả lời, thầy móc trong túi ra khi thì nắm ngô rang, khi thì dăm củ lạc luộc, chia đều cho đám trò nhỏ...Thằng Cao vỗ cả nắm ngô vào miệng, nhai rau ráu. Nó nuốt vội nuốt vàng để còn kịp xin mấy đứa con gái thêm vài hạt...  
Hôm thầy Bình kể chuyện về nạn đói năm 1945, cả lớp rơm rớm nước mắt. Chỉ có thằng Cao là không khóc. Mắt nó hau háu nhìn vào cái túi traí phía dưới hơi phồng phồng cuả thầy. Cao đang đói; nó ngửi thấy mùi ngô rang nụ thơm phưng phức mà không biết làm thế nào. Thật may cho nó, một lát sau,   
có lẽ do nóng quá, thầy Bình cởi cái áo khoác vắt lên thành ghế.   
Giờ chơi, chờ cho cả lớp đã chạy ra sân hết, Cao lẻn trở lại, thò tay vào túi áo thầy. Khi ra chỗ tôi và các bạn khác đang chơi đá cầu, đoán là tôi biết chuyện, mặt Cao cứ đỏ rần lên.   
Hết giờ chơi, thầy Bình vừa cười cười, vừa lắc lắc đầu, hỏi:  
- Lúc nãy có trò nào nghịch ngợm cái áo cuả thầy không?  
Cả lớp nhao nhao trả lời không có ai. Cao đưa tay che lấy miệng. Mặc dầu thế, hơi thở gấp gáp vì quá sợ hãi đã tố cáo nó. Miệng Cao còn thơm mùi ngô rang nụ...  
Lần ấy, thầy Bình chỉ hỏi chứ không tra đứa nào tắt mắt. Nhưng cũng từ hôm ấy, trong các giờ ra chơi, thầy hay gọi Cao ra một chỗ, lặng lẽ giúi vào tay nó củ khoai, nắm ngô...  
Học xong lớp mười, tôi và Cao nhập ngũ. Xã tổ chức giao quân cho huyện ngay dưới gốc đa trường cấp hai. Trong không khí lưu luyến cuả buổi tiễn đưa, Cao cứ ôm chặt lấy thầy Bình, rơm rớm nước mắt, xin được thầy thứ lỗi...  
Cho đến năm 1975, khi trở về quê, tôi mới biết tin Cao đã hy sinh tại mặt trận Quảng Trị. Dù chưa đưa được hài cốt anh về nơi quê cha đất tổ, nhưng trong nghĩa trang liệt sĩ xã tôi vẫn có phần mộ cuả Cao.  
Nghe tin trò còn sống trở về, thầy Bình mừng lắm, bắt anh con rể chở ngay đến nhà tôi. Buổi chiều, hai thầy trò rủ nhau ra nghĩa trang viếng Cao.  
Trên đường đi, lúc qua chợ Thượng, tôi ghé vào một cửa hiệu mua mấy nắm nhang. Quay ra đã thấy thầy lọ mọ trở lại chỗ hẹn từ một hàng quà cho trẻ con, tay cầm một gói giấy nhỏ.  
Sau khi lần lượt thắp nhang cho các liệt sĩ, tôi và thầy Bình dừng lại khá lâu trước nấm mộ tượng trưng cuả Cao.   
Bảo tôi thắp cho bạn ba nén nhang, thầy chậm rãi mở gói giấy, đổ xoè lên nấm cỏ những hạt ngô rang nụ.   
Mùi ngô rang man mác khiến tôi bất giác rủn người, chợt hiểu hôm chúng tôi ra mặt trận, dưới gốc đa già, Cao đã nói những gì với thầy Bình...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Những món lộc trời**

**T** óc tai lởm chởm, mắt trũng xuống, anh len lỏi trong con hẻm tối tăm. Dù dáng dấp rất bụi, anh vẫn cảm thấy rờn rợn trước những cặp mắt sắc lẻm như dao dõi theo mình. Túi còn mười ngàn, anh tấp vô một cái quán èo uột, kêu :  
- Làm ơn cho một cô ca, một Khánh Hội, nghe.  
- Ơn với huệ cái chi! Có tiền mua tiên cũng được...  
- Ơ, cái nhà anh kia...  
Một gã to béo, ục ịch tiến lại phía anh, hất hàm, hỏi:  
- Nhà báo?  
Anh chưa kịp trả lời, một gã gầy nhom ngồi đối diện đã nheo mắt, nói giọng xiên xỏ:  
- Báo chí hay báo hại?  
Anh cười nhăn nhở:  
- Dĩ nhiên là báo chí!  
Anh trả lời và lấy làm lạ rằng, bằng cách nào họ biết anh là nhà báo? Anh đã ăn mặc y hệt một kẻ bụi đời: Quần jean cắt ống cào cho te tua, áo phông loè loẹt, chân lại xỏ một đôi giày đúng mốt. Thế mà...  
- Ở đây không bán cô ca, cấm hút loại thuốc lông chuột! Nghe chưa? Cũng không cần phải "làm ơn". Nghe chưa?  
Gã to béo vừa nói vừa nháy mắt vừa quăng gói ba số năm về phía bàn anh. Rồi gã ngồi xuống bên cạnh, gọi với vô phía trong:   
- Các em! Lè lẹ cho anh Hai mười "ve" đập phá chơi nào...  
Anh còn chưa hết ngỡ ngàng thì mấy cô gái bán hàng đã nhanh nhảu mang ra một két bia. Gã to béo khui bôm bốp. Bia xủi bọt, tràn cả ra ngoài các miệng ly.  
- Tuị này bao mà - Gã gầy nhom đẩy một cái ly về phía anh - Trăm phần trăm! Nào, zdô...  
Anh nốc cạn ly bia như một cái máy.  
- Chẳng nói giấu gì ông anh - Gã to béo vỗ vai anh - Tuị này làm "chuột". Ở nhà tổ chuột thì làm chuột có gì xấu? Nghĩa là đục kho khoét hầm, lấy trộm hàng của nhà nuớc ấy mà. Cũng chẳng được là bao mà vào tù ra tội như chơi. Nhục chứ sướng cái chi! Nhưng mà tức...  
Gã gầy nhom gật gù, chen vô:  
- Anh Hai tức lũ "chuột lớn" lọt lưới! Thôi đi cha nội ơi, mèo nhỏ bắt chuột nhỏ chớ! Mặc kệ nó đời... Uống đi nào, uống...  
Gã to béo quắc mắt, nhìn xoáy vô mắt kẻ đàn em, hạ giọng :  
-Tuị này biết ông anh là một nhà báo tốt. Ông viết bài nên khu này mới có con hẻm láng xi măng này, lại sắp có máy nước, có điện... Nghĩa là ông còn thương cánh áo rách. Giá ông kiếm cho tụi này một cái việc gì đó, có lẽ ông đỡ phải chui rúc vô đây viết về lũ "chuột con". Bọn này đã phục ông ở đây vì biết thế nào ông cũng còn quay lại. Dĩ nhiên, mai phục không phải để hại ông, vì ông viết về tội lỗi của bọn này. Mà để thưởng công ông, xúi cây viết còn thơm thảo của ông hướng về lũ "chuột lớn" kia...  
- Ê, mấy em! Gã gầy nhom kêu.  
Mấy khuôn mặt loè loẹt phấn, dở cười dở khóc, lấp ló sau tấm phên lá dừa.  
Anh liếc nhìn họ, tỏ vẻ ái ngại.   
Như đo được lòng anh qua ánh mắt, gã to béo khoát tay:   
- Cho lui! Ông anh đây còn sạch sẽ, đừng nhúng ông vô bùn.  
Rót thêm bia vô ly cho anh, gã bảo:  
- Thực ra thì tụi này không xấu như người ta vẫn tưởng. Chỉ nghèo thôi! Nghèo nên khổ, nên cực, nên cùng! Nghèo nên ngu, nên hèn, nên rồ dại! Nhưng tụi này cũng rất giầu ! Đấy, ông coi, anh em dám bao cả chục em bơ vơ từ miệt vườn lên. Em nào lớ xớ đi kiếm tiền là ăn dao liền à. Hà, hà...Đói cho sạch...  
Cũng là một kiểu sạch! Ly bia chảy qua cổ họng anh bỏng rát. Thứ lộc trời này, lần đầu tiên anh được nếm...  
\*\*\*   
- Nhà báo, anh nói cho chú biết, chú thua rồi. Hôm nay anh đã bắt được một tên trộm cỡ bự.  
- Tình tiết này có ý nghĩa gì? Khi mà anh và đồng bọn đã bán cả kho hàng?  
- Sao lại không có ý nghĩa? A ha, bọn trộm này đúng là ân nhân của bọn anh. Nhờ chúng mà anh sẽ vô tội. Và chú mày, chú mày cũng chẳng còn chi mà viết nữa nhỉ - Ông ta hài hước.  
Anh cười:  
- Không dễ thế đâu. Trời giăng lưới cả rồi đấy, anh chớ có vội mừng !  
Vị giám đốc đổi giọng, tâm sự:  
- Thì anh vẫn đợi đấy chứ! Có điều, anh khuyên chú đừng có dã tràng xe cát. Anh vốn sòng phẳng nên đến đây không chỉ mang theo lời khuyên. Bây giờ ván bài đã lật ngửa, anh không chơi đẹp thì chú mày cũng đành bó tay thôi. Hơn nữa, việc điều tra là của công an, can hệ gì đến chú mà chú cứ xía vô? Thôi, cầm lấy chút đỉnh này để lấy hơi mà viết cái tác phẩm nhớn nhớn một chút. Cho nó ra hồn cái anh nhà văn ! Hay là chú chỉ muốn làm một anh viết nhựt trình nhãi nhép mãi?  
Anh gắt:  
- Anh cầm tiền về đi! Tôi không thể...  
Vị giám đốc sẵng:  
- Được! Tôi chẳng còn điều gì để nói thêm với chú nữa. Xem chú làm được cái gì nào?   
Rồi ông ta bỗng hét lên:  
- Thế là ngu! Ngu! Chú hiểu chưa?  
Vị giám đốc tím mặt, đùng đùng ra về. Nhưng chỉ một lát sau, ông ta đã sai người mang đến cho anh một bức thư. Thư viết: "Đừng giận anh! Lúc nóng anh đã thô lỗ với em. Là người lính cũ, anh rất thông cảm với chất lính và cái tâm của em. Anh mong em nghĩ đến cái tình. Chẳng gì thì trong chiến tranh anh cũng là đại đội trưởng của em..."  
Anh đọc thư, thở dài.  
Điều này anh không bao giờ quên: Cách đây hơn hai mươi năm, vào cái mùa hè đỏ lửa và máu ở Quảng Trị, sau một trận bom B52, chính đại đội trưởng đã bới đất moi anh lên. Anh ấy đã cưu mang anh hơn cả một đứa em.  
Còn bây giờ ?  
Đau xót và buồn rầu, anh lang thang ra phố.  
\*\*\*   
- Anh nhà báo! Vô đây, anh.  
Giật mình, anh nhìn lên và biết mình đang ngang qua cái quán nghèo trong hẻm. Ai xui khiến anh tới đây?  
Quán vắng teo.  
Hai cô gái miệng nói, tay dắt, kéo anh vô quán.   
- Làm ơn cho một chai cô ca ! Anh nói.   
- Có gì nữa không ? Một cô tiếp lời.   
Anh nửa như gật đầu. Cô kia xà vô lòng, anh cũng để mặc. Lần đầu tiên anh để mặc ai làm gì mình thì làm.  
- Anh cứu anh Hai, anh Ba tụi em đi anh !  
- Ơờ, ờ...  
- Tội nghiệp anh Hai lắm nghe anh. Ảnh bị bắt lúc đang trong kho. Bảo vệ cứ nhằm cái bụng bự của anh ấy mà đấm, mà đá túi buị... Còn anh Ba, nghe nói mất tích luôn. Chắc họ đánh chết rồi...Hu hu...  
- Ảnh chưa chết đâu - Một gã mặt đen đúa, tay chạm rồng nham nhở, nở một nụ cười méo xệch, buồn nản - Vừa bị bắt rồi!  
- Ở đâu?   
- Trong công-ten-nơ ! Kho số 5.  
- Ơ...Thế là thế nào?  
- Khi anh Hai và anh Ba chui vô kho, em ở ngoài canh chừng, chờ hai ảnh tuồn hàng ra. Chờ mãi, em tò mò ghé mắt vô coi, thì trời ơi, hai cha nội đang loáy hoáy bên một cái máy thu băng. Đúng lúc ấy...  
Thấy mắt anh bất ngờ sáng lên, một cô giục :  
- Kể tiếp đi, Tư !  
- Bảo vệ ùa vào. Họ tóm ngay được anh Hai. Bụng ảnh to quá, chạy không nổi. Anh Ba ôm cái ra-đi-ô chui tọt vô một cái công-ten-nơ rỗng... Em thì chạy...cắm đầu chạy... Đạn bắn vèo vèo bên tai thế này này... Hết cả hồn!  
- Kể như toi! Cô gái đang ngồi trong lòng anh kêu lên - Anh nhà báo ơi, anh cố cứu anh Hai, anh Ba tụi em với nha anh!  
Không biết vì lẽ gì, anh gật đầu.  
Ô hay! Sao anh lại dám hứa cứu cả đám trộm?  
\*\*\*  
Khi anh đến kho số năm trên đường Ổ Gà, bảo vệ đang lập biên bản về một công-ten-nơ đã bị kẻ gian moi hết hàng hóa, nhưng bên trong lại có một gã đàn ông gày nhom đang nằm ngủ. Hỏi gì gã cũng chỉ ú ớ...  
Anh nhận ngay ra gã "chuột nhỏ". Hai tay gã cứ khư khư ôm lấy bụng khiến anh nghĩ gã vừa bị đánh đau lắm. Thật không ngờ, lựa lúc mọi người đang hút mắt vô một mũi khoan quý còn sót lại ở một góc công-ten-nơ, nhanh như chớp, "chuột nhỏ" đã kịp nhét vô túi áo anh một cuộn băng ca-sét. Rồi gã nói nhỏ : "Đi đi... Mau lên! Trong đó có cái anh đang cần tìm đấy..."  
Như một kẻ đồng loã, anh bỏ mặc tên trộm, quay ra. Phỏng vấn mấy người bảo vệ cho có lệ, anh kêu xe ôm chạy về toà soạn, lấy cái ca-sét ra và lắp băng vô để nghe...  
"Hai thằng chui vô kho mà!". "Ờ, sao chỉ tóm được thằng phệ?". "Thằng ốm nhỏ con bỏ chạy, tụi em nhằm chân nó bắn, nhưng không trúng". "Thế là yên tâm về cái hòm mũi khoan kim cương". "Sếp hết lo nhá". "Tụi em sẽ nện cho nó lòi ruột ra. Phải kí vô biên bản nhận lấy một hòm đồ đã. Lúc đó hãy giải nó lên công an". "Ừ, cứ thế mà làm". "Đừng để bọn nhà báo biết. Rách chuyện lắm..."  
Vẫn giọng giám đốc. Có điều ông ta đang nói với đàn em, những kẻ giữ kho cho ông.  
Xen vào lời ông ta còn có cả những tiếng thô tục phía xa, tiếng đấm đá bùm bụp, tiếng "hự hự" yếu ớt của một kẻ nào đó bị đánh...  
Khi cuốn băng vừa đuợc sang xong, cũng là lúc anh có điện thoại.  
"Alô! Chú mày hả. Nhanh chân thật! Thôi, chỗ anh em cả. Anh mong chú đem trả lại cuốn băng mà tên "chuột nhỏ" đã lén trao được cho chú. Đây là tang vật của vụ trộm. Công an đang tìm chú đấy, chú nhà báo ạ. À, mà anh giỡn cho vui thôi. Cứ giữ lấy, chiều anh lại nhé..."  
Điện của vị giám đốc. Giọng của đại đội trưởng.  
\*\*\*   
Suốt cả buổi, anh ở lỳ toà soạn.Viết. Xoá. Lại viết. Lại xóa... Có đến nửa xọt giấy. Cái sọt há hốc miệng như giễu cợt anh. Hình như anh chưa ăn gì...  
Rồi cũng xong. Anh nộp bài. Ngáp. Thở dài. "Thôi đi về !".  
Anh lê bước về nhà. Đầu đau như sắp vỡ tung ra.  
Vợ anh đang ôm con ngồi trên giường. Chị gắt:  
- Mau về mà đưa con đến bệnh viện! Sốt cao lắm!  
- Ờ , ờ...  
Nhìn nhanh vô đôi mắt thất thần của chồng, chị bỗng hỏi khẽ:  
- Anh còn tiền nhuận bút bài hôm chủ nhật không? Tủi quá, con bệnh mà em chẳng còn lấy một đồng...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Dự**

**C** ậu mợ tôi buôn bán ở ngoài tỉnh. Tuy chưa giàu có bằng nhiều người khác, nhưng gia đình tôi cũng có một căn nhà ở mặt một con phố chính. Bỗng nhiên, vào đúng ngày quân Pháp bại trận phải xuống tàu thuỷ để về nước, không hiểu vì lẽ gì, cậu mợ lại đem gửi tôi về quê để bác tôi nuôi. Hỏi, cậu tôi chỉ cười, bảo cả gia tộc muốn đưa tôi về đây kiếm lấy chút ít vốn liếng chữ Nho cuả cụ đồ Xướng...  
Ngay sau lúc cậu mợ tôi ra xe ngựa về tỉnh, tôi thấy một thằng bé cứ thập thà thập thò ngoài ngõ. Bác tôi gọi nó vào và bảo:  
- Bố cháu là em họ mợ anh Quốc đây. Từ rày, cháu phải gọi anh ấy là anh đấy Dự ạ.  
Dự gật đầu, nhìn người anh họ cao hơn nó nửa cái đầu với một vẻ thán phục không giấu giếm.  
Tết năm ấy, Dự rủ tôi ra chợ Thượng chơi đáo lỗ ăn tiền với đám trẻ con ngoài chợ. Gặp vía đen, mới chơi được chừng mươi ván, hai nghìn tiền mừng tuổi cuả Dự đã cả cái hết vào túi một con bợm đáo. Dự cay cú chạy về nhà, mở hòm bố giấu tiền lấy hẳn năm nghìn đồng. Lại thua. Muốn gỡ, lại chạy về nhà...   
Hôm chợ Giềng, bố Dự mở hòm, thấy không còn xu nào bèn hỏi u Dự :  
- Bà lục lấy tiền tôi cất trong hòm phải không?  
Sợ bố lấy roi mây đánh u như đã từng đánh mình, Dự quỳ sụp xuống trước mặt bố, thú thật hết mọi chuyện. Lại ăn một trận mưa roi mây. Lươn hằn qua ngày rằm chưa lặn hết.  
Dự đem chuyện mình bị đòn kể cho chúng tôi nghe. Thằng Song dí tay vào trán Dự, bảo:  
- Mày ngu lắm con ạ! Những lúc như vậy sao không biết tìm cách mà lỉnh đi chỗ khác?  
Dự cho lời Song có lí. Nhà đông người, nếu Dự không nhận, bố Dự cũng khó mà trị đòn được. Ôi dào, thật thà chỉ thiệt đến thân ! U Dự vẫn chẳng hay nói với bố như thế đấy ư ?  
Từ đấy, Dự bắt đầu biết nói dối. Cậu ta thấy nói dối còn dễ hơn cả nói thật. Mà ai cũng thích nghe mới hay chứ. Ví như sau các buổi học ở nhà cụ đồ Xướng, Dự cùng chúng tôi la cà đủ chốn. Về nhà, bố Dự hỏi:  
- Sao về muộn vậy?  
Dự tỉnh queo:  
- Thưa bố, nhà ông Quỹ tát ao, con ở lại hôi cá.  
Bố Dự nhìn áo xống con, nhếch môi cười:  
- Được những mấy con cá?  
- Ba con mè ạ. Dự nói và mở cái gói lá khoai ra.   
Trong đó quả là có ba con cá mè. Nhưng đó là cá mà chúng tôi cuỗm được từ rổ cuả bà Quỹ. Và, thế là Dự được yên ổn.  
Yên ổn, vì ngay cả cụ đồ cũng tưởng Dự sáng dạ lắm. Mà cụ đồ đã có nhời khen thì bố Dự mừng phải biết !  
Âấy là chuyện cuả những năm hoà bình vừa lập lại ở miền Bắc...  
\*\*\*  
Sau năm 1957, việc buôn bán vải vóc, tơ lụa cuả gia đình ngày một phát đạt, cậu mợ tôi nói là tôi đã lớn, bèn xin phép bác tôi cho đón về ở hẳn ngoài tỉnh. Lớn lên, học hết lớp mười, tôi xung phong đi bộ đội, chiến đấu ở chiến trường tới sáu năm. Nhờ có một chút cống hiến cho cách mạng, ít nhiều đã được kinh qua thử thách, khi phục viên, tôi được nhà nước ưu tiên cho đi học ở nước ngoài mấy năm nữa. Về nước, do chưa tích luỹ được nhiều kinh nghiệm thực tế, tôi luôn bị hàng đống công việc cuả cơ quan làm cho mệt lử.   
Quê tôi cách tỉnh chẳng bao xa. Nhưng do việc viếng thăm họ mạc cứ thưa dần, nhất là từ khi cậu mợ tôi khuất núi, tôi bị tiếng là người nhạt tình làng nghĩa xóm. Người bắn tin trách móc tôi nhiều nhất là Dự.  
Mỗi lần nhận được những lời trách đầy hờn giận ấy, tôi cứ thần người ra. Chỉ tiếc là mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh, kể từ hồi Dự lập gia đình, năm thì mười hoạ tôi mới tạt qua thăm vợ chồng cậu một lát. Mà cũng chỉ chiếu lệ cho phải phép! Bởi vậy, dù biết Dự trách móc mình hơi quá lời, tôi vẫn không nỡ giận cậu. Tôi biết sẽ có một ngày nào đó, nghe tôi giãi bày, nhất định Dự sẽ hiểu và thông cảm cho tôi...  
Sáng ngày hai mươi tám Tết năm 1985, tôi về quê góp giỗ. Thật may mắn, không hẹn mà gặp, hôm ấy Dự cũng có công việc cuả xã, phải ghé vào bàn với ông bác ruột tôi. Sau hàng chục năm trời xa cách, sợ Dự mếch lòng, tôi vui vẻ nhận lời mời, hẹn buổi trưa sẽ đến chơi và ăn cơm với vợ chồng cậu.  
Thấy bóng tôi từ đầu ngõ, Dự cuống quýt chạy ra đón :  
- Giời ơi! Mong bác đỏ cả mắt! Bu nó ơi, bác Quốc đến chơi đây này! Cho chúng nó ra chào bác đi bu em!  
Vợ Dự dắt từ trong bếp ra năm đứa bé. Chúng tự động xếp thành hàng ngang, đồng loạt cúi đầu:  
- Chúng cháu chào bác ạ!  
- Uúng áu ào ác ạ!  
- Aạ...ạ...ạ!  
Dự cười như nắc nẻ khi thấy tôi vừa xoa đầu từng đứa bé vừa khen :  
- Con nhà công chẳng giống lông cũng giống cánh nhỉ. Thằng này giống bố, thằng này y hệt mẹ, thằng này...  
Dự đỡ chiếc xe cuả tôi dựa vào tường, cười hề hề:  
- Bác nhầm rồi! Chẳng có thằng nào đâu ạ. Toàn thị mẹt...  
Chị vợ lườm chồng:  
- Cái ông nỡm này, con nào chẳng là con...  
- Nhưng giá bu em đẻ được một thằng cu tý thì cũng hay hay...  
Cậu bỗng kêu lên:  
- Ôối giời ơi! Bu em ơi! Bác Quốc câu nệ quá, mua đủ mọi thứ. Khổ, bác cứ bày vẽ quà cáp, làm chúng em khó nghĩ quá...  
Dự bảo lũ trẻ:  
- Chúng mày đâu, mỗi đứa một tay mang các thứ này vào nhà cho bác nào!  
Rồi, quay sang tôi, cậu mời:  
- Bác vào nhà xơi nước...  
- Cậu cứ để tớ tự nhiên... Mà này, vườn tược trồng nhiều hoa nhỉ? Thú chơi hoa rồi phỏng?  
Dự xuýt xoa:  
- Lỗi phép bác, hoa hoét em vốn chẳng ưa. Cái anh nhà nông cứ hoa bắp cải mà chơi là đẹp nhất. Nhưng em là cán bộ, cũng phải có mấy luống hoa cho gọi là có văn hóa. Aà, mà cũng ăn lắm đấy bác ạ. Nói mình bác biết : dịp vừa rồi, vừa hoa đám cưới, đám ma, vừa hoa hội nghị lung tung xoè em cũng thu được những hai chục ngàn có dư đấy. Ngon ăn, nên ra giêng, em định phá tiệt cả vườn cây ăn quả để...  
- Thế thì phí quá - Tôi nói và chỉ những cây cam vàng rực quả chín - Mấy cây cam kia chẳng phải là một bức tranh tuyệt đẹp sao?  
- Vẫn biết là đẹp, lại ăn được, phá đi kể cũng tiếc. Nhưng thôi, cái gì lợi thì ta làm. Bác tính : nếu như cả khu vườn này trồng hoa hết, em sẽ thu hoạch gấp mười lần tiền bán cam. Nhà quê bây giờ chơi hoa chẳng kém gì ngoài tỉnh đâu. Âấy chết, ta vào nhà đi bác! Nghe em huyên thuyên có mà hết ngày...   
Dự dắt tôi vào nhà. Tôi sững người lại, không tin nổi ở mắt mình nưã. Ơở gian chính giữa, Dự kê một chiếc tủ chè cổ khảm trai. Trên mặt tủ, chiếc lư đồng mắt cua nghi ngút hương trầm. Phía sau là hai cái độc bình cỡ lớn đỡ lấy chiếc mâm đồng chạm thủng thành cảnh một đám ruớc làng thời xưa. Đồ cúng xếp thành từng chồng: mười cái bánh chưng, mười hộp kẹo Sừu Châu, bốn cây thuốc ba số năm và bốn chai rượu ngoại. Phía gian bên phải, dưới chiếc đồng hồ mười gông là chiếc Cúp bẩy mươi phân khối màu đỏ ớt được phủ kín bằng vải ni lông trong suốt.  
Mời tôi ngồi xuống chiếc sập gụ bóng loáng kê ở gian bên trái xong, Dự khoe:  
- Chả giấu gì bác, mấy năm nay em ăn nên làm ra, cũng có bát ăn bát đểồ. Đúng là cha mẹ hiền lành để phúc cho con! Chứ hồi còn ma các cụ, nói bác bỏ quá, đến cái xoong nhôm nhà mình cũng không có, chỉ toàn dùng nồi đất; trời rét thì nằm ổ rơm thu lu lại cho ấm. Bác còn lạ gì em? Học thì dốt, cày thì dát; tưởng chẳng làm nên công chuyện gì. Thế mà nhờ lộc giời lộc phật, cũng được mát mặt...Nói có mặt giời chứng giám, người ta làm ăn nó có số cả đấy bác ạ!  
Tôi cười:  
- Tớ phục vợ chồng cậu sát đất đấy. Một nách mấy đứa con thơ mà cơ ngơi đủ cả vườn cây ao cá, nhà ngói cây mít thì giỏi thật. Aà, cậu nuôi nhiều lợn lắm phải không?  
- Chắc bác chưa quên, em vốn tính sợ bẩn, chúa ghét cái cảnh lợn gà. Thú thật với bác, từ hồi vợ chồng em về ở với nhau đến nay đã đủ năm mặt con, chúng em tịnh không nuôi một chú ỉ nào cả. Bác bảo nuôi người còn không xuể, nuôi sao được lợn? Cái lũ lợn đen đầu nó ăn uống, nó gào thét cũng đủ làm nhược lử người ra rồi. Lợn gà nhà em nuôi ngoài chợ, muốn ăn thì xỉa tiền ra lôi về, chả thiếu...  
- Đúng! Nuôi lợn thì cầm cái vất vả là chắc rồi...  
- Mà lúc nào cũng thấp thỏm nữa: nay lo lợn dịch, mai lo lợn toi! Nói bác đừng cho em là xịa người, có nhà người ốăm thì chẳng thấy lo, còn con lợn ốm thì rối tinh rối mù lên lo thang thuốc, cháo não! Tội lắm! Đến lúc bán lợn tưởng được món tiền to, ai ngờ tiền giống má, cám bã, rau cỏ lại quá cả số tiền thu được. Con lợn thịt ta nuôi cũng giống như con lợn đất, bóp mồm bóp miệng, bỏ vặt thu tột, lời lãi gì bác ? Em tính thế nên bảo bu nó chẳng dại gì mà lợn gà cho mệt xác. Chứ vừa đi làm đồng về đã băm băm nấu nấu, cám cám bã bã thì chẳng mấy nả mà lên vai làm bạn với ông sáu tấm. Thì giờ lợn gà để mà khểnh cho nó mát...  
Nói tới đây, Dự khoái trá cười lên ha hả.  
Chợt nhìn thấy hai bức truyền thần song thân Dự, tôi đứng dậy, trịnh trọng bêõ gói quà tết đặt lên bàn thờ, thắp ba nén nhang.   
Dự chắp tay đứng bên cạnh, thấy tôi chỉ vái mà không khấn, cậu lầm rầm:  
- Aà hèm, Việt Nam quốc ...Cầu Đá thôn - Cậu suýt suýt một hơi dài, tiếp - nhất thứ Nguyễn Quốc , a... đồng gia đẳng hữu Phạm Dự ... bạc soạn lễ... lòng thành...tổ tiên...chúa đất linh quân...táo phủ... Aà hèm...  
Khấn xong, Dự quỳ sụp xuống lạy bảy lần, đổi giọng :   
- Em đã khấn cho bác rồi. Qua Tết, nhằm ngày rằm thángê giêng, tiện hôm bác về dự đám giỗ thầy, anh em ta sẽ cùng nhau đi sửa mộ cho các cụ...  
Vợ Dự lễ mễ bưng một mâm cơm lên:  
- Chả mấy khi bác về, gọi là có dưa muối, bác dùng tạm...  
Dự bảo vơ ê:  
- Bu em cũng thu xếp cho con nó ăn luôn thể. Cứ mặc tôi tiếp bác. Anh em tôi muốn hàn huyên cho thỏa...  
- Cậu bảo cô ấy và các cháu ngồi cùng cho vui.. Tớ thích cảnh gia đình...  
Dự chặc lưỡi:  
- Bác dạy thế quá lời. Bu nó đàn bà con gái, ngồi với lũ trẻ là được rồi. Cho chúng nó lên, đứa bốc, đứa húp xì xụp, đứa khóc mếu...em chưa chắc đã nuốt nổi chứ đừng nói đến bác chân son. Thôi, vô phép bác, ta vào mâm ạ. Trong nhà cũng chẳng thiếu gì đâu...  
Mâm cỗ vợ chồng Dự làm đãi khách có tới ba tầng. Dưới là bốn bát vừa nấu vừa ninh. Giữa là bốn đĩa xào. Trên cùng là nem, chả, giò, thịt gà luộc, trứng rán và gỏi cá, bò tái...  
Dự trịnh trọng mở nút chai rượu. Bọt sủi lên trắng xoá tràn ra khỏi ly uống rượu chân cao bằng pha lê Pháp.  
- Tính em thế. Không kiếm được thì rau mắm, lúc dư giả thì cũng thích đập phá cho đã đời! Nhà vẫn còn hai hũ " quốc lủi" thượng hạng, nhưng được tin bác về chơi, em phải nhờ thằng hàng ăn trên tỉnh mua mấy chai "châm banh", mấy chai " Na ba ông" này cho sang. Vui thì phải tốn kém chứ bác!   
Chúng tôi uống rượu.  
- Dạo này em sinh ra thực tế bác ạ. Của thiên trả địa, kiếm được bao nhiêu cứ gửi anh bạn ruột là chắc chắn nhất. Bác còn nhớ cụ đồ Xưôõăng dạy đời "có có không không" không? Ôi dào, đã thế thì không ăn cũng thiệt, không chơi cũng hoài bác nhỉ? Cuối năm nay mà bu nó lại thêm một thị mẹt nữa, nhất định em sẽ lấy vợ hai đấy!   
- Cậu là cán bộ, không sợ mang tiếng ư?   
- Bác không biết đấy thôi, ở xã ta, ông chủ tịch đã năm tám còn lấy vợ bé vì không có con giai nữa là...Một con một của, bác bảo ai mà từ cho được?  
- Nhưng lấy gì mà nuôi được chúng?  
- Giời sinh voi ắt giời phải sinh cỏ, bác lo xa làm gì cho già người đi!  
- Tớ lại nghĩ khác: đồng ý là trời sinh voi, trời sinh cỏ nhưng voi nhiều thì chỉ có cỏ úa thôi. Cậu có gan nhìn con cái đói khát và rách rưới không?  
- Nói bác đừng cho là em ăn to nói nhớn, có hàng tá con em cũng cóc sợ! Cứ đẻ, còn nuôi thì đã có xã hội...  
- Xã hội! Cậu gù lưng làm nuôi chúng thì có - Tôi vừa tủm tỉm cười vừa nói.  
Dự đập tay xuống sập, vỗ đùi đen đét, cười sằng sặc:  
- Bác đừng tưởng em như ếch ngôi đáy giếng nhé! Bác bỏ quá, em cóc cần làm nhưng vẫn thu bằng hàng chục người kia! Thời buổi nào chẳng có thằng còng làm cho thằng ngay ăn hả bác? Có điều thằng còng là thằng ngu! Thằng ngay rõ ràng là xấu rồi! Nhưng, nó là thằng khôn...  
Nốc cạn ly rượu, Dự tiếp:  
- Thật đã đời, rượu ngon lại có bạn hiền...Em tiếp bác ly nữa nào...Khà, em đang nói chuyện gì nhỉ...  
Thấy mặt Dự ngây ra, tay vỗ vào trán bồm bộp, tôi nhắc:  
- Cậu đang nói đến kẻ dại, người khôn .  
- Vâng, em nhớ ra rồi! Em là một thằng khôn! Khôn lỏi ăn người! Nhưng thời thế thế thời phải thế bác ạ. Khôn mà không biết thời thế thì cũng dễ rũ tù! Cái món khóan sản phẩm theo từng công đoạn sản xuất hay lắm đấy! Nhà nước và hợp tác xã thì lợi đứt đuôi nòng nọc rồi. Còn dân chúng thì sao? Họ hí hửng làm nhiều thì sẽ đầy túi! Nhưng họ không biết rằng vỏ quýt dày thì ắt có móng tay nhọn . Em thấy lúc này là lúc đục nước béo cò nhất. Nhờ ơn trên, mấy năm nay em phất lên như diều gặp gió ...  
Tôi chưa kịp hiểu đầu cua tai nheo ra sao thì Dự đã bô bô kể:  
- Trứớc đây, chưa khoán ruộng cho xã viên, chúng em chỉ dám ăn cò con lén lút thôi. Chủ yếu là lận vào các khoản liên hệ phân bón, tiếp cánh máy cày, đi thuê bơm nước...Chỉ sướng riêng cái lỗ mồm mình! Còn vợ con ư? Vẫn vét niêu sồn sột! Bác bảo như thế thì có gì là vui thú? Nhưng kể từ khi ruộng được khoán, cán bộ đội sản xuất mới thực sự là những ông vua con. Phân bón chúng em chỉ bán chiếu lệ còn thì cho đi ở hết. Nhưng bở nhất vẫn là cái diện tích bác ạ. May mà hòn đất nó không biết nói, chứ không thì em chẳng còn cái răng nào để mà gặm đùi gà hôm nay đâu...  
Tôi trố mắt ngạc nhiên:  
- Cậu bảo diện tích béo bở là thế nào?  
Dự gật đầu, lè nhè:  
- Bác không nghĩ ra ngay được cũng đúng thôi, vì đó là xiếc mà lại. Bác biết đấy: nông dân đa số ít học, tính lại đại khái, cả tin. Lúc chia ruộng, em bảo họ: Phải chia ruộng nhỏ ra, nhà nào cũng có chỗ tốt, chỗ xấu mới công bằng các bác ạ! Thế là chia! Có nhà kia, chỉ có ba sào ruộng, cũng phải nhận tới sáu mảnh. Tất nhiên đã chia thì phải làm cho có chỗ dôi ra. Cứ một mẫu em dư ra được nửa sào. Xã viên chỉ cấy chín sào rưỡi, vẫn phải nộp đủ thóc cho cả mẫu. Chỗ thừa em giao cho một người cấy và thu...Cứ vậy, mỗi vụ nhà em chỉ cấy hai sào chiếu lệ, vẫn có cả tấn lúa, vài chục nghìn tiêu rủng rỉnh...  
- Thảo nào - Tôi vỡ lẽ - Thế mà hôm bà bác ở quê ra tỉnh chơi, kể chuyện dân làng đồn đại cậu được của, tớ cứ nghĩ là thật...  
- Nói thật có mà mất đầu - Dự trợn mắt lên - Có bác là chỗ cố tri, lại không ở quê, em mới dám nói, chứ ngay cả nhà bà bác làm bí thư huyện có gặng hỏi em cũng chỉ đánh trống lảng thôi.   
Vợ Dự tiếp thêm giò vào đĩa.  
- Bố nó tửu nhập ngôn xuất, nói chả ai tin được! Mong bác bỏ quá cho...  
Dự dằn cái ly xuống mặt sập, gầm gư ứ:  
- A! Mày dám chặn họng ông à? Láo nhỉ? Mới học đòi được cái thói bình đẳng bình điếc len vào chuyện đàn ông hả? Thôi đi ra, kẻo ông mà cáu...  
Dự đổ rượu ồng ộc vào ly. Tôi ngăn lại:  
- Tửu bất khả ép! Cậu cũng đã say rồi...   
- Cứ uống, cứ uống đi bác! Bác về đây... chỉ có em... Bác làm...ly nữa...ờ...  
Dự nhấn tay tôi xuống. Rượu tràn khỏi ly ra mặt sập.  
Thấy tôi buông đuã, Dự gọi với vào nhà trong:  
- Bu em đâu rồi. Mang đồ đét-se cho bác dùng ...  
Vợ Dự lật đật chạy ra, chùi chùi tay vào vạt áo, rồi lễ mễ bưng một đĩa cam bổ sẵn thành từng miếng vàng óng :  
- Gọi là cây nhà lá vườn, bác dùng tạm...  
- Cám ơn! Cứ cho tôi tự nhiên... như người nhà.  
- Nhớ mang khăn và nước để bác lau miệng - Dự lại giục.  
Chị vợ răm rắp làm theo.   
- Đàn bà nó phải thế! Em phải uốn từ lúc mới lấy nhau mới được như vậy! Chứ trước kia, một thời nó đã là bí thư đoàn thanh niên xã cơ đấy! Cũng đáo để ra phết...  
\*\*\*  
Giữ đúng lời hẹn với Dự, nhằm ngày rằm tháng giêng, tôi về quê thắp hương cho tiên tổ và dự đám giỗ cụ đồ Xướng.  
Ngoài tôi, Song, Dự là những học trò cuối cùng của cụ đồ còn có cả những đàn anh theo học cụ trong những năm năm mươi. Trong số ấy có bốn ông thầy cúng, bốn ông đã là cán bộ then chốt của nhà nước. Đó là các ông Nguyễn Tuấn, Phó chủ tịch tỉnh ; ông Lã Huy Vịnh, Giám đốc Sở giáo dục; ông Trần Công Tam, Giám đốc nhà máy dệt tơ lụa; ông Phạm Hải, Giám đốc Sở tài chính tỉnh. Cả bốn ông này đều đi xe con. Riêng ông Hải còn cho cả ba đứa con cùng về giỗ thầy cũ.  
Dự là người đứng ra tổ chức đám giỗ. Theo chỉ dẫn của cậu, chúng tôi quì trước bàn thờ cụ đồ. Dự thắp mười một nén hương, khỏa trên đầu mọi người một vòng rồi cắm vào bát nhang .  
Bốn ông thầy cúng đồng thanh đọc bài văn tế sống thầy do chính cụ đồ làm lúc sinh thời.  
Thấy trẻ con kéo đến xem đông nghịt, Song lẻn ra đằng sau, dọa :  
- Đứa nào về nhà đứa ấy ngay! Các bác tưởng niệm cụ đồ chứ có gì lạ mà xem nào!  
Mấy đứa con gái Dự lấp ló. Đứa nào cũng diện áo len đỏ, tay áo đã đen bóng vì quệt ngang mũi nhiều lần; mỗi đứa cầm một nắm xôi, miệng nhai tóp tép...  
Vợ một ông thầy cúng ghé vào tai người đàn bàứ bên cạnh:  
- Đấy, người ta sống có thủy có chung cũng khác! Lên ông to bà nhớn rồi vẫn không quên ơn người khai tâm. Thế mới là người có phúc, có đức! Chứ trẻ con bây giờ ấy à, cha mẹ đẻ chúng nó chứ , chưa ăn cháo đã đá bát. Thầy đi trước, đi sau nó đã dứ dứ nắm đấm...  
Bà kia bảo:  
- Các ông ấy giỗ thầy đồ cũng vì cả lẽ ấy. Ông nhà tôi bảo đám giỗ không phải chỉ dành cho người âm đâu. Cho người sống nhỡn tiền là chính...  
Một bà khác chặc lưỡi:  
- Các chị bảo cúng giỗ chẳng cho người sống thì cho ai? Người ta chết rồi đều ra đất tất!  
Bà kia ngúng nguẩy:  
- Cái nhà chị này quen ăn nói bỗ bã, không sợ phải tội chết à ! Người ta chết chứ hồn thì vẫn sống. Nhà chị không nghe các ông ấy đang gọi hồn kia ư ?  
- Hồn với lại chả vía! Các ông cán bộ ai tin cái duy tâm nhà chị? Tôi nghe bác Vịnh bảo đây là việc giáo dục.  
- Này chị, giáo dục là cái gì? Hồi trước chị cũng học bình dân học vụ hết i tờ rồi đấy nhỉ?  
- Gớm, bình dân với lại học vụ ! Đội bảo tôi đi thì tôi đi chứ có biết chữ nào dọc, chữ nào ngang đâu? Aà, thế chị bảưo nó là cái gì?   
- Rõ vớ vẩn cái nhà chị này! Ông năm mươi hỏi ông năm mốt thì nhà chị lại đi hỏi người ta...  
- Chốc nữa hỏi giáo Song ấy. Chắc anh ta biết - Một bà nói.  
Dự vẫn ôm mặt, che miệng bằng khăn, kêu như khóc: "Ơ hơ hơ, thương thay! Ơ hô hô...".  
Chúng tôi cũng che miệng, cúi đầu, đồng thanh như trẻ con đọc bài: "Thương thay! Ô hô...thương...".  
Lễ thầy đồ xong, cơm rượu được bưng xuống. So với hôm tết, các mâm cỗ cúng có vẻ khiêm tốn hơn. Dự cho làm hai mươi mâm để mời xóm làng, chủ yếu là các bậc bô lão. Cậu đề nghị:  
- Thưa các cụ, các bác! Cụ đồ Xướng tạ thế cách đây gần hai mươi năm. Cụ không có người nối dõi tông đường hương khói. Song không phải vì thế mà vong linh cụ phải ngậm ngùi nơi chín suối. Chúng tôi, anh em đồng môn được cụ đồ khai tâm, đã coi nhau như anh em một nhà, về đây giỗ cụ! Vong linh cụ đã chứng giám lòng thành của chúng tôi. Bây giờ, tôi đề nghị các cụ, các bác nâng chén mừng cuộc hội ngộ huynh đệ của chúng tôi...  
Nghe Dự nói thế, một ông thầy cúng ngăn lại:  
- Chú Dự nói nghe không lọt tai. Hồi còn ma cụ đồ, cụ vẫn dạy không nên cá đối bằng đầu...  
Mọi người chưa hiểu ông thầy cúng định nói điều gì thì ông đã tiếp:  
- Cụ dạy "phú" mới sinh ra "lễ", " qúy" mới sinh ra được "nghĩa". Anh em ta qúy nhau, cũng nên lấy nghĩa mà đáp lễ nhau cho phải phép.  
Dự cười xòa:  
- Yý bác muốn các bậc đàn anh sẽ ngồi riêng một mâm, còn bọn đàn em..  
Ông thầy cúng gật đầu lia lịa:  
- Chí phải, chí phải...Chú cũng thông kim bác cổ ra phết đấy.  
Dự quay sang hỏi chúng tôi:  
- Các bác dạy thế nào ạ?  
Ông Huy Vịnh cười mỉm rồi nói:  
- Tôi nghĩ, trước anh linh cụ đồ, chúng ta nên bình đẳng vì ai cũng chỉ là học trò. Mà đã là học trò của thầy, ta cứ ngồi chung là hay nhất. Đúng không chú Quốc?  
Tôi tán thành:  
- Thầy chúng ta vốn xem nhẹ hư danh, ghét các hủ tục. Bác Vịnh nói đúng ý thầy rồi đấy ạ.  
Dự hể hả:  
- Vô phép các bác, mười một anh em ta ngồi một chiếu mà lại hay. Nếu các bác đồng ý như vậy thì cánh áo ngắn bọn em rất lấy làm vinh hạnh.  
Một thầy cúng vỗ đùi cười ha hả:  
- Hay, hay! Chú Dự bé là bé hạt tiêu thôi! Chứ khoản ăn nói thì ra dáng trò cụ đồ lắm. Nói các bác để ngòai tai, tôi xem vong linh cụ thiêng lắm; ứng khẩu vào ai là lời lẽ cư tuôn ra như nước chảy ngọc rơi vậy. Nhờ cụ, rồi ai cũng sẽ làm nên cho mà xem.  
Dự có vẻ khoaí chí, khen:  
- Bác vẫn là người thạo cái môn âm dương địa lý; nói cứ như thánh sống. Như em đây chẳng hạn, dù chưa mở miệng xin xỏ một nhời mà xã vẫn chọn em cho đi học đại học nông nghiệp tại chức ...  
Ông thầy cúng có chiếc răng vàng giờ mới lên tiếng:  
- Con cái lốc nhốc một đàn như chú, tuy chí hướng chưa lụi, nhưng liệu việc học có nên tấm nên miếng được không?  
Ông Hải cười vang:  
- Sao lại không được? Chú Dự nên khắc phục khó khăn để hưởng quyền lơi cao quí này !  
Dự bỗng xua xua tay, nói:  
- Nói các bác đừng cho là em thối chí, em cũng lo học hành mà chẳng nên cơm cháo gì...  
Ô®g Tam giật giọng, hỏi:  
- Sao vậy?  
- Chả là - Dự nói - Học bổ túc như em là học cóc nhẩy. Các bác tính xem, có đời thuở nào hai năm học ba lớp không? Thi cử thì tội vịt chưa qua tội gà đã đến. Khổ nỗi em lại là lớp trưởng, năm học nào cũng chỉ lo quà tặng cho các thầy, có được chữ nghĩa nào vào bụng đâu.  
Ông Hải nghe Dự nói thì ngạc nhiên ra mặt:  
- Thế thì cậu thi hết cấp ra sao?  
- Dạ, em cũng đỗ loại khá cơ đấy ạ - Dự cười trừ.  
Ông Tam chép miệng:  
- Lạ nhỉ!  
- Có gì mà lạ bác -Dự phân bua - Cả lớp đỗ loại khá chứ riêng gì em!  
- Thật à? Ông Hải hỏi, tỏ ý không tin chuyện Dự vừa nói là thật.  
Như đoán được mọi người đang nghĩ gì , Dự giãi bày:  
- Chẳng giấu các bác, bài thi thầy đọc cho chép từ đầu đến cuối, không đỗ được, có mà là ma!  
Tôi cười nụ:  
- Thế thì phải đỗ loại giỏi mới phải chứ ! Sao chỉ đỗ loại khá?  
- Vâng, nếu chép đủ lời thầy thì giỏi đứt đuôi rồi. Nhưng thú thật, cả lớp chẳng có tướng nào chép đúng trăm phần trăm cả!  
Tất cả ồ lên, cười chảy cả nước mắt. Chỉ có Dự là vẫn tỉnh khô :  
- Chuyện các bác bàn em nghe chưa thủng. Nhưng ai mà chẳng cần có thêm tí chữ nghĩa để soi sáng đường đi nước bước cuả mình? Em thấy ngay cả việc ủ phân cũng cần có kĩ thuật cơ đấy!  
Bưng cốc rượu bằng hai tay đưa cho tôi, Dự nói khẽ:  
- Mấy hôm nữa em lên tỉnh thi đại học, bác cố giúp rập cho nhé...  
Tôi nâng cốc:  
- Thì cậu cứ đi thi đi...  
Dự uống cạn cốc rượu, tươi cười:  
- Rồi bác sẽ thấy tên em trong danh sách thí sinh thi đỗ. Vì, nếu em mà trượt, ắt cũng chẳng có ai đỗ được đâu!  
\*\*\*  
Năm ấy, không rõ thi cử như thế nào đấy, Dự có được số điểm vừa đủ đỗ. Rồi bốn năm sau, cậu cũng lấy được tấm bằng tốt nghiệp đại học tại chức. Nghe phong thanh, nhờ sự nâng đỡ cuả ông Tuấn, ông Vịnh, ông Hải, ông Tam... nên Dự cứ tiến lên vù vù; chẳng mấy chốc, cậu ta đã trở thành một giám đốc.  
Điều trớ trêu là chức vụ chỉ đem lại bất hạnh cho gia đình Dự. Cuối năm ngoái, vợ Dự hớt hơ hớt hải chạy đến tìm tôi báo tin Dự đã bị bắt vì tội làm thất thoát hàng tỉ đồng cuả nhà nước. Cô van lơn tôi, với tư cách là một thẩm phán trong phiên xử Dự và đồng bọn sắp tới, hãy vì tình họ hàng, tình bạn thời thơ ấu mà cố tìm ra được một cách gì đó để giảm tội cho cậu ta.  
Thức trắng nhiều đêm đọc hồ sơ vụ án, tôi biết mình hoàn toàn bất lực trong việc cứu Dự thoát khỏi tù tội. Có những đêm, trong khi nửa mê nửa tỉnh, tôi đã khóc nức nở, cảm thấy hổ thẹn vì những lời nói và việc làm vô tình cuả mình trước đây đã ít nhiều khiến Dự ngộ nhận.   
Sáng hôm qua, tôi vào nhà giam thăm Dự. Cậu ta vẫn quả quyết với tôi rằng cậu chỉ nhận tiền biếu mà người vay tiền cuả ngân hàng trích lại; rằng, dù chỉ một đồng xu nhỏ cuả nhà nước cậu cũng chẳng dám tơ hào tới, rằng...  
Lúc sắp chia tay tôi, đang thao thao tự biện hộ cho mình,   
Dự bỗng hạ thấp giọng, buồn buồn bảo :  
- Nói bác bỏ quá cho, thằng em ngã keo này đau lắm! Bị người ta lừa đã là một nhẽ! Đằng này lại vướng chân vào chính cái lưới mẹo vặt mà mình vẫn giăng ngoài đời trong nhiều năm qua! Nên càng nghĩ, càng hận mình...  
Tôi ngạc nhiên, kêu lên:   
- Ô hay, cậu nói văn hoa như vậy có nghĩa là thế nào, Dự ?  
Người bị tạm giam không trả lời, chỉ hơi nhếch mép, cười một nụ cười bí hiểm..

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Đòn duyên**

**L** úc ấy trời vừa chạng vạng tối. Tứ đang tìm lối rẽ vào nhà Bông thì bất ngờ bị quật ngã. Không kịp kêu lên một lời. Cũng không thể dùng những miếng võ hiểm mà anh đã học được trong thời gian tại ngũ ở một đơn vị trinh sát. Bởi lúc ấy, Tứ đã kịp biết bọn chặn đánh anh có tới bốn đứa. Một gã to như con trâu mộng, hai bàn tay cứng như đôi gọng kìm sắt, cố lấy hết sức đè lên lưng Tứ, giúi đầu anh xuống bùn. Ba gã kia, đứa kéo chân, đứa lấy chân đạp vào mông Tứ, đứa ráng sức thoi từng quả đấm nặng như quai buá tạ vào vai, vào những chỗ hở ở lưng anh...  
Thi thoảng, gã to như con trâu mộng lại túm lấy tóc Tứ, kéo giật về phía sau. Hình như gã cố ý làm như vậy vừa là để cho anh khỏi bị chết ngạt, vừa để cả bọn có dịp nhận rõ mặt kẻ bị đòn. Những lúc ấy, Tứ rất sợ bị chúng đấm vào mặt, hoặc lật ngửa người anh lên để thoi vào bụng, vào ngực. Nhưng tuyệt nhiên chúng không ra những đòn chết người kia. Chúng chỉ giật ngửa mặt anh ra để anh nghe những lời đe dọa mà thôi.  
- Quả này trị tội thích gái làng Hạ !  
- Quả này nữa, chúng ông cấm chỉ mày mò tới nhà con Bông !  
- Còn quả này, mẹ mày, chúng ông mà còn gặp mày ban ngày ban mặt trên cái đất làng Hạ nhiều bùn lầy nước đọng nữa, thì cứ gọi là tan xương con ạ...  
Một lúc sau, gã to như con trâu mộng bỗng buông Tứ, đứng dậy, bảo đồng bọn :  
- Nghỉ tay một tí rồi giần tiếp đợt hai !  
Tứ không thể nằm chờ chúng ra đòn. Theo bản năng, anh vuốt bùn trên mặt, vùng dậy, chạy. Sau lưng anh, chỉ có những tràng cười hô hố, đầy thỏa mãn cuả bọn du đãng đuổi theo...  
Tới cống Quay, yên chí không có kẻ nào đuổi theo nữa, Tứ nhảy xuống sông tắm. Nước sông Ngọc mát lạnh khiến anh tỉnh táo hẳn. Nhưng bọn chặn đánh anh là những kẻ nào thì anh vẫn chưa nghĩ ra. Vì anh nào có xích mích gì với ai bên làng Hạ?  
Ô, hay là chúng nó làm theo tập tục cổ ! Cái tập tục lạc hậu cấm trai làng khác lấy con gái làng ngày xưa bây giờ đâu còn nữa? Ờ, nhưng mà... Biết đâu lời chị Mơ, chị gái ruột cuả anh dặn là đúng? Chị Mơ chẳng nói cái Bông vừa xinh, vưà đảm đang nên chẳng thiếu trai làng Hạ đánh tiếng định dạm hỏi đấy ư ? Vậy thì đúng là một trong những đứa ấy rồi. Nó rủ chúng bạn ngăn Tứ đến nhà Bông đây ! Đã vậy thì Tứ phải cho chúng biết ai thắng ai. Tiếc là chúng đâu dám cả gan một chọi một ! Chứ vốn võ nghệ Tứ học được khi là trinh sát trong quân đội đâu phải là xoàng. Nếu không bị đánh bất ngờ, chưa chắc bốn kẻ kia đã hạ Tứ đo ván như hồi nãy. Mà thôi, cũng chả cần đối mặt với chúng nữa ! Người mà Tứ đang cần chinh phục là Bông kia. Với Bông, chỉ cần những lời ngọt ngào, đáng yêu. Bông đâu cần những kẻ thượng cẳng tay hạ cẳng chân vũ phu kia? Và, làm sao thì làm, Tứ phải tới được nhà, ngồi tâm tình, giãi tỏ tình cảm chân thật cuả mình với cô là thành công rồi ! Tứ chẳng cần đếm xỉa tới lũ côn đồ kia. Tránh voi chẳng xấu mặt nào ! Vì tình, Tứ sẽ tìm trăm ngàn lối khác để đến với Bông. Không đến ban ngày thì anh sẽ tới vào ban đêm. Miễn là Bông chịu lời anh. Rồi, khi bố mẹ cô đã chịu nhận trầu, dù bọn phá đám kia có phép giời cũng chẳng thể xoay nổi tình thế.  
Nghĩ đến đó, Tứ thấy lòng nhẹ nhõm hẳn. Anh bỗng tưởng tượng ra Bông. Cô đang đứng trước mặt anh, khẽ mỉm cười. Vẫn nụ cười mà anh lén nhìn thấy vào hôm nhá nhem tối, chị Mơ làm như vô tình đưa người bạn gái vẫn đi buôn bán dép chung với mình ở các chợ dưới mạn biển về nhà, ngầm giới thiệu cho cậu em út mới xuất ngũ được vài tháng. Cứ theo lời chị Mơ thì Bông rất mến gia đình Tứ. Riêng anh, được chị Mơ cho xem ảnh trước, nói qua về tính tình, Bông tỏ ra rất có cảm tình.  
Còn nhớ sau lúc Bông đã ra về, Tứ hỏi thì mẹ anh vừa quệt trầu vừa tủm tỉm cười, bảo :   
- Ai chứ nhà ông Vải làng Hạ thì mẹ có thể đọc ra vanh vách cho con nghe. Ngày xưa, mùa trăng nào mà trai gái làng Thượng ta không hò đối đáp với trai gái bên làng Hạ. Nghe phong thanh, trước khi dạm mẹ, bố các con đã định hỏi mẹ cái Bông bây giớ đấy ! Nếu con ưng con bé Bông, mẹ cho rằng âu đó cũng là có duyên nợ từ kiếp trước...  
Thế rồi, ngay sáng hôm sau, Tứ nhờ chị Mơ đánh tiếng trước cho Bông. Buổi tối, mặc dù người còn đau ê ẩm, tay cầm một thanh tre cật ngắn cho vững dạ, anh cứ theo đường cái làng Hạ mà đi thẳng vào nhà Bông. Đường vắng teo. Chẳng có gã trai nào chặn đánh anh như hôm trước.  
Hình như nhà Bông có chuẩn bị trước nên khi anh tới, ở nhà chỉ có Bông và một cậu em trai. Thằng bé mang nước vào mời Tứ rồi lỉnh ra ngoài ngõ chơi với con chó mực.   
Bên ngọn đèn dầu mờ tỏ, Tứ thấy Bông đẹp quá. Dáng người thắt đáy lưng ong. Đôi mắt đen láy lấp lánh dưới hàng mi cong vút. Nước da Bông trắng hồng như được thoa một lớp son phấn nhẹ. Chỉ hơi ít nói. Lần đầu, Bông ít nói là phải thôi. Nhưng mà chẳng sao ! Vì những gì cần nói, cô đã nói qua ánh mắt lưu luyến lúc tiễn anh ra ngõ rồi...  
Tứ đến nhà Bông được sáu lần thì cô bằng lòng để bố mẹ anh sang thưa chuyện với bố mẹ cô. Song cũng chính vào cái buổi tối vui vẻ ấy, trên đường về, anh lại bị bốn gã trai làng Hạ hôm nào chặn đánh giữa đường. May có thanh tre cật, lại không bị bất ngờ, Tứ nhận rõ mặt từng đứa; anh tả xung hữu đột, khiến chúng phải bỏ chạy tán loạn. Gã trai to như con trâu mộng vừa chạy, vừa doạ:   
- Mày dám cưới con Bông không? Chúng ông sẽ phá nát đám cưới cho mày xem !  
Thì Tứ xem chúng nó dám làm gì nào. Anh về thưa chuyện với cha mẹ. Cha mẹ anh sắm trầu cau làm lễ dạm ngõ, lễ ăn hỏi cho đôi trẻ êm ru. Rồi theo ước nguyện cuả Tứ và Bông, hai họ đồng ý cho đôi trai tài gái sắc thành hôn vào tháng sau.  
Trong đám cưới, lúc mọi người vui vẻ nâng chén, Tứ bỗng tái mặt bởi bất chợt nhìn thấy cả bốn gã trai làng Hạ cùng ngồi chung một mâm cỗ. Chúng coi như không hề có chuyện gì xảy ra trước đó, thay nhau rót rượu, miệng bô bô chúc cho "hai anh chị" hạnh phúc đến đầu bạc răng long. Đã vậy, thi thoảng, như để trêu ngươi, gã to như con trâu mộng cứ nhìn về phía Tứ, mắt nháy nháy với vẻ mãn nguyện lắm lắm. Lúc họ nhà gái ra về, cả bốn gã trai làng Hạ quây lấy vợ chồng Tứ, cười cười, nửa đùa nửa thật :  
- Anh chị còn nợ chúng em bữa rượu xe duyên ! Không đãi ra trò, những ngày tới, anh chị đừng bước chân tới đất làng Hạ nữa !  
Nói xong, chúng cười rũ rượi, bá vai kéo nhau đi. Tứ ức muốn chết mà không làm gì chúng được !   
Sáng hôm sau, thấy chồng cứ nhìn mình chằm chặp, Bông hỏi:   
- Khiếp! Anh nhìn em lạ lắm sao?  
Không muốn giấu nỗi băn khoăn cuả mình, Tứ bảo vợ:   
- Anh hỏi thật, em đừng giấu: Sao những lần gặp trước anh thấy em trắng lắm cơ mà? Bây giờ cưới về, sao em lại đen đến thế nhỉ?  
Bông thật thà kể:   
- Thì lần nào anh sang chơi chị Mơ chả báo cho em biết. Chị ấy sợ anh chê em đen, mua sẵn son phấn , bắt em trang điểm để anh vui...  
Tứ cười hề hề:   
- Anh nói là nói vậy thôi; chứ em có đen như bồ hóng chăng nữa anh cũng vẫn cứ yêu ! Bởi để lấy được em, anh đã bị đám trai làng Hạ giã cho một trận y như giã cua vậy ! Em biết chuyện này không?  
- Em có biết ! Bông ôm lấy cổ chồng, rúc rích cười.  
Vào lúc ấy, sực nhớ ra điều khiến mình còn tấm tức, Tứ bảo vợ:  
- Aà, Bông này, anh đang định làm đơn kiện mấy gã đe doạ vợ chồng mình đấy! Em thấy có nên không?  
Bông giật thót người:  
- Âấy chết ! Đánh nhau vỡ đầu mới nhận ra anh em. Mấy đứa đánh anh nào có xa lạ gì! Đó là thằng Hùng, thằng Dũng, thằng Thắng, thằng Lợi nhà chú Vui và chú Vẻ đấy mà...  
Nghe vợ nói, Tứ ngạc nhiên, giật giọng, gặng:   
- Là anh em, sao chúng nó lại cản anh đến với em?  
Bông cười hiền lành :   
- Em cũng đã gạn hỏi chúng nó như vậy. Đứa nào cũng gân cổ lên bảo là chúng phải ra tay thì em mới lấy được anh !  
- Lạ nhỉ ! Thế sau đó chúng nó còn nói gì nữa không? Tứ hỏi tiếp.  
Bông nhẹ nhàng trả lời chồng:  
- Có chứ ! Chúng nó bảo chúng không muốn cho anh gặp em ban ngày...  
- Vì sao nhỉ? Tứ bâng quơ, giọng có vẻ hơi xa xăm.  
Sợ chồng phải nghĩ ngợi lâu, Bông ghé sát miệng vào tai Tứ thì thào. Bông nói câu gì với chồng không ai biết. Chỉ thấy Tứ phá lên cười. Rồi anh thơm mãi lên mái tóc đen huyền cuả vợ, giọng lạc đi vì xúc động:  
- Ôi, họ làm thế chẳng qua cũng chỉ vì muốn anh có...  
- Một củ tam thất quý ! Đúng không anh? Bông tiếp lời và âu yếm nhìn Tứ đang tủm tỉm cười...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Đất**

**M** ẩu rao vặt lạ chọc vào mắt: "Nhà bán. Đất ngang 10, sâu 20 mét. Đủ tiện nghi tân kỳ. Người giới thiệu 13 lượng 999, giá thực bán 120. Liên hệ 9404103, nhắn Bần chủ đất". Tôi bỏ tờ báo xuống, cười khẽ. Số điện thoại này là số của nhà tôi ! Hắn lại sắp giở trò gì đây? Khó hiểu thật!  
Năm ngoái, Bần làm tân gia. Hắn mời đủ loại thực khách. Cán bộ quận. Cán bộ phường. Cán bộ lãnh đạo cơ quan vợ. Lạc lõng làm sao, trong đám khách mời có cả ông Hai A, ông Tư Ngão và vợ chồng tôi.  
Thực ra, vợ chồng Bần mời chúng tôi tới để cảm ơn cũng là chuyện thường tình. Vì vợ hắn làm kỹ thuật cắt may ở công ti Mimimex, trong tổ do vợ tôi phụ trách. Còn tôi, tôi chính là người dẫn dắt ban đầu, khiến hắn có được ngày hôm nay.  
Tôi còn nhớ, sau bữa tiệc tốn hàng chục triệu, Bần ngà ngà say, chẳng biết thật hay giả, bảo tôi:"Em ngán cái xứ khỉ ho cò gáy này đến cổ rồi ! Sớm muộn gì thì em cũng phải chuồn ra phố thôi bác ạ ! Nhiều tiền lắm bạc thì được cái thá gì, nếu sống mà không biết hưởng thụ nhỉ? Thôi thì, tiện đây, em nhờ bác một việc. Nó là thế này... ". Là hắn lại muốn giúp lại tôi. Chứ điện thoại nhà hắn sờ sờ ra đấy, nhấc máy lên là "a lô" liền với khách. Là... Hắn nheo nheo mắt, cười khùng khục: "Bác nhớ đấy! Nhờ cái vía bác lành, em làm cái gì cũng đầu xuôi đuôi lọt. Ăắt lần này cũng vậy thôi !".   
Vía vái gì tôi không tin. Nhưng là một thầy giáo, bám trụ ngay từ những ngày ở huyện chỉ có một trường cấp ba độc nhất vô nhị đến nay, tôi rất có uy tín ở vùng đất mới được qui hoạch thành quận và đang trên con đường đô thị hoá như vũ bão này. Số học sinh tôi dạy có tới vài trăm, nhiều em bây giờ đã ra trường, về công tác ở quận, ở phường. Và, không ít gia đình trong vùng, đã coi tôi như người thân trong nhà họ. Ví như nhà ông Hai A chẳng hạn.  
Cái số ông Hai khổ! Lắm ruộng, nhiều vườn mà vẫn khổ! Khổ vì con, vì cháu. Người ta gà trống nuôi con. Ông Hai gà trống nuôi cháu! Đứa cháu ấy là giọt máu duy nhất của dòng họ ông còn sót lại. Ông Hai chặc lưỡi, âu cũng là cái số trời đày! Vậy thì ông phải ráng mà cho nó ăn học bằng chúng bạn chứ ! May mà con Bé ngoan. Ngoài giờ đi học, nó lủi thủi cùng ông gieo trồng sáu công lúa. Năm Bé học lớp 12, tôi thấy sức học của nó đuối lắm. Biết chuyện Bé phải lo làm đồng tối ngày đỡ ông, liền tìm đến nhà, gỡ thế kẹt cho nó bằng cách gợi ý ông Hai chia bớt ruộng cho người ta cấy rẽ.  
Năm 1988, vợ chồng Bần mới chuyển vào thành phố. Qua câu chuyện vợ tôi vui miệng kể cho chị em cùng tổ nghe, vợ Bần đưa hắn đến nhà tôi chơi. Vòng vo một hồi, hắn kêu ca đang thất nghiệp, rồi biếu tôi một chai rượi nếp, nhờ thưa dùm với người có ruộng cho hắn cấy rẽ. Tôi không nhận chai rượu nhưng vẫn đưa hắn tới gặp ông Hai.  
Họ thoả thuận với nhau, trúng vụ thì chia theo lối cấy chị hai, chủ ruộng và người cấy mỗi bên lấy một phần; thất vụ thì chia theo lối cấy chị ba, chủ ruộng lấy mọọt phần, người cấy lấy hai phần. Để tạêo điều kiện cho Bần trong việc trông coi lúa, ông Hai sang rẻ cho hắn một miếng đất nhỏ với giá một trăm ngàn đồng, vừa đủ để cất cái chòi con.  
Phải thừa nhận Bần, một kỹ sư lâm nghiệp bỏ ngang việc theo vợ, có tài nông gia. Số lúa hắn chia cho gia chủ vụ nào cũng gấp đôi những năm ông Hai cấy. Hắn được ông Hai qúy ra mặt, chẳng chầu nhậu nào mà ông không có hắn bên cạnh. Nâng lên đặt xuống, ba ba con con, tình cảm tưởng như ruột thịt chưa dễ bằng. Tôi lấy làm mừng. Phần vì Bần có bát ăn bát để. Phần vì con bé đã học tới được đại học.  
Bỗng một hôm ông Hai A kiếm tôi, buồn buồn bảo: "Ruộng nhà tôi sắp mất hết rồi !". Tôi gặng hỏi, ông ngẹn giọng trả lời rằng, nghe phong thanh, người ta đồn ầm lên là nhà nước sắp mở một cái lộ to lắm. Mặt lộ chiếm trọn phần ruộng nhà. Mà nghe nói thì giá đền bù đất ruộng chỉ vẻn vẹn năm ngàn đồng một mét. Ruộng còn sinh ra lúa gạo nuôi người. Chứ tiền vào tay nhà nông, như gió vào đất trống, hết, lấy gì mà ăn !  
Ông Hai kể lại, chính anh trắc địa trắc đồ gì đó đi đo đất, mách nước cho ông nên bán chạy trước đi, may còn vớt vát chút đỉnh chăng? Ông đã chạy đi tìm Bần làm"cò" đất. Bần cười khà khà nhận lời. Chừng nửa tháng sau, hắn trả lời chẳng có ma nào dám mua đất sắp trở thành đường chung cho thiên hạ cả. Hắn bảo, hay là hắn liều ? Hứa vậy nhưng hắn vẫn cố ý thờ ơ, cố lánh mặt ông. Nhóm nhậu, kêu mãi hắn mới sang. Rồi ông nói khó. Ông nài nỉ. Hắn ậm ừ chê đất xa bờ kinh. Giá như cho không, mỗi công bảy chỉ vàng. Hắn kêu chỉ mượn được của người quen chừng ấy !  
Vậy mà, chỉ mấy hôm sau, Bần lại mượn được tiền mua luôn hai công công đất sát mé lộ dọc theo bờ kinh của nhà ông Tư Ngão. Nghe kể, hôm giao tiền cho ông Tư, hắn nói rồi vợ chồng hắn sẽ là tỉ phú, hoặc sẽ đi ăn mày. Hắn mà đi ăn mày, cô bác nhớ thương tình cho...  
Dạo ấy, do lòng kinh bị phù sa bồi, thuyền bè chỉ qua lại được khi nước lớn, thành phố phải cho tàu cuốc nạo vét thông luồng. Ôống hút bùn ồng ộc chảy vào ruộng lúa. Ai nhìn cũng xót, kêu đến tận chính quyền.  
Vô tình thế nào đấy, vào đúng dịp này, Bần làm đơn xin chuyển cơ cấu cây trồng. Một mô hình mới đây. Và quan trọng hơn, có chỗ cho tàu cuốc nhả bùn. Mấy anh trong uỷ ban nghĩ vậy và phê ngay vào đơn. Vậy là, dù không chủ định trước, tám công lúa của hắn thành gò thành đống. Chẳng tốn kém một cắc lẻ nào gọi là có ! Vẫn theo lời Bần kể, nể tình người chịu thiệt thòi vì lợi ích chung, người ta còn đồng ý nâng cấp hai trăm mét vuông từ đất nông nghiệp thành đất thổ cư cho hắn. Số đất thổ cư này Bần xin ở vị trí chính giữa khu đất gò. Hắn còn hài hước nói rằng, đó chính là cái bánh chưng mà vợ chồng người cấy rẽ hôm nào dành dụm từng hạt gạo và gói được...  
Cuộc đới lắm cái bất ngờ! Người ta lại thấy anh trắc địa đi đo đất. Chẳng hiểu đo làm gì mà đo lắm thế cơ chứ ? Đo đến hai tuần lễ! Người hiếu kỳ ngó được mấy tờ giấy họ ghi chép về khoe những người tò mò rằng, khu ruộng gần bờ kinh sẽ thành khu dân cư, dành cho những hộ bị giải toả trong thành phố đến ở nay mai. Riêng Bần, hắn cứ gân cổ lên cãi, cho đó là tin đồn nhảm...  
Rồi khi thấy từng đoàn người xe xa lạ từ những đẩu đâu tới, dò hỏi mua đất rộ lên, Bần vẫn một mực chặc lưỡi, tỏ ý không tin. Mặc dầu thế, hắn bảo, cứ từ từ xem hư thực thế nào, biết đâu vận may tới thì sao ! Vậy thì hắn cũng thử với đời, tự tay vạch ba con đường rộng tám mét, chia đôi số đất của mình ra thành nhiều lô ! Thử rao bán xem sao nào !  
" Trời ơi !", hắn kêu lên với ông Hai trong một bữa nhậu, "Ngươì ta mua thật !".  
Giá lên vùn vụt ! Trong ba tháng liền, Bần viết giấy tay sang đất hết một cuốn tập nhỏ. Hắn trở thành tỉ phú chứ chẳng chơi ! Vẫn còn hai trăm mét vuông trên có cái nhân bánh ! Thì xây chơi ! Và thế là ngôi nhà ba tầng mà hắn rao bán trên báo, đã mọc lên sừng sững như sau một phép lạ huyền bí và mầu nhiệm.  
Mẩu rao vặt trên báo hại tôi. Chuông điện thoại liên tục reo trong suốt một tuâđn liền. Tôi lại phải giải thích, chỉ dẫn. Có người dò qua tổng đài 116, biết cả địa chỉ, đến tận nhà nhờ tôi đưa đi xem nhà Bần.  
Vía tôi lành. Chưa đầy ba tháng, nhà Bần đã về tay một ông cán bộ quận sở tại. Bên nhận tiền ra đi, bên dọn về nhà mới, chỉ làm giấy tay với nhau. Ông chủ mới tỏ ý hài lòng lắm, thành tâm biếu tôi một thùng rượu tây. Bần còn hả hê hơn. Hắn giữ đúng lời hứa, đem trả công tôi 13 cây vàng. Tôi từ chối. Hắn giận, bỏ về.   
Nhưng năm hôm sau, vợ hắn đi một chiếc xe Dreame mới tinh đến nhà chơi với vợ tôi. Rồi lấy cớ đến chung cư Vĩnh Hội thăm một người bạn trên lầu hai, chị ta dắt xe để vào một góc nhà.   
Buổi trưa, nhìn qua kính tủ chè, tôi bất chợt trông thấy một tờ giấy lạ, trên đè một cái chìa khóa. Mở ra xem mới biết là hóa đơn mua chiếc xe kia. Hoá đơn ghi rõ tên người mua là tôi. Dĩ nhiên, tôi vẫn không chịu, nhắn Bần tới lấy xe về. Chiếc xe vợ hắn để đâu vẫn còn nguyên đó.  
Cách nay nửa tháng, Bần đến thăm tôi. Hắn khoe đã mua được nhà ở quận Nhất. Sắp tân gia nên đến mời vợ chồng tôi. Hắn bảo vẫn cần cái vía may của tôi. Song hắn tỏ ta tiếc. Vì hắn mới hay thành phố qui hoạch khu đất đã bán thành khu nhà ở cao cấp...  
Tôi ngớ người hỏi trước đây sao mấy anh trắc địa nói đám ruộng kế bên lộ ven kênh tiêu nước kia chỉ là khu dân cư xoàng thôi mà? Bần cười mửa miệng, bảo hắn chưa học hết chữ ngờ ! Cũng tại hắn non gan, chỉ dám tung tin đến cỡ ấy qua miệng đám trắc địa ma, đám khách mua đất giả, tức là mấy thằng bạn thất cơ lỡ vận ăn tiền của hắn để làm cái việc láu cá này !  
Tuy vậy, lúc chia tay tôi, Bần vẫn cười hề hề, thản nhiên bảo những tờ giấy viết tay hôm nào, sẽ không làm hại nổi hắn đâu! Trước thời vận mới vừa mở ra đối với khu ruộng đất, nếu khéo léo và chịu suy nghĩ một chút, hắn có thể biến chúng thành một món tiền to, thậm chí còn lớn hơn cả số vàng bạc mà hắn đã hốt được từ việc sang đất trước kia !  
Nghe thì biết vậy thôi ! Chứ thực lòng, cho đến bây giờ, tôi vẫn chưa hiểu được cách mà Bần sẽ dùng để giải bài toán về những tờ giấy tay hóc búa ấy như thế nào ?

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Chuyện kể đêm giao thừa**

**C** uối năm Tân Sửu 1961.  
Sau những ngày vất vả, vừa mới xuôi bè trên sông Mã đầy ghềnh thác, lại đã ngược sông Đà hung bạo để đi vào chốn sơn lâm kiếm sống như một người thợ rừng thực thụ, bố tôi trở về quê trước Tết Nhâm Dần 1962 ba ngày.  
Trước lúc về nhà, người còn kịp rẽ vào phiên chợ Chùa cuối năm, mua mười bó lá dong xanh, ba ống giang bánh tẻ. Dĩ nhiên, bố không quên mua cho anh em tôi một gói kẹo gừng cay.  
Mặc cho bố u tôi mừng mừng tủi tủi trong lúc gặp lại nhau, tôi và anh Trung chạy tót ra ngõ, ngồi tựa lưng vào cây rơm trâu tránh gíó bấc, nhai kẹo rau ráu. Rồi toe toét cười, bấm đốt ngón tay, nhẩm tính với nhau, năm nay bố gói không dưới ba chục cái bánh chưng. Vị chi là ba mươi bơ gạo nếp cái hoa vàng, sáu bơ đậu xanh, và ít nhất cũng tốn sáu cân thịt lợn. Tết to quá ! Không khéo, tiền mừng tuổi cuả đám trẻ con lên tới một đồng chăng?   
Hôm sau. Bố ngồi chẻ lạt. Thi thoảng, mắt người lại hướng lên mái nhà gianh. U đong đủ gạo nếp, xay đậu; rồi, cắp rá ra ngồi trên chiếc cầu ao ghép bằng bảy cây tre, vo gạo, đãi đậu.  
Hai anh em tôi rủ nhau đem lá dong ra sông rửa sạch từng chiếc một. Ôm lá về nhà, hai đứa vừa lấy khăn lau cho lá khô, vừa nháy nháy mắt nhìn về phía chuồng lợn. Chú lợn ỉ u tôi cám bã mấy tháng liền nay đã tròn căng, tết này chắc chắn sẽ được hóa kiếp để được nằm giữa nếp cái hoa vàng và đậu xanh đầu vụ đây !  
Tôi mơ màng, tưởng tượng ra mọi thứ đồ dâng cúng bố sẽ xếp trên ban thờ. Hai bên ban thờ, sau đôi song bình gia bảo, một cắm thanh gươm bằng gỗ, một cắm cây bút lông cách điệu quen thuộc sẽ là hai đệp bánh chưng xếp cao. Rồi thì cái thủ lợn đặt trên mâm xôi gấc đỏ xẫm. Lại nữa, bát hương chi chít những thân nhang, tàn uốn cong báo vận may, nghi ngút toả khói thiêng, thơm hương trầm rừng Mường Lát, làm mờ mờ ảo ảo cả cuốn bài vị đã bị nhuộm vàng bởi màu cuả thời gian...   
Sáng ba mươi. Ngay từ lúc còn tờ mờ đất, tôi đã nghe thấy tiếng chú Thả oang oang từ ngoài ngõ, hỏi u tôi đã nấu xong nồi bảy nước sôi chưa. Tôi và anh Trung vùng khỏi chăn, co ro chạy xuống bếp, xem chú xắn quần móng heo, lội vào chuồng lợn. Chú Thả xua xua tay, miệng xuỳ xuỳ mấy tiếng. Con lợn hoảng hồn, chạy quẩn, lao về phía chú. Chỉ chờ có thế, nhanh như cắt, chú Thả nắm ngoéo lấy hai chân sau cuả con vật, hất nó nằm chỏng trơ trên ổ rạ, trói nghiến lại. Xong việc, chú cười hề hề, bảo võ đả hổ gia truyền dùng bắt lợn để mổ, hơi phí, nhưng được việc !  
Bố tôi là trưởng tộc. Vì thế, bữa cúng tất niên nhà tôi làm vào buổi trưa. Mâm cúng độc một cỗ lòng. Cô, dì, chú, bác, cháu, chắt đông đủ cả, tịnh không thiếu một ai...  
Mọi người rất lấy làm lạ ! Bởi thấy bố tôi, sau khi lầm rầm cầu khấn những lời thành kính trước bàn thờ tiên tổ, bỗng đưa tay cởi tất cả các cúc aó, phanh ra bộ ngực còn đỏ hỏn những vết sâu và sắc như bị dao chém ! Kinh hoàng hơn, ai nấy đều lắc đầu, không hiểu vì sao bố tôi lại dám tự tay treo một bức tranh hổ lên bức tường phía tây nhà, xéo với bàn thờ tổ ? Song, vốn biết tính bố làm việc gì cũng tính toán trước đến nát cả óc, ắt không thể làm điều gì thất lễ, mọi người quay sang hỏi nhỏ chú Thả. Năm rồi, chú theo bố tôi lên rừng, đi bè có dễ tới mấy đợt; chú có thể ít nhiều hiểu được điều uẩn khúc bố tôi muốn nói trước tổ tiên chăng? Nghe mọi người hỏi, chú Thả nhìn nhanh về phía bố tôi, khẽ lắc đầu, không dám ho he một tiếng nhỏ...  
Buổi tối. Cũng như những đêm trừ tịch thiêng liêng trước đó, trong lúc cả nhà quây quần bên nồi bánh chưng nghi ngút khói xanh, anh em tôi lại chăm chú chờ nghe một câu chuyện vốn đã thuộc nằm lòng mà bố tôi thường kể bằng một giọng xúc động lạ thường. Chuyện "Thần làng mùa lũ" ! Chuyện người trong những tháng năm trời làm lũ lụt, bụng thì đói, nhưng lòng thành trước trời đất, tổ tiên thì rộng lớn vô cùng !  
Chờ cho than đã đượm, nồi bánh chưng bắt đầu lục ục, reo lên những tiếng trầm đục, bố tôi bảo :  
- Bố tin là chuyện những năm trước, các con hẳn chưa quên, không phải nhắc lại nữa ! Riêng năm nay, bố muốn kể cho các con nghe một câu chuyện mới. Chuyện bố gặp hổ...  
- Bố bị hổ vồ phải không? Anh Trung tôi không nén được tò mò, hỏi.  
- Không phải ! - Bố tôi cười- Thực ra thì bố đã cứu được ba mẹ con hổ !  
- Thật vậy ư bố? Tôi hỏi.  
Bố tôi lại cười, nửa kín nửa hở:   
- Nhưng chính cha cuả hai con hổ con kia cũng đã trả ơn bố ! Lạ không?  
Cậy bé nhất nhà, tôi làm nũng, sà vào lòng bố, luồn tay qua áo, mân mê những vết sẹo nhẵn thín hằn sâu trên ngực người.  
Chất thêm củi vào bếp, bố tôi bắt đầu kể.  
"Một câu chuyện khó tin !", tôi đã nghĩ như vậy khi bố bảo mèo, báo, hổ vốn là anh em ruột trong một nhà. Ban đầu, chúng là bạn tốt, sống thân thiện với người. Đi săn về, chúng thường chia thịt các con mồi kiếm được cho người dùng làm thức ăn. Mèo là em út nhưng tinh ranh, suốt ngày nằm cạnh bếp chờ hai anh. Hắn ít vận động nên thân thể cứ teo dần. Chỉ có tính nịnh người thì ngày càng lớn. Chính cụ tằng tổ một trăm lẻ tám đời nhà tôi, vì tin lời mèo bé mà lần lượt đuổi hai con mèo lớn vào rừng. Trở về rừng xanh, sống cuộc đời cuả kẻ tự do đích thực, hai con mèo kia đã trở thành hổ và báo, chúa tể chốn sơn lâm. Tuy nhiên, chúng không quên nổi những gì đã học được ở con người. Vì vậy, vợ chồng hổ báo cũng biết yêu thương nhau thắm thiết; hổ báo con cũng được sống trong sự chở che, nuôi dạy chu đáo, tận tình cuả cha mẹ chúng...Có lẽ vì thế chăng mà cả nhà tôi đã thoát chết?  
Bố tôi kể, năm Canh Dần 1950, nhà tôi tản cư vào Thanh Hoá. Bố u tôi bỏ tôi và anh Trung vào hai cái thúng, quảy bộ tắt qua rừng Nho Quan. Lúc ngồi nghỉ, u tôi vạch vú cho tôi bú. Bố tôi ẵm anh Trung, dỗ anh ăn vài miếng cơm muối vừng cho đỡ đói. Bỗng một mùi hôi đến lợm giọng theo gió thoảng tới. Muì hôi mỗi lúc một nồng nặc cùng những tiếng sột soạt trong rừng cỏ gianh ở ngay phía trước. Bố tôi líu cả lưỡi vì bất chợt thấy một cặp hổ vằn ló đầu ra, liếm liếm những cái lưỡi đỏ ngòm. Nhưng lạ lùng làm sao, hai con hổ, sau khi chăm chắm nhìn u tôi cho con bú, đều khẽ lắc đầu, gầm gừ như nói với nhau một điều gì đấy, rồi quay đầu từ từ lẫn vào cỏ dại. Bố tôi bảo chúng không nỡ ăn thịt những người đang nuôi con thơ ! Rồi, trên đường đi, lúc lương đã cạn, bố u tôi đã mừng rỡ đến chảy cả nước mắt khi thấy trên một tảng đá ai đó đã bày sẵn cho một đùi thịt nai dang dở, còn tươi nguyên. Nhìn kỹ, bố giật mình, nhận ra những dấu chân hổ hút vào rừng rậm. Người bán tín bán nghi, nghĩ thầm, phải chăng chính những con hổ này là hậu duệ cuả những con mèo mà ông cụ tằng tổ nhà tôi đã từng nuôi vào một thời xa lắc?  
Sau kháng chiến chống Pháp, phần vì đã quá sợ bom đạn, phần bị con người săn lùng ráo riết để kiếm lợi to, loài hổ báo sống trong các dải rừng ở miền Bắc nước ta có nguy cơ tuyệt chủng. Nghe nói, để thoát được hiểm hoạ, chúng buộc phải chạy vào những miền rừng hoang vu nhất, dọc theo biên giới giữa hai nước Việt -Lào. Bố tôi kể, trong một vài lần xuôi bè trên sông Đà, ở đoạn sông chảy qua địa phận tỉnh Hoà Bình, người còn thấy vài cặp vợ chồng hổ ra sông uống nứơc. Nhưng cứ thoáng thấy bóng người là chúng đã bỏ chạy...  
- Sao bố chưa kể chuyện bị hổ vồ, hả bố?  
Nghe tôi hỏi, bố tôi chậm rãi, tiếp:   
- Chẳng có hổ nào vồ bố con ạ ! Chỉ có những kẻ ác định giết bố mà thôi !  
Hôm ấy, nghe tiếng súng săn nổ, bố bảo chú Thả và cánh lái neo bè gỗ vào bờ, may ra thì mua được một ít thịt rừng cải thiện. Vì cả chục hôm rong ruổi qua bao thác ghềnh mà chỉ ăn độc một món rau bí, thèm chất tươi quá !  
Một lát sau, có ba người súng ống lăm lăm chạy qua, nói là bắn trọng thương một con hổ cái lớn lắm. Họ hỏi bố có thấy con thú bị thương vừa chạy qua đây không...  
Chiều, bố tắt rừng, băng về phía những ngọn khói lam, hy vọng có thể mua hoặc đổi ở đấy một vài con gà.  
Đang lách người trong một lối đi hẹp, cỏ gianh cao quá đầu người, bố bỗng giật mình, đứng sững lại. Vừa kinh sợ, vừa ngạc nhiên ! Trước mặt người là hai con hổ con đang ngậm vú cuả con hổ mẹ bị thương nặng, mắt đã nhắm nghiền lại. Nằm trên vũng máu cuả mẹ, hai con hổ nhỏ hầu như chưa ý thức được cái chết đang chờ mẹ con chúng.  
Thấy cảnh ấy, chợt nhớ tới đùi thịt nai ngày tản cư năm nào, bố quên hết cả sợ hãi, vội ngồi xuống, lấy mấy cái lá dấu tẩm thuốc quý luôn đem theo bên mình để phòng thân, dịt vào vết thương trên bụng hổ mẹ. Máu từ vết thương dần dần ngừng chảy...  
Song vừa ngẩng lên, bố run lên bần bật, kinh hãi nhận ra một con hổ đực đang nhìn từng cử chỉ cuả người. Nó đã kịp tha về một tảng thịt heo rừng cho vợ con. Bố chắp hai tay lại để lấy can đảm, đi giật lùi. Con hổ đực nheo nheo mắt, khẽ vẫy đuôi về bên trái, đầu hơi nghiêng về bên phải, tư thế báo hiệu nó sẽ không tấn công người.  
Quay trở lại bè, bố bảo mọi người chuẩn bị nhổ neo. Đúng khi ấy, ba tên thợ săn xuất hiện, chĩa súng về phía bố, bắt phải lên bờ ngay. Không có cách nào khác, bố đành phải làm y theo lời chúng. Bọn thợ săn khăng khăng nói bố đã lấy được con hổ! Chúng bảo, lần theo vết máu, chúng cũng tới được chỗ con hổ mẹ bị thương. Chỉ lạ là con vật đã bị kẻ nào đó đem đi mất. Xem kỹ dấu chân người còn in trên máu khô, chúng thấy bàn chân rất nhỏ, ngón chân hơi chụm. Không phải dấu bàn chân người bản xứ ! Bàn chân người đi rừng nhiều thường to và thô, ngón chân hơi choãi như rễ cây bám vào đá. Vậy thì, chỉ còn cánh lái bè ! Không thể khác được ! Một tên thợ săn lăm lăm súng trên tay canh chừng mọi người. Hai tên kia nhào xuống bè, lục soát tất cả mọi thứ đồ đạc. Không thấy gì, chúng lên bờ, xúm vào đánh bố. Những quả đấm, những cú đá hiểm hóc tới tấp giáng xuống, khiến người rũ rượi như một tàu lá héo. Một trong hai tên thợ săn độc ác ôm lấy bố, dựng đứng lên cho tên kia đấm đá tiếp. Hự, hự...Bố tôi ngã vật xuống, kéo cả kẻ ôm mình ngã nhào theo. Chính vào lúc không ai ngờ đó, bỗng một bóng xám vụt qua. Y như một tia chớp! Sau tiếng gầm man rợ như vọng về từ thời tiền sử, tên thợ săn ngã gục xuống, mặt bị cào nát thành nhiều mảnh. Rồi con hổ nhào lên, hai chân trước quắp chặt lấy tên đang đè lên người bố tôi. Miệng nó ngoạm lấy tay kẻ ác. Hai chân sau cuả nó co lại, đẩy bố tôi ra. Song có lẽ, do cú đẩy quá mạnh, trên ngực bố hằn rõ cả những vết vuốt sắc. Tên cầm súng hết hồn, leo tót lên cây, run rẩy nổ được một phát lên trời...Sự việc diễn ra chỉ trong chớp mắt. Bởi thế, khi trả lời các nhà chức trách, bố tôi chỉ dám dè dặt cho rằng, con hổ đã hạ cùng một lúc hai người thợ săn kia, hình như là con hổ đực mà người đã từng gặp khi xuống tay cứu con hổ cái bị thương. Người còn mô tả thêm, nó rất giống một con mèo...  
Trong suốt năm Nhâm Dần 1962, câu chuyện người được hổ cứu không ít lần đã làm con tim non nớt cuả tôi xúc động. Xúc động vì mình may mắn chưa phải thành trẻ mồ côi ! Xúc động vì một điều mơ hồ nào đó, kể cả khi vô tình nhìn thấy con mèo mướp vụt ra vồ một con chuột nhắt... Về sau, lúc đã đi học, được thầy giáo Vượng, thầy giáoTrường kể cho nghe những câu chuyện cổ tích ly kỳ và hấp dẫn, tôi lại hay bâng khuâng tự hỏi: " Chuyện bố kể ngày nào, phải chăng là để tránh phải nói ra một sự thật đau lòng nào đó về những vết thương trên ngực với lũ trẻ?". Nhưng, mỗi lần, ví như vào dịp ông Táo về trời hàng năm chẳng hạn, lòng nao nao nhìn những vết sẹo vuốt hổ nâu tím trên ngực bố khi người xoay trần lội xuống ao đánh cá dâng cúng, tôi lại tin như đinh đóng cột rằng, câu chuyện bố kể trong đêm giao thừa mấy chục năm về trước là một câu chuyện thiêng liêng; và, hoàn toàn là sự thật...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Bài thơ một chữ**

**T** huở tôi còn nhỏ, nhà tôi nghèo đến mức cứ trông thấy cơm là tôi thèm có thể khóc lên được vì thương thân, tủi phận...  
Vào ngày họ làm đám giỗ cụ tằng tổ, tuy chỉ bé như cái kẹo, nhưng do được cụ trưởng họ bổ theo lệ một suất đinh, tôi cũng được gọi đến để trình diện trước bàn thờ tiền nhân.  
Đến lượt, tôi phủ phục xuống trước ban thờ lớn đang nghi ngút hương trầm. Lúc ngẩng đầu lên, tôi thấy một mâm xôi gấc vàng óng ánh những mỡ gà; bên trên là một cái thủ lợn lớn. Vái xong, tôi đứng dậy, lầm rầm khấn...  
Mâm xôi níu chân tôi lại. Thừa lúc cụ trưởng họ quay ra ngoài gọi một tay đinh khác vào trình tổ, tôi thò tay véo một nắm xôi nhỏ, giấu lẹm vào túi áo nâu. Lẻn ra ngoài ngõ, tôi ngồi tựa lưng vào một đụn rạ, lấy xôi ăn trộm được ra ăn.  
Chính ngọ, mâm lễ được hạ xuống. Cụ đồ Bỉnh, trưởng họ nhìn chăm chắm vào chỗ xôi bị khuyết, giọng lạc đi:  
- Các cụ thương con cháu nghèo nên chỉ nếm tí chút hương hoa...  
Thấy tôi tái mặt đi, cụ trưởng họ hỏi:  
- Có đúng như vậy không, cháu ?  
Tôi lí nhí:  
- Không đúng! Cháu thèm quá nên đã véo một miếng...  
- Trời ơi ! Bố tôi đứng bên cạnh kêu lên .  
Rồi ông nắm lấy tay tôi, lôi xềnh xệch về nhà.  
Tôi ăn đến cái roi mây thứ mười thì cụ trưởng họ tới. Cụ nắm lấy cái roi trong tay bố tôi, can:  
- Cháu nó trót dại. Nhưng nó đã không lừa ai. Con nên tha trước, rồi dạy dỗ sau...  
Bố tôi buông roi, chắp hai tay, lạy:  
- Con xin lĩnh lời thầy. Xin thầy xá tội bố chưa dạy bảo con đến nhẽ...  
- Thôi được - Cụ trưởng họ nói - Ra ngoài rằm, con cho nó đến nhà ta học lấy ít chữ nghĩa thánh hiền...  
\*\*\*  
Lớp học toàn trẻ con trong xóm. Dĩ nhiên cụ đồ chỉ dạy chữ nho. "Nhân chi sơ, tính bản thiện", sáu chữ này thầy dạy viết và giải nghĩa mất vị chi là chín buổi. Rồi "Nhân, nghĩa, lễ, trí, tín", "Trung, hiếu, tiết, nghĩa"...Về sau, thầy bình cả thơ Đường luật. Hầu hết là thơ tứ tuyệt, do thầy trước tác...  
Cụ đồ về với tổ tiên vào đúng ngày xã tôi khánh thành trường cấp một xây ở cạnh một ngôi chùa cổ. Năm ấy, tôi đến trường học chữ quốc ngữ. Càng lên các lớp trên, vốn chữ nho thầy đồ Bỉnh truyền cho chúng tôi cứ ngày một rơi rụng dần. Riêng tôi, học thầy hơn một ngàn chữ, lúc ấy không nhớ nổi lấy vài trăm...Bố tôi hay phàn nàn rằng, trước lúc mất, thầy dặn đã viết riêng cho tôi một bài thơ, nhưng không rõ cụ ghi vào tờ giấy nào. Mà có tìm thấy nó, không biết tôi có còn đủ chữ để đọc và hiểu rõ nghĩa không !  
Mấy chục năm đã trôi qua, lòng tôi vẫn canh cánh bài thơ cuối cùng cuả thầy. Tiếc là cả dòng họ lục tìm mọi bút tích cuả cụ đồ, vẫn tịnh không thấy.  
Hè vừa qua, tôi vượt gần hai ngàn cây số về thăm quê. Rồi bố tôi và tôi - một tóc đã trắng như mây, một mái đầu cũng đã điểm nhiều sợi bạc - lại dắt nhau đến nhà thờ họ. Bố tôi bảo bài trí trên bàn thờ họ thầy tôi đã xếp đặt lại ngay sau ngày tôi véo nắm xôi kia, đến hôm nay vẫn chưa hề thay đổi. Trước bài vị tổ tiên, vẫn hai chiếc độc bình lớn, một cắm thanh gươm, một cắm cây bút lông theo thế nghiêng vào nhau...  
Tôi mở to mắt, ngạc nhiên, kêu lên thảng thốt:  
- Bố ơi ! Bài thơ thầy để lại kia kia kìa ! Chỉ độc có một chữ...  
Bố tôi bảo tôi đọc bài thơ. Nghe xong, ông ngồi sụp xuống, ôm lấy mặt. Một lát sau, ông nắm lấy tay tôi, khẽ khàng nói:  
- Bố biết con học cao, đi nhiều, biết lắm. Song bố cũng cứ hỏi thật: con đã thấu chữ "nhân" thầy để lại chưa?  
Nghe bố hỏi, mặt tôi đỏ rần lên vì xấu hổ...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Chính thu gặp một hồn thu**

**L** ần đầu tiên tôi biết Lưu Trọng Lư qua một bài thơ. Không phải qua sách vở, mà qua giọng ngâm cuả bác họ tôi, một người mới ở Khu học xá bên Trung Quốc về, tiếp tục học chữ Hán ở một trường đại học.  
Bác Thiệu là con trai thứ cụ đồ Úc, trưởng tộc họ tôi. Bác rất mến trẻ con. Bởi thế, vào mỗi buổi chiều cuả kỳ nghỉ hè năm ấy, sau những lúc cùng ông họ tôi tát nước luá, bác thường xin phép cụ đồ, nán lại ngoài đồng chơi với đám trẻ chăn trâu. Bác thích truyền cho chúng tôi các cách bắt tôm, cá, lươn, ếch để cải thiện... Thi thoảng, lúc vui chuyện, bác kể chuyện cổ tích, ngâm thơ cho chúng tôi nghe. Chính đêm trẻ con xóm Đá phá cỗ Trung Thu, không hiểu sao, bác cao hứng ngâm bài "Tiếng thu".  
Lúc ấy, vì mải mê với ngô, lạc rang, với chuối trứng cuốc, với bưởi đào, chúng tôi không mấy chú ý đến tiết mục văn nghệ cuả bác. Tôi chỉ thực sự quan tâm đến nó khi bố tôi cho biết bài thơ ấy là thơ cuả một nhà thơ lãng mạn. Vì tò mò, tôi đã lục tìm trong đống sách vở cũ nát cuả bố và được biết bài thơ kia là cuả ông Lưu Trọng Lư. Nghe tôi ngu ngơ hỏi, bố tôi không nói, lặng lẽ rút cây roi mây giắt trên mái nhà xuống , nghiêm giọng bảo: " Là cái này này! Còn hỏi nữa, lĩnh ba roi...".  
Sau năm 1975, từ chiến trường, tôi và nhiều người lính khác trở lại học đại học. Cuối năm ấy, khoa Ngữ văn, ĐHTH Hà Nội, mời nhà thơ Lưu Trọng Lư vào nói chuyện về Thơ Mới tại hội trường Mễ Trì. Sau buổi giao lưu lý thú ấy, chúng tôi xúm quanh nhà thơ hoiư chuyện. Riêng tôi, chợt nhớ lại kỉ niệm cũ, tôi đã kể cho nhà thơ nghe câu chuyện thuở ấu thơ cuả mình. Lưu Trọng Lư nheo nheo mắt, giọng ngơ ngác, hỏi đến hai câu : " Có chuyện ấy thật ư ? Cậu có biạ ra chuyện không đấy?".  
Vậy là, từ khi chỉ phong thanh nghe tên tuổi cho đến lúc gặp được nhà thơ, tôi đã đi qua một chặng đời hai mươi năm. Và để rồi hai mươi hai năm sau nưã, chính thu Đinh Sửu (1997), tôi lại ngẫu nhiên được gặp Lưu Trọng Lư. Khác chăng, lần này tôi gặp hồn ông tại nhà lưu niệm ở thành phố Hồ Chí Minh.  
Tình cờ như thế nào đấy, trong lần đến Nhà tưởng niệm nhà thơ Lưu Trọng Lư, nhà văn Đoàn Minh Tuấn, tác giả cuốn "Với bác Nguyễn", vì quên đường mà lạc đúng vào nhà tôi. Biết tôi là bạn cuả nhà báo Lưu Trọng Văn, người con lúc sinh thời Lưu Trọng Lư hy vọng sẽ là người kế nghiệp thơ cuả ông, anh Tuấn mừng lắm, nhờ dẫn đường ngay.  
Vượt qua cầu Tân Thuận, men theo đường Trần Xuân Soạn sát bên kinh Tẻ rồi rẽ vào đường liên quận số 22 mới trải nhưạ rộng thênh thang, chẳng khó khăn mấy chúng tôi đã tới được số nhà 75/5, ấp 5, Tân Thuận Tây, Nhà Bè xưa ( nay là Q7). Được biết tin trước qua điện thoại, Lưu Trọng Văn ra tận đầu ngõ đón chúng tôi.   
Theo sự chỉ dẫn cuả mẹ - bà quả phụ Lưu Trọng Lư Tôn Nữ Lệ Minh - Lưu Trọng Văn đưa chúng tôi đến thắp nhang trước mộ, tưởng nhớ hương hồn cuả nhà thơ. Nhà mộ Lưu Trọng Lư dựng ngay giữa khuôn viên rộng tới 600 mét vuông. Bên phải là một căn nhà nhỏ, bên trái là Nhà tưởng niệm. Nhà mộ được Kiến trúc sư Lưu Trọng Hải, người con cả cuả nhà thơ thietỏ kế. Hao hao Khuê Văn các nhưng rất thoáng đãng, gây ấn tượng phóng khoáng. Trên bốn cây cột mỏng mảnh tượng những cây bút thơ, hai mái ngói âm dương tươi đỏ tạc hình một chữ Nhân nặng trĩu. Dưới trời xanh và chữ Nhân tâm đắc suốt một đời làm thơ để làm người kia, Lưu Trọng Lư bé nhỏ và cô đơn, đang ngàn thu yên nghỉ. Tấm chăn mong manh ông mang theo để đắp cho mình cũng chỉ là hai câu thơ tạc trên mộ:  
Đi giữa vườn nhân dạ ngẩn ngơ  
Vì thương người lắm mới say thơ...  
Chúng tôi cũng ngẩn ngơ cùng những nén nhang vàng xanh khói vái ông bảy vái. Mặt trời tiết chính thu vào ngọ dát vàng lên vạn vật. Tôi bỗng giật mình : trước mộ danh nhân, bóng cuả tất cả chúng tôi đều hoá thànhứ những cái dấu chấm bé nhỏ!  
Bước vào Nhà tưởng niệm nhà thơ Lưu Trọng Lư, vật đầu tiên tôi chú ý là những cây bút ông đã dùng trong đời làm thơ cuả mình. Hầu hết là bút Bíc với hai loại mực , một màu xanh lá non, một màu đỏ tía. Chỉ có duy nhất một cây bút máy cũ hiệu Paker. Thấy tôi tỏ ra băn khoăn nhìn các cây bút Bic mực lem nhem trên thân, cây bút máy thân cong lại như bị ai hơ qua lửa, Lưu Trọng Văn tiết lộ : Lúc còn sống, cha anh hay phàn nàn vì ông dùng bút rất chóng hỏng. Cứ mỗi khi ông viết, đặc biệt là lúc phải dồn hết tâm lực để sáng tác, do trường lực phát ra từ bàn tay cầm bút nóng bỏng, mực trong các cây bút Bic đều bị chảy ra ngoài. Riêng cây bút Paker, tôi cứ băn khoăn tự hỏi : phải chăng nó đã cong lại khi nhà thơ viết bài thơ "Lại tiễn con" để khóc Lưu Trọng Nông, người con trai thứ năm hy sinh ngay trước giờ miền Nam được hoàn toàn giải phóng !  
Các tủ kính trong Nhà tưởng niệm còn lưu giữ được nhiều tác phẩm và di cảo cuả Lưu Trọng Lư. Tôi để ý thấy ông hay có thói quen viết thơ vào những cuốn sổ tay, khổ giấy 10 x 15. Chữ viết lần đầu bằng mực xanh, những chữ sửa đều viết ra bên lề cẩn thận bằng mực đỏ. Theo bà quả phụ Lưu Trọng Lư, số trang viết ông để lại có tới mấy vạn trang. Chỉ cho chúng tôi xem tập bản thảo nghiên cứu về Chủ tịch Hồ Chí Minh mà nhà thơ để lại, bà cho biết ông đã viết nó trong suốt cuộc đời. Tiếc rằng, gần ba ngàn trang tâm huyết ấy, ông chưa kịp sửa chữa lại và đưa cho nhà xuất bản nào công bố.   
Lần theo những trang viết Lưu Trọng Lư, bắt đầu từ những năm 30 cuả thế kỷ này đến 8 giờ 45 phút ngày 10/ 8/1991, tôi cảm nhận được một điều sâu xa, rằng: với lòng yêu nước, thương nòi, yêu thương con người, Lưu Trọng Lư - bằng tình yêu tiếng Việt nồng nàn - cùng với Thế Lữ, Xuân Diệu, Chế Lan Viên và nhiều nhà thơ lãng mạn khác nữa đã dấy lên phong trào Thơ Mới, góp phần nâng cao dân trí và nối kết hai nền văn minh Đông -Tây cuả nhân loại. Về sau, cũng bằng những tình cảm cao quý đó, ông đã nhanh chóng đi theo cách mạng, tham gia tích cực vào hai cuộc kháng chiến thánh thần cuả dân tộc. Từ một nhà thơ lãng mạn ngơ ngác trước cuộc đời, ông đã trở thành một nhà thơ chiến sĩ, một nghệ sĩ cuả nhân dân. Có lẽ vì thế mà nhiều thế hệ Việt Nam đã cảm thấy cái hay, cái đẹp cuả hồn thơ ông, cho dù đấy là "Tiếng thu", "Thú đau thương"ê... trước đây, hay đấy là "O tiếp tế", "Đi giữa vườn nhân"...sau này.  
Tôi vốn là một trong những người say "Tiếng thu". Với tôi, dù Lưu Trọng Lư ra đời vào muà đông hay muà hạ, tôi vẫn cứ đinh ninh rằng ông được sinh ra vào muà thu. Bởi những vần thơ thu dìu dịu buồn như gió chiều thu heo heo thổi cuả nhà thơ vẫn còn dư sức để an ủi lòng người. Bởi ông đã dấn thân theo cách mạng cũng vào một ngày thu tháng Tám! Và, có ai hay, nhà thơ đã chọn đúng ngày lập thu để mãi mãi sống trong cõi vĩnh hằng cuả thơ, cuả lòng nhân?  
Vậy là đã sáu muà thu Lưu Trọng Lư đi xa. Tuy biết thế nhưng tôi vẫn nghĩ ông như còn đang ở đâu đây trong nhà tưởng niệm, trong các thư viện và trong lòng người yêu thơ. Vì, hồn thơ trong trẻo ấy đã được người yêu tiếng nói dân tộc coi là hồn cuả một ngày chính thu nước Việt !

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Một đêm chèo nghiêng ngả**

**K** hông hiểu sao, dù đã xa quê từ lúc tuổi còn xanh, tính đến bây giờ cũng đã gần ba mươi năm có lẻ, cứ mỗi lần thoảng nghe trong gió một làn điệu dân ca, tôi lại nhớ tới chèo. Những làn điệu vui buồn quấn quýt. Cây đa, giếng nước, sân đình, ao làng sen nở, cá bơi, dòng sông bến nước...như đang trước mặt, sau lưng; với tay ra, quay người lại là đã rõ mồn một. Rồi những người muôn năm cũ; những cảnh đời éo le trắc trở hay hơn hớn những niềm vui dân dã; cô gái rạo rực tuổi đương thì; vợ chồng vừa giận đã quen; ông lý nghênh ngang; anh mõ, chị mõ thông minh và hài hước... Những thứ đó như được chèo thâu tóm lấy cái hồn rồi đem phô ra trên sân diễn bằng lời ca, điệu muá cách điệu nhưng sống động. Tôi nhớ những đêm xưa, cách đây chừng ba lăm, ba sáu năm, xóm làng quê tôi đêm đêm rộn rã tíêng trống chèo mời gọi. Đêm nay phường Nam Xang Hạ, đêm mai phường Nam Xang Thựơng, ngày kia lại đã phường thôn Đông, thôn Đoài... Quanh đi quẩn lại vẫn chỉ những tích quen như Quan Âm Thị Kính, Lưu Bình-Dương Lễ, Đưa linh, Trương Viên, Tuần -Ty- Đào- Huế...Sân chèo khi thì mở ở sân đình, khi thì diễn ngay trên diệc mạ gần chợ Thượng. Người diễn trò xong chạy ra đứng lẫn vào kẻ xem, vừa nói chuyện, vừa chờ tới khúc vai diễn phải có mặt trên sân. Trai thanh, gái lịch xích lại gần nhau hơn, cười rinh rích. Sân chèo lúc lặng, lúc ồn ào tưởng như mặt đất cũng chao nghiêng. Say chèo, nhiều bà lão thuộc lòng cả tích, thuộc cả ánh mắt, cử chỉ cuả vai diễn. Thành ra, đêm trước xem chèo, ngày hôm sau chỉ bàn ra tán vào về cảnh, về người. Đời còn cơ cực đấy mà vẫn thấy lên hương ! Đối với tôi, chèo thấm vào lòng từ lúc nào không rõ. Có lẽ từ tấm bé. Cái thuở bà tôi hay ru cháu bằng những làn vui khi bà buồn. Lời ru dỗ cho ăn, cho chơi, cho áo quần mới, mong cháu sau này thành quan nghè quan cống...đôi lúc vẫn còn thức dậy và không ít lần đã làm tôi đỏ mặt. Chúng như những kỷ niệm xa lắc xa lơ mà gần gũi. Chúng không phải là quá khứ mà là hiện tại. Một quá khứ sống trong hiện tại, làm nền cho hiện tại. Quá khứ ấy là cái nền văn hoá quý báu mà cha ông để lại cho muôn đời con cháu. Tiếc thay, do còn mải miết lo cơm áo đời thường trong cơn lốc kiếm sống, do trăm ngàn lý do có thể biện minh được, chính đáng và chưa chính đáng, có lúc ta đã thờ ơ, sao nhãng với chèo...  
Mang tâm trạng cuả người quê chèo, cả gia đình tôi hồi hộp đến Nhà hát Bến Thành xem chương trình biểu diễn cuả Đoàn nghệ thuật chèo Nam Định, lòng những mong tìm lại được một mảnh hồn quê. Tôi nhìn nhanh khắp một lượt các hàng ghế đã chật cứng người trong nhà hát. Các cụ già tóc phơ phơ bạc đang chụm đầu ôn cố tri tân. Nhiều gia đình, như gia đình tôi chẳng hạn, có tới bốn thế hệ đi xem. Tôi còn nhận ra mấy người bạn quê ở Thái Bình, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Đông, Hà Nam...nghe tiếng cũng đến xem chèo. Hình như ai cũng náo nức chờ đợi tấm màn nhung đỏ từ từ kéo lên trong những âm thanh rộn rã cuả tiếng trống chèo, tiếng réo rắt cuả đàn, cuả nhị...Rồi trên nền tấm phông cuả sân khấu nhà hát bừng hiện lên hình ảnh ngọn tháp đang họa thơ vào trời xanh chùa Phổ Minh , ngôi chuà nằm trong quần thể kiến trúc thời nhà Trần oanh liệt, biểu tượng cuả Nam Định. Vùng quê chèo ven sông Hồng như vỗ sóng trong tâm hồn những người con xa xứ. Mười bốn diễn viên nam nữ vào đêm diễn với bài dân ca Nam Định nổi tiếng, bài Mời trầu, có nơi còn gọi là Mời duyên...Những lời hát : "Trầu này trầu nghĩa trầu tình - Cho môi ai thắm , cho mình nhớ ai...", đẩy đưa theo từng ánh mắt lúng la lúng liếng làm duyên, như uốn lượn theo từng bước đi, điệu muá. Nghe tình quê da diết trong những âm vực cao vút và uyển chuyển, lúc mau, lúc thưa, tôi nhắm nghiền hai mắt lại. Đồng quê, thôn nữ, giậu mồng tơi trong thơ Nguyễn Bính, phiên chợ Tết đầy màu sắc quê nhà trong thơ Đoàn Văn Cừ...hình như đều chắt ra từ văn hoá chèo? Và đâu đây còn vẳng vẳng những khúc nhạc Văn Cao, Đặng Thế Phong...Những khúc vui buồn, bi thương, hùng tráng. Và còn bao nhiêu giọng điệu, xưa như Không Lộ, Trần Nhân Tông... nay như Vũ Quần Phương, Trần Mạnh Hảo...Họ như bước ra từ chèo. Đi theo làn điệu đa dạng và phong phú. Nói và hát. Say mê và sáng tạo. Tự sự hay trữ tình...Thì đấy, một nét tươi vui, hóm hỉnh, hoặc cay độc đến mất lòng, chẳng từ chèo mà ra cả đấy ư ? Cũng phải thôi, đất chèo đã sinh ra và nuôi dưỡng tâm hồn biết bao nhà văn, nhà thơ, nhà khoa học...bằng dòng sữa nhân aí đầy chất thơ cuả mình. Dòng suy tưởng cuả tôi chưa dứt thì Bích Thục, một trong sáu cô tiên cuả đoàn chèo Nam Định đã bưng cơi trầu tới trước mặt, vừa hát, vừa đưa cho tôi một miếng trầu cay. Tôi nhận miếng trầu và tỏ ý muốn tặng cho cô một bài thơ tôi viết đã hai mươi bảy năm mà chưa biết tặng ai. Nghe tôi đọc đến khổ thơ: " Lúng liếng là lúng liếng ơi - Câu hát một thời gái trai đung đưa mắt - Như vôi nồng têm vào trầu cay cau chát - Câu hát say lòng xui em đến cùng tôi...", cô cười, bảo : " Hình như những câu thơ này anh làm giúp anh Hạnh ". Hạnh đang chơi đàn nhị, nhìn theo từng bước đi cuả người vợ, mỉm cười khích lệ. Tôi rất thích các trích đoạn Thị Mầu lên chuà, Lý trưởng và mẹ Đốp, Vợ chồng ông chài rút ra từ các tích chèo nổi tiếng cuả dân tộc. Những trích đoạn mang hồn chèo, nói cái sinh lực dồi dào cuả người lao động trong các quan hệ ứng xử rất nhân bản giữa người và người bằng nhiều miếng diễn tài hoa...Tôi còn nhớ như in, ở đoạn Thị Mầu lên chuà có tất cả mười chín lời thoại, trong đó Thị Mầu có mười lời, tám tiếng đế và chỉ có duy nhất một lời cuả Thị Kính (tức tiểu Kinh Tâm). Chẳng phải ngẫu nhiên mà chỉ trong mười lần hát nói, Thị Mầu mười hai lần nói lẳng. Tôi nói là mười hai vì ở lời thoại thứ hai và thứ tám, xen vào múa và hát cắm giá hay nói thường, Thị Mầu vẫn nói lẳng. Theo tính ước lệ, nói lẳng (nói lệch) là cách nói của các nhân vật có tinh thích bỡn cợt, lẳng lơ, nhiều khi bộc lộ một quan niệm sống phóng khoáng, vượt ra khỏi lễ giáo phong kiến cuả người bình dân xưa. Cùng với ánh mắt, những cử chỉ õng ẹo, những động tác di chuyển ngang kết hợp với tư thế lắc hông đầy gợi cảm, nhân vật Thị Mầu (doThanh Vân sắm vai) đã làm náo loạn cả sân chèo, làm người xem ngây ngất bởi vẻ đẹp cuả cuộc sống dồi dào sinh lực cuả người bình dân xưa trên dải đất ven sông Hồng. Nét đặc sắc Thị Mầu này - nhân vật nói lẳng hay nhất trong chèo cổ - quả thật, cho đến đêm hôm nay tôi mới được nghe trọn vẹn. Nghe và lòng lâng lâng sung sướng. Chèo đâu có phụ ta khi ta dốc hết lòng mình vào công việc làm sống lại một cách trung thành và sáng tạo những di sản văn hoá vô giá cuả cha ông ?  
Đêm chèo Nam Định khép lại với tiết mục Ba giá đồng trong Tứ phủ.Thu Hương một lúc thủ cả ba vai diễn: đồng cô, đồng cậu, đồng bà. Bốn cô gái hầu đồng. Chín chàng trai trong vai cung văn... Điều đáng nói là tiết mục này là một sáng tạo khá táo bạo cuả trưởng đoàn Lê Công Trí. Mượn chất liệu dân gian cuả lên đồng có tính chất tôn giáo trong các lễ hội Phủ Giầy, Đền Trần, Cổ Lễ, chuà Bi...anh Trí đã dàn dựng được một tiết mục lạ. Người dàn dựng và biểu diễn đã khéo lấy được cái không khí thiêng liêng cuả lễ hội tôn giáo để lồng vào đó những nội dung văn nghệ mới khoẻ khoắn và sinh động. Kết hợp với lối diễn giao lưu giữa diễn viên với khán giả, khán giả với diễn viên, sức lôi cuốn cuả tiết mục đạt được hiệu quả nghệ thuật ngoài sự mong muốn cuả đoàn.   
Có lẽ vì thế chăng, mà khi Thu Hương, đầu đội mâm oản ngũ sắc, đi xuống từng hàng ghế biếu mọi người, nhận được một phẩm oản cô diễn viên trẻ trao cho, một cụ già ngồi gần tôi đã rơm rớm lệ, vội lấy khăn tay ra chấm chấm mắt? Cảm xúc ấy lan qua tôi rất nhanh. Tôi bỗng cảm thấy như đang được sống trong những ngày xưa xa, ngày sân chèo như có vẻ hơi chao nghiêng...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Những trang lẻ chép trên hè phố**

**T** ôi vào thành phố Hồ Chí Minh dạy học, mới ngày nào còn chân ướt chân ráo, thấm thoắt nay đã tròn mười năm. So với tuổi đời ba trăm năm cuả mảnh đất bốn mùa xanh cây lá và rực vàng nắng gió này, khoảng thời gian đó mới chỉ xấp xỉ một phần ba mươi. Cùng buồn vui những nỗi vui buồn cuả người phố xá, tôi đã dần dần hoà nhập vào nhịp sống cuả đất, cuả người phố Sài Gòn xưa.  
Tìm hiểu về vùng đất mới này, tôi đã ghi chép được nhiều điều thích thú, ít nhất là đối với mình. Theo gia phả cuả một số dòng họ, người Sài Gòn hầu như đều có nguồn gốc xa xưa từ những vùng quê xa xôi. Lần ngược về quá khứ cách nay bốn, năm thế kỉ, nhiều dòng họ biết tổ tiên mình vùng Thanh -Nghệ- Tĩnh, Bình -Trị- Thiên hoặc những vùng đất Quảng. Có dòng họ lại thấy ông cha mình xưa từng ở những vùng Tây Nguyên, nơi có những dãy rừng già chạy hút tới chân trời, những đỉnh núi bốn mùa mờ mây phủ; hay vùng đồng bằng sông Cửu Long cuộn sóng, cò bay mỏi cánh chưa qua một cánh đồng...  
Hoàn cảnh tự nhiên, đặc biệt là phong thổ, góp phần không nhỏ trong việc hình thành tính cách con người. Nét riêng cuả người Sài Gòn, trước hết là những nét chung cuả ba vùng đất nước đã được gạn trong đến tận cùng. Bởi thế, ai một lần tới thành phố, tuy thấy nhiều cái lạ, nhưng có cảm giác như đã quen, đã gặp ở đâu đó, từ lâu lắm rồi...  
Nhà ở Sài Gòn khá đa dạng, cất bằng đủ mọi thứ vật liệu. Nhà ở mặt tiền phố, hầu hết xây cất bằng xi măng, cốt thép. Cao thấp, to nhỏ có thể khác nhau, song đều giống nhau ở chỗ tường rất mỏng và nhẹ. Gạch xây tường thường là gạch rỗng. Cũng dễ hiểu vì người thành phố gần một trăm năm nay chưa hề biết tới bão là gì.   
Riêng nhà trong hẻm, trước đây, nhà nào khá giả mới có gỗ cất; nhà nghèo chỉ sơ sài vài ba tấm ván che làm vách, mái lợp bằng lá dừa hoặc tôn là đã có một tổ ấm, cũng vui ra trò. Khác với ngoài mặt tiền, dân phố quen sống biệt lập, có khi hai nhà kề vách không biết tên thật cuả nhau, trong các con hẻm dọc ngang như bàn cờ ở các xóm lao động, người ta sống với nhau như bà con trong cùng một xóm ở làng quê. Sau những giờ đi kiếm sống và học hành, trẻ con chạy từ nhà này qua nhà khác xem cải lương trên ti vi, người lớn xúm quanh một cỗ bài hay một bàn nhậu, vui chẳng khác nào cảnh quê ngày tết...   
Lại nữa, những người dân nghèo không có đất, hoặc chưa quên thói quen sống ven sông rạch, cất những căn nhà rất lạ. Nhà nhô ra sông, thuở nước sông chưa bị ô nhiễm rất mát. Chỉ tiếc là những căn nhà như thế thường là những mối nguy hiểm đối với tàu bè khi di chuyển.   
Cũng như nhiều người khác, tôi rất mê những khu nhà vườn ngoại thành Thủ Đức, Nhà Bè, Hóc Môn, Bình Chánh. Nhà bé, ẩn dưới những lùm cây ăn trái, giữa nhà kê một bộ ván ngựa, nhậu xong, chủ và khách cùng lăn ra ngủ. Gió thì mát như quạt hầu. Độc một thứ gió mang hương lúa, hương cây, hương đất, nồng nàn và tha thiết...  
Người Sài Gòn ăn uống hồn nhiên hơn người ở các vùng đất khác. Chỗ nào cũng thấy quán ăn, quán nhậu. Vào các sáng sớm, chiều hôm, khách ăn hàng đông đã đành, khuya rồi vẫn còn đông. Đông tới mức có những điểm ăn nhậu, người ta lai rai ngay trên vỉa hè, có lúc ở bên cạnh một rãnh thóat nước, thậm chí trên cả một nắp cống ! Thi thoảng, trong một quán nhậu, dân chơi vừa ăn uống, vừa gõ chén bát làm nhịp ca hát. Mới ngó qua, ai chưa biết, ngỡ đấy là một nhóm tấu hài...  
Trẻ con ăn quà vặt nhiều, có đứa, tan học về không ăn trưa, đi ngủ ; chiều, vừa thức dậy, đã đi ăn dằn bụng một món gì đo’ ăn rồi mới làm bài thầy giao về nhà, hoặc đi học thêm. Bởi nhà chúng rất ít khi nổi lửa. Bữa cơm gia đình có khi cả tuần mới đông đủ được một lần. Mà cũng lại ở tiệm. Nhưng quả thật là sang. Ai kêu gì tuỳ thích, ăn không hết thì bỏ, chẳng có ai la mắng nửa lời. Nhiều đêm, tôi không ngủ được vì những tiếng tre gõ vào nhau, những âm thanh khô giòn mời gọi; ngó qua cửa sổ xuống phố, vừa thấy một chú bé tay thoăn thoắt nẻ hai thanh tre cật vào nhau, lại đã thấy một chú bé khác lễ mễ bưng tô mì gõ hút vào một ngõ tối. Có lần tôi kêu thử một tô. Rẻ đến bất ngờ. Ăn thấy cũng ngon ngon. Thấy ngon vì thương người bán! Thấy ngon vì xót hôm nào theo bạn đi dự một bữa tiệc nhỏ, khổ chủ chi cho mỗi thực khách ba trăm ngàn đồng, món ngon ê hề, song ai cũng chỉ nếm qua vì lịch sự...  
Nhìn hai đứa trẻ bán mì gõ, tôi chợt nghĩ đến đám học trò cuả mình. Dạy học ở một quận nghèo ven đô, nhưng tôi thấy trẻ con được gia đình chúng chăm sóc rất tử tế. Chăm sóc nhiều nhất là việc học. Học ở trường chưa đủ, học thêm ở trung tâm. Học các môn chính khóa, ngoại ngữ, vi tính, có đứa học thêm cả nhạc, cả múa...Nghĩa là học tới mức không còn thời gian để mà làm trẻ con nữa ! Có em học giỏi, có em học chỉ làng nhàng. Nhưng phần lớn rất ngoan. Về nhà, khoanh tay chào người lớn. Ra đường, gặp thầy biết cúi đầu lễ phép...   
Qua tiếp xúc với nhiều người, tôi thấy phụ huynh học sinh ở thành phố khá thoáng trong việc chọn hướng đi cho con em mình. Họ cho con học hết khả năng cha mẹ có thể lo được. Trong trường hợp con em họ học lực qúa yếu, họ vui vẻ cho các em đi học nghề hoặc đi làm ngay. Rất ít người có quan niệm rằng tuổi trẻ chỉ có thể tiến thân bằng một con đường duy nhất là học vấn. Theo họ, người ta đi học là để làm người. Học cao hay thấp còn tùy thuộc vào đầu óc đứa trẻ. Vấn đề là sau khi vào đời, chúng phải trở thành một công dân tốt, có thể tự lo liệu cho bản thân, góp phần xây dựng cuộc sống là được. Dĩ nhiên, ai chẳng mong ước con em mình học giỏi, thành tài?  
Tôi có thói quen chủ nhật đi ngắm phố, tiện một công đôi việc với thú dạo sách. Những buổi như thế, tôi hầu như không mua được cái gì, kể cả sách. Nhưng mà được quá nhiều thứ , có dư tiền triệu cũng không mua sắm nổi.   
Cách đây mười năm, tôi ra phố ngắm người. Ngắm quần áo đẹp. Ngắm xe cộ...Đúng là ăn Bắc mặc Nam, người Sài Gòn mặc rất đẹp, và nhất là rất đúng mốt. Có những kiểu váy áo mới ngó trên ti vi tối thứ sáu, chủ nhật đi chơi đã thấy có cô gái đẹp như mơ mặc diễu qua trước mắt. Rồi cả cái bộ quần áo tóe loe, rách rưới kia, tôi xem ti vi thấy chói mắt, vậy mà lại cũng đã đây rồi. Nhưng mà dễ coi ! Có thể vì cô bé có chiếc răng khểnh, chủ nhân cuả cái tác phẩm nghèo vui tính nên tôi cũng được cô tặng cho một nụ cười chăng? Dĩ nhiên, tôi thích nhất tà áo dài. Tưởng như ai mặc thứ áo Việt Nam này cũng thành tiên nữ vậy !  
Và, như có một sức hút vô tình, chính vẻ đẹp của các cô đã đưa tôi đến với các tụ điểm biểu diễn thời trang. Lạ nhất là có một vị trong ban tổ chức, sau khi hỏi tên tuổi tôi như truy bài học trò, cứ nằng nặc mời tôi tham gia góp ý kiến cho ban giám khảo của một cuộc thi thời trang của các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Có thể ông ta lầm tôi với một nhà tạo mốt nào chăng? Hay vì muốn tôn vinh một khán giả mến mộ môn phô diễn vẻ đẹp cuả con người này? Tôi không rõ ý tứ thật cuả ông ta, chỉ khiêm tốn từ chối. May mà ông ta không ép...  
Mấy năm gần đây, hình như tôi đổi tính. Chỉ chăm chắm vào nhà sách. Cái thú này xuất hiện từ khi tôi còn bé tí, thích vào hiệu sách vờ mua để nghiến ngấu vội mấy cuốn truyện tranh không mất tiền. Chẳng ai ngờ, trò láu cá trẻ thơ, giờ tóc đã điểm bạc, lại được nhân lên gấp bội. Tôi có ba người bạn rất thân. Từ khi họ in được một số tác phẩm, tôi đi nhà sách cốt để nhìn ngắm xem người ta mua những cuốn sách đó ra sao. Để viết bài khen bạn trên các báo. Người ta bảo tôi có khiếu phê bình. Rồi, bất ngờ hơn, có tờ báo gửi cho tôi những tác phẩm đang được chú ý, nhờ điểm cho vài trăm chữ gọi là hướng dẫn dư luận. Đọc riết, thấy mình cũng có thể làm được như người khác, tôi bắt đầu viết, và cũng ra được sách. Bất ngờ nhất là sách bán khá chạy. Lấy làm ngạc nhiên, tôi lại phải thử dò xem vì sao người ta lại đọc sách mình viết nhỉ ! Tôi đi dạo sách nhiều hơn bình thường, mua rất nhiều sách cuả người khác. Và, quen được khá nhiều tác giả. Quen cũng dễ. Vì mỗi khi mua một cuốn sách nào đó, cứ lấy lên đặt xuống, rồi ngó nhanh ra xung quanh, thấy ai đó mặt tái mét đi vì hồi hộp, hoặc rân rấn nước mắt vì xúc động, có thể đó chính là cha mẹ đẻ cuả đứa con tinh thần mà tôi đang cầm trên tay. Tôi biết, những người dạo sách như mình ở thành phố không hiếm. Chẳng thế mà cả hai mùa, mặc nắng mưa tuần hòan, các hiệu sách lớn trên đường Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Đồng Khởi...lúc nào cũng tấp nập người vào ra.  
Có một lần tôi đã tìm thấy chính mình bên giá truyện tranh trên lầu một nhà sách Lê Lợi. Ngẩn người ngắm một thằng bé giống hệt mình thuở ấu thơ, nhớ lại những năm tháng đắng cay trong cuộc đời mình đã từng nếm trải, tôi suýt bật khóc. Thấy vậy, một người đàn ông chừng năm chục tuổi, mắt mang kính cận, vội đến bên tôi, hỏi nhỏ rằng tôi có phải là tác giả cái truyện tranh trứ danh kia không. Tôi thưa là không phải, rồi đi ra phía cầu thang, xuống nhà dưới. Không ngờ anh bạn theo sát thế, gặng hỏi nữa. Vậy là bắt chuyện, rồi biết anh ta là một nhà thơ chuyên viết cho trẻ con. Biết thêm anh có tới mười tập sách bày bán ở đây. Cũng là trời cho tôi được gặp người kỳ tài chăng ?  
Cuối năm. Những dòng người đã đổ vào thành phố nườm nượp, tưởng như không bao giờ dứt. Ngoài ga máy bay, ga tàu hoả, bến ô tô, bến tàu sông, người về quê đông như kiến. Có những nhà khá giả, dư tiền dư bạc, chẳng hiểu vì sao tết không về quê, mà lại rời Sài Gòn gió bụi, đi Đà Lạt, Vũng Tàu, Nha Trang... nghỉ mát. Họ đón tết ngay trong rừng xanh hoặc trên bãi biển vàng nắng. Cũng là một cách đón xuân lạ, chỉ thấy có ở một số ít gia đình ...  
Chợ hoa, trên các nẻo Bến Nhà Rồng, công viên Bạch Đằng, Lê Văn Tám...trong nắng mai vưà hửng , lại đã rực lên những sắc hoa. Nhiều nhất là mai. Những nụ vàng mới hé. Những bông đã nở, xoè năm, sáu, hoặc mười hai cánh vàng, mỏng mảnh, thanh khiết. Người Nam Bộ yêu mai, coi đó là hồn xuân, như người Bắc vẫn tán về đào vậy. Rồi thì cúc, thược dược, mào gà, hồng, đào tiên, viôlét, lay ơn, cẩm chướng...trắng, xanh, đỏ, tím, phơn phớt,...sáng cả đất trời. Có những gốc mai, gốc cây sung, cây si già giá tới cả chục triệu. Lạ là rất ít người mua. Mà chỉ ngắm. Ngắm cho tới ngày giáp tết mới chịu ngã giá đem về nhà. Lúc ấy, giá gần như cho không, hoặc đắt gấp bốn năm lần...  
Tết nào tôi cũng đi chợ xuân mua cây, mua hoa lấy may. Năm thì mai, đào; năm thì hồng , cúc... Có năm, hứng chí, tôi liều lĩnh đào một gốc sứ già trước cửa, đem ra chợ bán. Tưởng chỉ là một cái cớ ghẹo người sành chơi, ai ngờ lần ấy, gốc sứ trêu người đã chán nó, được người ta trả tới hai triệu bạc.Thấy gốc sứ có giá, tôi sợ hớ, không bán, đem về trưng trong ba ngày tết. Các bạn tôi đến chơi, nhờ gốc sứ gợi hứng, viết được bảy bài thơ. Thế là, họ đòi tôi phải mở một cuộc bình thơ có kèm theo tiệc rượu. Tiền tôi dành được trong năm theo thơ về cõi ảo, nhưng gốc sứ thì còn kia.   
Năm nay, tôi gạ bán cây từ tháng mười một. Chờ mãi, mong mỏi cả mắt, vẫn chưa thấy khách hỏi mua. Vậy mà, bây giờ tôi lại phải từ chối hết thảy mọi lời nài nỉ xin mua nó. Một chuyên gia về cây cối, trong lần đến chơi với tôi, đã xem cây rất kỹ và cho biết rằng : cây sứ nhà tôi có độ tuổi bằng đúng tuổi khai sinh cuả thành phố ven sông Sài Gòn lộng nắng gió này. Vì thế, nó đã trở thành vô giá chăng?

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Bạn của người**

**C** hẳng đợi ngày gió may heo heo thổi, lòng tôi đã ngổn ngang nỗi niềm quê. Khắc khoải nhớ từng mái tranh nép sau lũy tre già xao xác, tôi thương những gương mặt người theo tôi đi dọc một đời người , thương cả con mèo mướp nhỏ bé khoanh tròn tìm giấc ngủ bạn bè ấm áp trong lòng tôi ...  
Vậy là trời bắt năm tới nhà tôi nghèo ! Bố tôi tặc lưỡi: " Tôi tuổi Mão. Cũng chả bần cùng hơn được nữa!". Còn u tôi thì vừa chít lại cái khăn mỏ quạ vừa bảo: "Một con một của ! Biết đâu cái nhau mèo đẻ chả báo vận may". Riêng chị Cam, chị vẫn thẫn thờ như bị ai hút mất hồn vía, đôi mắt ướt cứ hướng ra cửa, tay quên cả việc đẩy củi vào bếp luộc bánh chưng...  
Thuở ấy, ngồi cạnh chị hóng chuyện bố u nói, tôi không hiểu việc con mèo mướp bỏ nhà đi hoang từ mùa thu, bây giờ, đúng vào đêm trừ tịch, nó lù lù dẫn xác về nhà, gào trên mái rạ " ngoao, ngoao", rồi chui vào cái chăn bông trên giường chị tôi đẻ ra một con mèo bé tí tẹo, ướt át có gì là lạ nào ? Lạ chăng, là con mèo mẹ không ăn cái nhau của nó, như cố ý tỏ lòng thành bằng cách để cho bố u tôi thấy một cái bọc tím tái bên cạnh một con vật yếu ớt chổng bốn vó lên trời. Nghe phong thanh, khi mèo đẻ, nếu bị người ta trông thấy, mèo mẹ sợ mất con nên thường bí mật tha mèo con đem đi giấu ở một nơi kín đáo nào đó. Nhưng con mèo nhà tôi không làm thế. Nó chỉ mệt mỏi hướng đôi mắt xanh như hai hòn bi ve về phía bố u tôi và khẽ đưa cái lưỡi đỏ nhợt nhạt liếm liếm khắp từ đầu đến chân đứa con bé bỏng. Hình như nó đã phó mặc số phận cho con người quyết định ?  
Bố tôi thở dài, bỏ ra nhà ngoài hút thuốc lào vặt. U tôi sai chị Cam lấy một ít giẻ rách lót thêm vào cái ổ gà cũ, bỏ con vật sơ sinh vào trong, bưng xuống bếp. U lặng lẽ gói cái nhau mèo vào lá chuối khô, đem treo ngay trước cửa chuồng trâu. " Mèo thuộc họ hàng nhà hổ, kị với trâu", u tôi nghĩ thế: " Vậy thì vía con trâu hẳn át được vía con mèo, chả còn gì phải lo lắng nữa". Nghe u lập lý, bố tôi ngán ngẩm lắc đầu, lấy con dao phay mới được mài sắc lúc chiều ra bờ rào phạt một ngọn dứa đại đem về buộc lủng lẳng ở chái đông nhà. Lúc sang canh, bố xách hai cái lọ sành ra bến đá kín đầy nước đổ vào chum. Khác với mọi năm, bố ra sông một lần nữa để múc thêm một lọ nước trong, đem đặt trước cửa bếp, miệng lầm rầm cầu khân một điều gì đó...   
Sáng mồng một, thức dậy tôi đã thấy nắng xiên qua các lỗ hổng trên hồi nhà, lọt xéo tới đầu giường tôi nằm. Đang định vùng chăn nhỏm dậy, chân tôi bỗng chạm phải một vật mềm mềm, nong nóng. Kéo chăn, tôi suýt kêu lên vì kinh ngạc : Con mèo mẹ đang ôm lấy ôm mèo con cũng vừa bừng tỉnh, khẽ kêu một tiếng " meo" ngỡ ngàng, ngọng ngịu. Sợ bố buồn, tôi gấp chăn, mặc cho mẹ con mèo nép vào một góc, chạy ra ngoài. Khói hương trầm từ bàn thờ tiên tổ cuộn vòng tròn len qua mành trúc, vương vấn toả ngát cả khoảng sân...   
Mấy ngày tết hoan hỉ trôi đi. Đã tới ngày chợ Viềng năm có một phiên duy nhất vào mồng tám tháng giêng. Cũng như mọi năm, bố u tôi kì cọ lại cái mâm đồng gia bảo chờ ngày mai đi trưng chợ cho người đời trầm trồ nhìn ngắm và khảo giá chơi. Biết bố chẳng ưa gì con mèo xui xẻo, tôi xin : " Hay là con đem bán cái nghèo đi". Bố tôi không đáp, quay mặt đi nơi khác.  
Quả là bán cái nghèo không dễ như tôi tưởng, chợ đông như nêm cối mà ai đi qua cũng chỉ cười cười với tôi ! Cuối buổi, tôi ôm mèo lẽo đẽo theo bố u tôi về nhà. Tới đầu làng, bỗng nghe một tiếng " ngoao", tôi giật mình quay lại, đã thấy mèo mẹ đang chạy vọt lên. Thì ra nó đã đeo theo nhà tôi từ sáng sớm. Chả biết lúc tôi giữ mèo con ở chợ, mèo mẹ nằm ở chỗ nào dõi con nó ? Tôi hỏi u , u lại trả lời bằng một câu chẳng đâu vào đâu: " Mẹ nào chẳng thương con !".   
Sau rằm tháng giêng, nhà tôi có chuyện vui. Chị Cam tôi năm ấy mười tám. Chị là con bác Quýnh, anh ruột của bố tôi. Bác gái tôi mất năm chị Cam mới sáu tuổi. Bác trai tục huyền, chị tôi rơi vào cảnh dì ghẻ con chồng. Lúc ấy, bố u lấy nhau đã mười năm mà chưa có con bế con bồng. Thương cháu, bố tôi bàn với u đưa chị về làm con nuôi; những mong nhờ vía chị mà u tôi sẽ hết hiếm hoi. Chả ai ngờ khi tôi ra đời, nhà thêm miệng ăn, vẫn chỉ có ba sào ruộng nên từ đó chẳng mấy vụ đủ luá xay... Bố tôi bảo, trên đời ông chỉ ghét ba thứ, ấy là giặc ngoại bang, đói nghèo và dốt nát. Bởi thế, khi anh Củng, con trai ông Điền - một người đàn ông nát rượu, nhà không có nổi một túp, đất không một táỏc cắm dùi, phải ở nhờ trong một cái quán của làng dưới gốc đa dẫn lối ra cánh đồng - nhờ người đến dạm chị Cam, bố tôi đã nổi giận thực sự. Mà giận ai ? Chả lẽ lại giận ông Điền, nguời bạn nối khố thưở chăn trâu cắt cỏ ngày xưa của mình? Chả lẽ lại giận mình chưa phú quí đã dám khinh bần? Vậy là bố tôi ngửa mặt lên trời, trách Ông Xanh sao nỡ khéo ghẹo người đến vậy ! Dĩ nhiên là bố tôi khất lần không nói rõ có hay không nhận lời mai mối xe duyên kia. Chị Cam tôi thì chỉ khóc thầm. Cả anh Củng nữa, anh cao to là thế, mà hôm ông Táo về trời trong năm, đứng cạnh chị tôi dưới tán duối già, tôi chỉ vô tình đi qua mà cũng nghe được rõ cả tiếng hự hự trong lồng ngực anh...Sang tháng hai nghe đâu xã có đợt đi khai hoang trên Tây bắc. Bố con anh Củng đã sung sẵn một chân. Rồi đây núi sông cách trở, bao giờ mận đào mới tới được vườn hồng? Chao ôi, buồn như thế gì mà không khóc cho đành! Mà con mèo thì vô tâm quá, cứ một mực "nghèo, nghèo" toáng lên. Chị tôi sụt sùi hết cả nước mắt, nén lòng cười gượng bảo con vật: "Nghèo thì đi khai đất để rũ nghèo. Mày kêu cái nỗi gì?". Hình như câu ấy chạm đến tai bố tôi. Người động lòng, gọi chị Cam lại, nói nhỏ vài câu. Thế là có đám cưới. Và, chị tôi hớn hở sang sang sông, cùng nhà chồng lên Hòa Bình lập xóm mới...  
Mưa dầm rồi cũng tạnh. Nắng đầu tháng ba hoe hoe trên những tàu cau. Ngoài mảnh sân trước nhà, mèo mẹ bắt đầu dạy mèo con những bài học đầu tiên. Nằm cuộn tròn, áp tai xuống đất, nghe. Bất ngờ bật dậy, lao vút về phía góc sân, đưa tay vờn một con gián đang cố vỗ vỗ đôi cánh mỏng . Trở vào góc bếp, nằm phủ phục, đôi mắt mèo vẫn mở nhưng tròng mắt to tròn thu nhỏ lại chỉ còn bằng một đường chỉ mảnh. Bỗng, "xoạt", nó co chân sau phóc vào đống rạ, móc ra một con chuột nhắt, đưa ra sân vờn chơi. Trò mèo đuổi chuột tinh nghịch của đám trẻ con chúng tôi cũng chỉ đến như thế là cùng. Con mèo vờ lơ đãng, nhưng kẻ xấu số chỉ hơi nhúc nhích một chút là nó đã đưa chân trước ra kéo lại ngay. Cho đến khi chán chơi trò ú tim, mèo mới vơ con chuột về phía mình, ngoặm chặt, tha vào chỗ khuất...  
Cùng với những đợt mưa rào đầu tiên, sấm như nâng lúa dậy chật cả đất, đòng đòng thơm ngát cả đồng. Không biêt từ đâu, lũ chuột đồng ùn ùn kéo về. Ngay giữa thanh thiên bạnh nhật, chúng lội bì bõm trong các thửa ruộng nước, thả sức cắn lúa. Chén đẫy bụng, chúng ngoi lên bờ ruộng nhởn nhơ, ghẹo nhau chí chóe. Gặp người, chúng giương mắt nhìn, thách thức. Làng tôi mở chiến dịch diệt chuột. Đánh bả, đặt bẫy, đào hang, hun khói có làm cho họ hàng nhà chuột vơi đi một ít nhưng chúng vẫn còn dư sức để phá nát cả đồng lúa. Bố tôi vốn là người lắm mẹo. Người sai tôi nhốt hai con mèo lại, bắt nhịn đói một ngày rồi ôm chúng ra ruộng nhà, đặt mỗi con ở một đầu bờ. Mẹ con mèo đang lỏng bụng, ngửi thấy mùi thịt, vội lao ào xuống ruộng. Mỗi lần no nê là một lần mèo bị rét, tôi phải vơ cỏ khô hoặc tuốt rờm lúa đốt một đống lửa hong cho chúng. Những tiếng "meo, meo" gieo lơ lửng trên số phận bầy gặm nhấm, khiến chúng khiếp vía bỏ đi nơi khác. Thế là cả làng, trong đó có nhà tôi vẫn có được những niềm vui gặt một mùa chiêm nặng hạt....   
Kể từ đấy, nhà tôi nhìn mèo bằng con mắt khác. Mỗi bữa ăn, u cho cơm vào một cái đĩa cũ, đặt ở góc nhà cho mẹ con mèo. Mèo mẹ rón rén đến gần đĩa cơm. Nó ngửi ngửi rồi né sang bên cạnh, nhường cho mèo con ăn trước. Mèo con thỏ thẻ ăn từng hạt cơm một, vừa ăn vừa khẽ kêu như ngạc nhiên. "Ăn như khách, đẹp mặt nhỉ?", bố tôi đùa với mèo con. Con vật nhìn vào mắt người; như đoán được điều con người đang nghĩ, nó mạnh dạn hơn, chui tọt vào lòng bố, ngước mắt, cọ cọ đầu vào bụng người, nũng nịu. Thoắt cái, nó bỗng biến đi đâu mất...  
Có một lần, tôi thấy hai mẹ con mèo thi nhau cào cào đất dưới góc khuất của giàn bí đao. Cả hai như đang giấu một vật gì....Hỏi, bố cười tủm tỉm: "Giấu của". Sạch sẽ, vệ sinh, ý tứ y như người! " Chả thế mà nó là bạn người ?", bố tôi vẫn nói vậy. Con người và con chó là chủ và tớ. Chủ sai bảo gì, tớ răm rắp làm theo, trung thành, tận tuợ cho đến chết. Bởi vậy ngưòứi ta dễ dàng dạy được chó coi nhà, đi săn, tìm kẻ gian; tuy có tốn công chút ít nhưng chẳng mấy khi uổng sức. Còn mèo, thử hỏi trên đời đã có mấy ai điều khiển được ? Mèo thích thì làm, thậm chí dám làm điều chó không bao giờ mơ tới là chui vào chăn ngủ với người. Không cho ăn ư, nó tự bỏ đi chỗ khác, hoặc tự kiếm lấy mà ăn. Tài mò cá, rình chuột, bắt chim - nghĩa là khả năng kiếm ăn được ở dưới nước, trên mặt đất và cả ở trên cây - đủ nuôi nó sống nhàn hạ. Mèo chuộng đời sống cá nhân, ít khi sống thành bầy lũ như các loài cầm thú khác, đặc biệt khi nó biết mình đã già yếu. Ví như con mèo mẹ nhà tôi kia, vào đầu muà hạ, khi thấy mèo con lông đã mượt, ria mép đã đủ cho gió rung rinh, mắt thi thoảng lại sáng loé lên, nó đã chủ động và cố ý lánh xa con. Mèo con vờn, mèo mẹ bỏ đi. Mèo con kiếm được mồi, chạy ngang qua mặt mẹ như khoe hoặc chia sẻ, mèo mẹ cũng lơ đễnh không hào hứng đuổi theo như ngày nào nữa... Nó lặng lẽ, tha thẩn, khi thì ngoài bụi tre, gốc chuối, lúc thì lại ở trên gác bếp, mái nhà. Và, ít lâu sau, bố tôi hỏi sao không thấy bóng nó đâu, u tôi bảo: " Mèo già hoá cáo". Tôi biết u đã lầm nhưng không tiện nói ra việc tôi bới ổ mối cạnh gốc chuối cuối vườn và thấy một khung trắng, dấu vết con mèo mẹ nằm ngủ nghiêng...   
Những tối cuối mùa hạ, đầu mùa thu trăng thanh gió mát, cũng là khi công việc đồng áng đã vãn, trai gái làng tôi thường chia làm hai bên nam nữ, ngồi ở hai bên bờ sông Ngọc hát huê tình, còn gọi là hát giao duyên. Gió từ sông thổi xéo ngang mát rượi, câu hát bên này quấn quýt vào câu hát bên kia. Không rõ hát đối đã xe duyên cho bao nhiêu đôi lứa, nhưng thi thoảng bố tôi vẫn khoe rằng, nhờ tốt giọng hát mà người đã khiến u tôi động lòng. U tôi bảo chẳng phải thế, u thương bố chẳng qua vì người hiền lành, chăm chỉ, và vì nhiều thứ khác nữa. Ví như sự say mê...  
Tôi nhớ có một đêm đám hát phải bỏ dở. Trai thanh gái lịch ai cũng sợ gặp phải chuyện trắc trở. Vì không rõ từ đâu vọng lại những tiếng mèo kêu khản đục và đau đớn qúa. Nghe u tôi nói thì đó chính là tiếng con mèo cái nhà tôi. Nó đã tới tuổi trưởng thành, muốn làm mẹ. Khác với con người muốn kết bạn qua lời hát kín đáo, tế nhị dưới trăng thanh, con mèo không biết giấu lòng mình. Nó khát khao được yêu và hồn nhiên gọi bạn tình một cách công khai. Thế rồi, cũng dưới trăng, tôi nhìn thấy ba bốn con mèo đực lần tới. Chỉ có một con của nhà bác Quýnh, ba con kia không rõ tới từ đâu. Hẳn tai của chúng thính nhạy vô cùng, nghe được cả những âm thanh vừa trầm đục, vừa cao vút của mèo cái bay lẫn trong làn gió nhẹ. Sau đấy là một trận hỗn chiến của bốn con mèo đực. Con mèo nhà tôi ngừng kêu, giương đôi mắt xanh biếc trong đêm nhìn cuộc ẩu đả với vẻ thích thú đặc biệt. Những chú mèo si tình vận hết tài nghệ lao, húc, tát, cào, cắn, tung lên, lộn xuống để hạ bằng được tình địch. Thảo nào con mèo đực nhà bác tôi hay tự chuốt răng và vuốt vào thân tre cật. Và nó đã chiến thắng trong cuộc đua tài để lọt vào đôi mắt xanh chỉ thấy trong mơ kia. Chờ cho ba con kia bỏ chạy, con mèo đực vươn vai bước tới trước mặt con mèo cái, hai con vật khẽ kêu "ngoao, ngoao" hoan hỉ và âu yếm chạm má vào nhau, rồi sóng đôi cùng chạy biến ra cánh đồng, lẫn vào màn đêm mênh mông. Chúng đã thành một đôi vợ chồng hạnh phúc...  
Những năm tháng chiến tranh, có lần tôi cùng đơn vị trú quân tại một bản Mèo, Nghĩa Lộ. Hình như thấy tôi quyến luyến con mèo mướp của gia đình là có ý gì đây, một hôm cô Vừ Seo Cải đột ngột hỏi: " Bộ đội có muốn ở lại núi không? Ưng thì hết giặc, về đây mình chăm cho". Tôi đỏ mặt, không biết trả lời ra sao. " Thôi", cô gái Mèo nói: " Mình thích bộ đội thì mình cứ chờ. Mai này, lúc nào viết cái chữ về báo tin cũng được. Nhưng chỉ có ba năm thôi đấy. Không gửi cái chữ về, mình đi đường mình thôi". Cô gái chất phác qúa. Nhưng tôi đã đi xa tới năm năm, chiến trường ác liệt, cái sống còn không dám nghĩ tới, nên đã không kịp gửi cái chữ về cho Seo Cải. Mặc dầu vậy, giờ tóc đã bạc sau hơn ba chục năm ròng, tôi vẫn còn nhớ như in nét mặt đỏ rừ vì lửa bếp và lửa lòng của cô gái vùng sơn cước. Tôi nhớ cô như nhớ một kỉ niệm của một thời hào hoa và hùng tráng của thế hệ mình, thời mà những nguời lính chúng tôi được nhân dân ở mọi vùng đất nước cưu mang, coi như con cái trong nhà, như cá trong nước. Tôi nhớ cô vì chính cha cô đã truyền cho tôi những miếng võ Mèo nhanh và hiểm của ông. Nhờ những miếng võ ấy, không ít lần tôi đã vượt qua được nhiều thử thách và hiểm nguy trong chiến tranh. Điều an ủi tôi là Seo Cải chỉ giữ lời nguyện ấy đúng ba năm. Nghe nói, bây giờ con trai cô cũng đã là một sĩ quan biên phòng, cô lại sắp lên chức bà nội..  
Đất nước thống nhất, tôi trở lại TP Hồ Chí Minh dạy học ở một quận nghèo ven đô. Nhà tôi gần kinh Tẻ nên rất nhiều chuột. Trong một lần về quê, tôi đã đem theo một cô mèo nhỏ, không rõ là hậu duệ đời thứ bao nhiêu của con mèo thời tôi còn thơ bé. Cô mèo này lại sinh ra nhiều cô cậu mèo con, mèo cháu nữa.....  
Đối với tôi, tuy chiến tranh đã lùi xa, nhưng dấu ấn của những năm tháng gian khổ lăn lộn trong rừng xanh vẫn còn hiện diện trong từng cơn sốt rét đến rủn người. Vào những lần như thế, trong nhà có bao nhiêu chăn tôi đều bảo vợ đem ra đắp hết lên người. Dĩ nhiên, cái rét từ trong máu huyết ùa ra rồi đọng lại, thấu buốt cả tim gan. Tôi co người, thót bụng lại để giữ hơi ấm. Bỗng lại thấy một con mèo nằm bên cạnh. Hình như, bằng kinh nghiệm của loài vật, nó hiểu rất rõ tôi đang cần được sưởi ấm như thế nào. Và, như một người bạn nhỏ, con mèo đã chọn đúng lúc để đến an ủi tôi chăng?  
Mấy con mèo nhà tôi có tiếng là tình nghĩa. Bạn bè tôi ai mê giống mèo hay chuột đều được tôi ẵm đến tận nhà biếu một con. Người nào cũng lấy làm mãn nguyện vì nhà họ không còn bị loài chuột quấy nhiễu. Riêng con mèo mẹ, đến năm ngoái, ngay cả lúc thấy một con chuột cống cỡ bự tự do lục xoong nồi trong bếp, nó vẫn chỉ giương mắt nhìn như một nhà hiền triết. No đủ qúa nên sinh biếng nhác chăng? May là không phải thế, chẳng qua là vì nó sắp sinh con mà thôi.   
Một hôm, trong bữa ăn, không hiểu sao mèo mẹ cứ cọ cọ mãi vào chân tôi. Tưởng con vật đòi ăn, tôi gắp một miếng cá bỏ vào bát riêng của nó. Con mèo mẹ "ngoeo ngoeo" gọi ba con mèo con lại, cùng nhấm nháp miếng cá. Rồi ngay tối hôm đó, nó chui vào hầm của một cái xà lan cũ nát và không bao giờ trở ra nữa, vĩnh viễn nhường lại việc bắt chuột cho những đứa con đang độ lớn nhanh như thổi ấy...  
Tôi biết mèo mẹ đã được thanh thản. Bởi, những bài học truyền đời mà nó đã kịp dạy cho bầy con hiện đang được thực hành rất cần mẫn và hiệu qủa. Còn tôi, thì tôi tin rằng, lũ chuột hại người, hại đời kia sẽ chẳng bao giờ còn dám bén mảng tới căn nhà ấm áp của tôi nữa, căn nhà có tới những ba con mèo sung sức...

**Nguyễn Quốc Văn**

Tro bụi

**Gói rét ngọt nắng hanh trong lá**

**N** hững năm tháng xa quê cha đất tổ, đôi lần sực nhớ tới hương tết quê nhà, tôi đã cất công đi tìm vị thứ bánh chưng để dành bằng cách thả bánh xuống giếng khơi mùa đông mà không kiếm được. Thuở chiến tranh thì nay đây mai đó; mặt khác, cũng chẳng còn lòng dạ nào mà đi tìm thú riêng. Đến khi hòa bình, do cuộc sống ngày càng khá giả, lại vốn sẵn lòng tự tôn dân tộc, tôi không mấy khi màng tới cái sang nơi chai rượu ngoại hay những thứ bánh trái đóng gói, nhập khẩu từ một phương trời xa lạ nào đó...   
Chị họ tôi - một Việt kiều - mỗi lần về thăm quê vào dịp tết, trước khi trở lại Pháp, đều nằng nặc đòi tôi mua giúp bằng được vài cặp bánh chưng quê. Để thỏa mãn được yêu cầu khó tính của chị, không ít lần tôi đã phải gọi điện khẩn nhờ bạn bè ngoài Hà Nội gửi gấp bánh chưng vào Nam. Cho đến năm Ất Hợi (1995), trong một lần vô tình đến chơi nhà anh chị Hạnh Văn, tôi đã gặp may...   
Anh Hạnh dạy học cùng trường với tôi. Quê anh ở chân núi Nghĩa Cương, ngọn núi cao nhất trong chín mươi chín ngọn núi vùng Phong Châu người xưa chọn làm nơi lập đền thờ các vua Hùng. Đối với anh chị, tích bánh chưng bánh giày không chỉ được ghi vào tim vào óc, mà còn phát lộ ra ở cả những bàn tay quen gói bánh tỏ lòng thành trước tiền nhân. Lần ấy, nhìn anh chị và các cháu quây quần bên nong gạo nếp, nhìn những đệp lá dong xanh, lòng tôi như ấm lại. Rồi khi nghe anh vừa làm vừa kể, tôi nhận ra anh là người sống nặng về nội tâm, kĩ tính và chu đáo qúa ! Kĩ từ việc chọn gạo nếp cái rặt vụ mùa từ đất đồng chiêm Hải Hậu vào Thành phố theo đường ô tô nam bắc. Lại nữa, đậu xanh Hải Dương lòng vàng, lạt dang rừng Phú Thọ cũng được anh nhờ bạn bè lựa giúp rồi nhờ tàu hoả xuyên Việt mà gửi vào Nam góp hương trong cái bánh nhớ quê. Riêng thịt lợn Long An, hồ tiêu Phú Quốc, lá dong rừng Cát Tiên , anh Hạnh tự đi Chợ Lớn mua lấy. Hình như, trong khi chọn lựa vật liệu, anh Hạnh đã tỏ rõ ý muốn gói cả cái rét ngọt của gió bấc sông Hồng cùng cái nắng nóng của vùng núi Tây Nguyên và đồng bằng châu thổ sông Cửu Long chung trong một cái bánh chưng đơn sơ chăng? Tôi đã không lầm khi anh chị xúc động bảo tôi suy luận đúng và hiểu thấu được lòng người...  
Tết đến, anh Hạnh gói rất nhiều bánh chưng. Anh bảo vào cái thời kinh tế bây giờ, ngày tết hầu như không mấy ai còn bận tâm vì cái ăn, mà chỉ chú ý đến cách ăn và ý nghĩa của nó. Anh đã tìm ra cách trở về nguồn cho riêng mình bằng những chiếc bánh chưng quê giản dị, dân dã, gói trọn vẹn nghĩa tình của người con xa xứ với quê huơng. Trong số bánh chưng do anh chị Hạnh Văn gói, đã có rất nhiều cái làm ấm lòng những người con xa Tổ quốc như anh chị họ và các cháu tôi chẳng hạn...  
Mỗi lần cầm cái bánh chưng anh Hạnh gói trên tay, tôi thường rưng rưng nhớ về một thời xưa cũ đã qua. Nhiều chuyện đã bị thời gian phủ lên một lớp bụi mờ; không nhắc lại, ghi lại, e sau này không còn dịp nữa. Âấy là những chuyện thuở tôi còn nhỏ, diễn ra đúng vào mùa chim ngói bay về. Dịp này bố tôi thường cho tôi theo ra đồng để người truyền lại kinh nghiệm bẫy chim và dạy con cách chọn khoảnh lúa nếp nào ưng ý nhất dùng vào việc gói bánh chưng dâng cúng tổ tiên ba ngày tết...  
Hồi ấy, nghe người chỉ dẫn, tôi biết trên cánh đồng làng người ta cấy đủ mọi giống lúa tẻ như canh nông, hin, dự gié, dự râu, tám xoan . Riêng lúa nếp, tùy theo từng nhà, người cần nhiều ngọc thực thì cấy lúa nếp thầu dầu, nếp diềng, người chuộng hương hoa thì khăng khăng chỉ cấy nếp bắc hoa vàng, còn gọi là nếp cái. Khác với nếp thầu dầu chỉ hợp với việc nấu   
cháo, nếp diềng được ưa dùng khi đem ủ men nấu rượu, nếp bắc hoa vàng thơm dẻo được chọn để đồ xôi, gói bánh chưng dâng cúng. Hạt gạo nếp cái càng tròn càng quý. Qúy vì hạt gạo tròn thì hương thơm, vị đậm. "Còn quý ở chỗ", bố tôi bảo tôi thế, " hạt tròn là hạt nắng, hạt mưa từ trời tròn gửi xuống cho người". Bố tôi còn nói đến âm dương gì gì nữa nhưng lúc ấy tôi chưa hiểu, đại khái chỉ nhớ rằng trong hạt luá nếp tròn có cả đất và trời, nắng hanh và gió rét...   
Lúa nếp dùng cho việc dâng cúng được chọn gặt vào một ngày lẻ nào đó khi lúa vừa chín đỏ, thân lúa còn đủ sức đứng thẳng, lá luá dù đã ngả vàng sậm nhưng chưa nỏ khô thành rờm lúa rũ xuống. Theo lời bố, tôi lờ mờ hiểu rằng khoảng thời gian này lúa cho gạo trắng và trong, phần phôi đục mơiă chỉ nhú ở một góc nhỏ. Vả lại, lúa cũng như người, ấy là lúc nó sung mãn đến tận cùng, bông lúa tuy đã cong nhưng dáng luá vẫn thẳng băng, khí khái. Lúa như người thành kính, khoe dáng người lòng ngay dạ thẳng khi cuí mình trình diện trước tiền nhân.   
Bố tôi hay dặn u tôi phơi lúa trong những chiếc nong đan bằng tre hoặc nứa. Nắng đầu đông và gió bấc đủ hong cho hạt khô nhưng không tới mức giòn tan. Lúa khô, chỉ được đựng trong bồ, mở miệng cho thoáng; tuyệt đối không dồn vào bao tải vì gạo sẽ mất mùi thơm. Từ đấy, những ngày hoe nắng, nhớ đừng quên đem lúa ra phơi, ủ thêm ánh dương cho gạo.  
U tôi thường xay lúa sau rằm tháng Chạp. Gạo nếp được giã bằng cối đá sau khi đã tháo phần sắt bịt ở đầu mỏ cối. Bố tôi nhắc, khi dún cần, phải cố mà giữ sao cho nhịp chày đều đặn, khoan thai để gạo không bị nát.  
Rồi năm nào cũng vậy, vào phiên chợ Chùa 27 tháng Chạp, thế nào bố u tôi cũng đi chợ sắm tết với một gánh gạo nếp kĩu kịt trên vai. Lúc về, cũng một gánh. Nhưng toàn là cà chua đỏ, hành tía, bí đao xanh đậm, rau cải, rau cần, hành ngò   
xanh mát...Nhiều nhất vẫn là đồ để gói bánh chưng. Mấy ống dang xanh xếp ngang trên những đệp lá dong cũng một màu xanh...   
Đối với tôi, chẳng có sung sướng nào bằng được bố sai đem lá dong ra sông rửa. Đếm từng chiếc lá, tôi nhẩm tính tết này bố sẽ gói bao nhiêu cái bánh. Rồi thầm bấm đốt ngón tay xem nhà có đủ thóc xay tới vụ chiêm năm tới không. Nhiều lần tôi đoán đúng. Năm nào bố gói ít bánh, y như năm ấy nhà bị đói, tháng ba đã phải bữa cơm bữa cháo qua ngày...  
Bố ngồi ở ngoài chái nhà chẻ lạt. Người vừa rung đùi vừa chuốt từng sợi dang, mắt nheo nheo nhìn ra cánh đồng vừa cấy, miệng thỉnh thoảng lại nói: " Lúa chiêm năm nay ấm chân sớm !".  
Sáng ba mươi tết thật náo nhiệt. Lúc ngoài ngõ người ta í ới rủ nhau đi mổ lợn đụng, bố bảo u bày cái nong tre ra giữa nhà. Gạo nếp trắng ngần ngâm từ đêm trước đã để ráo hết nước được đổ thành đống giữa nong. Riêng thịt lợn ướp muối, tiêu trộn lẫn với hành củ thái thành lát mỏng, u thường để trong cái thau nhôm đã cũ. Còn đậu xanh đã đãi hết vỏ, đồ chín thì u đổ vào một cái rá tre. Tất cả được xếp xung quanh bố tôi, tiện cho người với tay tới đâu là có thứ cần thiết ngay. U tôi ngồi cắt lá, xếp thành hai loại. Lá lành bên ngoài cho đẹp bánh, lá bé hoặc lá rách bố chồng lên nhau, đặt ở trong cùng. Từng đệp bánh đều chằn chặn, vuông vức hiện dần dưới đôi bàn tay khéo léo của bố. Thường thì sau khi mè nheo và được bố gói trước cho một cái bánh chưng con con, tôi hớn hở ra mặt, răm rắp làm theo lời bố, chạy thẳng tới chỗ đụng lợn. Và lúc tôi trở về nhà, hai tay khệ nệ bưng rổ thịt lợn, cũng là lúc bố đang gói chiếc bánh cuối cùng. Người dừng tay, bảo u thu dọn mọi thứ rồi mới đứng dậy, ra phản ngồi hút một điếu thuốc lào, khoan khoái nhả khói lên trần nhà...   
Buổi chiều, người sai tôi xếp ba chồng gạch vuông làm bếp. Chất bánh vào chiếc nồi mười xong, người đong đủ nước,   
ấy vung gỗ đậy lên và nhờ tôi nhóm lửa. Dĩ nhiên tôi phải nhớ lấy lửa từ chiếc đèn dầu trên bàn thờ tổ mà ngọn lửa đã được bố vặn nhỏ như một hạt đỗ. Lửa như mắt người dõi người. Lửa cháy bập bùng trong bếp, tỏa hơi ấm nồng nàn của tro than và cả của mùi bánh đang chín dần. Đêm trừ tịch chậm rãi trôi qua trong tiếng nước sôi lục bục vọng ra từ nồi bánh lẫn trong những câu chuyện về việc làm ăn và sự thành đạt của mỗi người trong nhà. Cho đến lúc bánh được vớt ra, xếp thành chồng trên một cái cánh cửa, bố tôi gỡ thêm một cánh cửa khác ngoài bậu cửa, chất cối đá lên trên cho đủ sức nặng để ép bánh. Lạ lùng thay, lúc bố xong việc cũng là lúc chuông đồng hồ điểm báo phút giao thừa tới... Sáng mồng một, tôi thức giấc đã thấy hai chồng bánh chưng được xếp ngay ngắn trên bàn thờ. Song đếm đi đếm lại, tôi vẫn thấy thiếu mất chín cái; hỏi, bố chỉ cười, không nói. Tôi chỉ thực sự biết được điều bí mật vào cuối tháng ba, lúc những ngày hội xuân đã vãn, bố cười cười, nửa đùa nửa thật bảo tôi lội xuống ao mà vớt những chiếc bánh người kín đáo dâng thần nước sau lúc giao thừa. Để cầu cho vụ chiêm mưa thuận gió hoà. Để xin của cải vào nhà nhiều như nước...Người còn bảo, bánh chưng lúc còn tỏa hơi nóng, đem ném xuống ao mùa đông, gặp nước lạnh đột ngột, lớp hồ gạo nếp bên ngoài mặt bánh đông kín lại, khiến nước ao không sao thấm vào bên trong được. Bây giờ vớt lên, chỉ cần gọt lớp hồ đi, đem rán giòn, bày ra đĩa, bánh vẫn còn thơm nức mùi lá dong. Ăn một miếng khi đói, nhớ một đời chưa quên !  
Có lẽ vì không quên được mùi lúa nếp, lá dong kia mà chị họ tôi và nhiều người xa xứ khác hay cảm thấy bồn chồn khi mùa xuân tới? Biết vậy, nhưng Tết Kỉ Mão này, do qúa bận việc, chị họ tôi vẫn không sao thu xếp được thời gian để về Việt Nam ăn tết với gia đình tôi. Tôi đã kể chuyện này với anh Hạnh. Mặc dầu thế, anh vẫn bảo: "Vậy thì chú nên gửi sớm biếu anh chị và các cháu vài cặp bánh chưng theo đường hàng không cũng được. Vì ai đã được thưởng thức bánh chưng, tức là   
đã hưởng đủ vị tết quê nhà rồi". Tôi tin rằng lời khuyên của anh là chân tình. Và, cho đến bây giờ, tôi mới hiểu rõ hơn vì sao vào ngày 27 tết hàng năm, anh Hạnh thường chở chị Văn ra sân bay, nhờ một người bạn thân mang giúp năm cặp bánh chưng gói nắng phương Nam về đất Bắc. Một cặp làm qùa cho bạn. Hai cặp thắp nhang trước bài vị ông tổ họ. Còn hai cặp kia, mang lên núi Nghĩa, dâng trước bàn thờ các vua Hùng...

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: www.binhthuan.gov.vn  
Được bạn: Thái Nhi đưa lên  
vào ngày: 9 tháng 10 năm 2004